

NGAY NAY



THU-VIEN
TRUNG-VUNG
563

Theo nghị định mới, người ra ứng cử nghị viên, dưới 40 tuổi, phải thi chữ Pháp trước một hội đồng gồm ba ông Công-sứ, ông Kiểm-học, và một ông hội viên hàng lính; người trên 40 tuổi, cần phải biết quốc ngữ.

(Tin các báo)

— Mấy nghìn cử tri mình còn chả sợ vấp nữa là mấy ông này !

RIST

Nhà thuốc LÊ - HUY - PHÁCH

HANOI — TONKIN

Lê-huy-Phách là một nhà thuốc có danh tiếng và được tin nhiệm nhất xứ Bắc. Bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả.

Lê-huy-Phách là một nhà thuốc có thực học — đã làm được nhiều cuốn sách có giá trị, nhất là cuốn Nam Nữ Bảo-Toàn đã được Hàn Lâm viện Khoa-học bên Pháp (Académie des sciences) công nhận và các báo chí Tây Nam khuyến khích! (Nam nữ Bảo-Toàn đã in lần thứ hai, giá 0p.60 — ở xa gửi thêm 0p.20 làm cước gửi (tất cả 0p.80) — gửi mandat hoặc tem thư cũng được — gửi « lĩnh hóa giao ngân » hết 0p.95)

SÁCH BIỂU KHÔNG — « Bảo Vệ Gia-Đình » là một quyển sách viết công phu gồm có 6 quyển; 1e) Bệnh nguyên: nói rõ những nguyên bệnh vì đâu mà có? — 2e) Hai bộ máy sinh dục: nói những bệnh thuộc về huyết của đàn bà, những bệnh về khí của đàn ông — 3e) Tiêu nhị kinh giản: những bệnh cam, sai... của trẻ — 4e) Phong linh căn bệnh: nói rõ những bệnh phong linh — 5e) Ngũ lao căn bệnh: các bệnh ho, khái huyết, sai, xuyên, súc, lao... — 6e) Bài trừ mục thống: các bệnh ở mắt...

Giải thích rõ ràng từng bệnh một — cách phòng bệnh, cách chữa bệnh rất hoàn toàn — từ xưa đến nay chưa từng nhà thuốc nào viết được. Hối xin lại nha thuốc hoặc các đại-lý, ở xa gửi 0p.06 tem về nhà thuốc làm tiền cước.

LƯƠNG NGHI BỒ THẬN

Đã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tìm phơi hàng tháng để lấy dương khí; có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy âm khí. Thuốc này làm toàn bằng những vị thuốc làm cho thận bộ được tươi khi cổ nhũn, và đất nhất là vị hải cầu thận. Thận là cơ quan hệ trọng cho sự sinh dục đàn ông. Thận suy sinh nhiều chứng làm kém dương sinh dục.

Bài thận: đau lưng, vàng đầu, rụng tóc, ù tai, mờ mắt, tiểu tiện vàng, trong bất thường, thời thường mỗi mốt.

Đi tiểu: Khi cương dương, không cứ lúc nào, tinh khí không liền được mà tiết ra.

Mộng tinh: Mơ ngủ thấy đàn bà tinh khí cũng ra.

Hoạt tinh: Tinh khí không kiên, khi giao hợp tinh khí ra mau qua.

Tinh khí bất sạ nhập tử cung: Tinh khí loãng, ra rì rì, không bền vào tử cung.

Liệt dương: Gán đàn bà mà dương không cương được.

Sau khi khỏi bệnh phong tinh, đau lưng, rụng tóc, chảy nước mắt, ướt quy đầu.

Có các bệnh nói trên, dùng « Lương nghi bồ thận » số 20 của Lê Huy Phách đều khỏi cả. Giá 1p.00 một hộp.

Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm, chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận.

LẬU, GIANG - MAI

Uống thuốc Lê-Huy-Phách khỏi ngay

Thuốc năm 1935 số 70, giá 0p.60 (thuốc lậu) khỏi rất mau, các bệnh lậu mới mắc: tức, buốt, đái rắt, nóng bàng quang, ra mủ nhiều, ít, vàng, xanh.

Lậu chuyên trị mủ số 10, giá 0p.50: Bệnh lậu kinh niên, thường hàng ngày vẫn ra mủ. Hoặc bệnh phải đi phải lại 2, 3 lần... đã chữa chạy đủ các thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, đủ nhiều, đủ ít, uống thuốc « Lậu mủ » số 10 của Lê-huy-Phách như đinh hết mủ ngay. Thuốc này hay lắm ai dùng cũng khỏi.

Giang-mai số 18, giá 1p.00: Lở loét quy đầu, mọc mao gà, hoa khê, phá lở khắp người, lên hạch lên soai, đau xương đau tủy, mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, uống thuốc Giang-mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn.

Tuyệt trùng số 12, giá 0p.60: Lậu, Giang-Mai chưa tuyệt nọc, tiêu tiện trong đục bất thường, có dây, có cặn, nhồi nhối ở trong đường tiêu tiện. Ăn độc, uống rượu, thức khuya, làm việc nhọc mệt hình như bệnh phục phát. Qui-dầu ướt, đỏ, bấp thịt rứt, ngoài da thương mọc những mụn nhỏ sắc đỏ mà ngứa. Ăn ngủ không đều hòa, thân thể đau mỏi, rụng tóc, mờ mắt, ù tai, đau lưng, hoặc di-tinh, mộng-tinh.

Uống thuốc Tuyệt trùng số 12 này lẫn với Bồ Ngũ-tạng số 22, giá 1p.00, các bệnh khỏi hết, bồi bổ thêm sức khỏe.

Hai thứ thuốc này ai dùng qua đều khen ngợi. Cả đến người Tây, người Tàu đều có thư cảm ơn, và công nhận là một thứ thuốc hay nhất, không có thứ thuốc nào bằng.

Nhà thuốc LÊ - HUY - PHÁCH — Hanoi, Tonkin

1er Mars 1938 nhà thuốc Lê-huy-Phách sẽ dọn lên 19 Boulevard Gia-long và 40 Boulevard Rollandes — Hanoi
BÀI-LÝ CÁC NGÔI: Hải-phong: Nam-tân, 100 Bonnal. Nam-dinh: Việt-long 28 Rue Champeaux. Thái-bình: Minh-Đức. 97 Jules Piquet. Hải-dương: Ph 8 Văn, 3 phố Kho Bạc. Ninh-bình: Ích trí, 41 Rue du Marché. Ba-ninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-An. Hongay: Hoàng-đào-Quy, 5 Théâtres. Yên-bay Thiên-sinh-đường, 14 Avenue de la Gare. Cao-bằng: Lưu-đức-Vy 24 Gallieni. Phú-lý: Việt-Dân, 11 Rue Principale. Sơn-tây: Phú-Lương, 8 Amis Courbet. Lạng-sơn: Lý-xuân-Quy, 10 bis Rue du Sel. Thanh-hóa: Thái-Lai, 6 Grand-Rue. Vinh: Sinh-Huy, 59 Phố G. Huế: Văn-Hòa, 29 Rue Bert. Qui-nhơn: Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-Định. Nha-trang: Nguyễn-đình-Tuyên. Tuy-hòa: Thanh-Tâm. Phan-rang: Bazar Từ-sơn. Phan-rí: Ích công thương cuộc. Dalat: Nam nam được phòng. Quảng-ngãi: Lợi Hưng, Route Coloniale. Faifoo: Châu-Liên, 228 Pont japonais. Pn om Penh: Huỳnh-Trí. 15 Rue Ohier. Kampot: Bazar Song-Đông. Thatkhet: Maison Chung-Kỳ, và khắp các tỉnh ở Nam-kỳ đều có đại-lý cả.
Tổng đại lý tại Mỹ Thọ: NAM-CƯỜNG-THU-XÁ.

VẠN NĂNG LINH BỒ

Thứ thuốc này rất hay, bổ cho các cơ-thể người ta rất mau chóng. « Dĩ tha tinh huyết », « bổ ngã tinh huyết » nghĩa là lấy kinh huyết khác đem bồi bổ cho tinh huyết người ta, tức là thứ thuốc này dùng những cơ-thể của loài vật như: gán hươu, cao ban long, tim lợn, óc lợn... Các thứ ấy chế hóa rồi hợp vào các vị thảo mộc rất quý... làm thành thứ thuốc Vạn-năng-linh-bồ này. Thuốc này đã kinh-nghiệm nhiều năm. Ai dùng cũng rất lấy làm mỹ ý. Đến nay trăm phân được cả trăm, chúng tôi mới đem phát hành thứ thuốc này để giúp anh em các giới thêm phần sức khỏe. Ở thế-kỷ thứ 20 này, tồn tinh thần, ham vật chất, điện-khi nhiều. Nên đời nay, ít người tuổi thọ bằng đời xưa, thì cơ « nội thương nhân ngoại » càng dễ làm, không những thế mà lại còn tìm óc cạnh tranh... biết bao nhiêu cơ thể làm hại sức khỏe của chúng ta. Bởi thế phải có thứ thuốc Vạn-năng-linh-bồ này để giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe. Dùng thuốc này thân hình tráng kiện, phấn khởi tinh thần, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, làm việc lâu mệt, ăn ngon ngủ yên, khỏe mạnh luôn, tăng thêm tuổi thọ... Làm việc quá sức, tư-lự quá độ làm tổn hại đến sức khỏe và tinh thần: người hom hem, hao mòn sức khỏe, bệnh tật luôn luôn, tinh thần hốt hoảng, bồn thần, hay đánh trống ngực, tim gan thấp thỏm... Người ốm mới khỏi, các cụ già sức lực yếu suy... dùng thuốc Vạn-năng-linh-bồ này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết những bệnh nguy hiểm bởi hại sức khỏe mới sinh ra. Bất cứ già, trẻ, lớn, bé đàn ông, đàn bà, đàn bà có thai, trong người mỗi mốt... dùng thuốc này công hiệu lạ lùng, sức khỏe thấy ngay giá 1\$00.

ĐÀN BÀ BẤT ĐIỀU KINH

Hành kinh khi lên tháng khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay hành kinh 2, 3 lần trong một tháng, mà sắc huyết tím, nhạt... tức là kém huyết mà mắc bệnh kinh bất điều. Kinh đã không điều còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, môi xương sống và hành kinh, có khi đau bụng nổi hơn nữa!

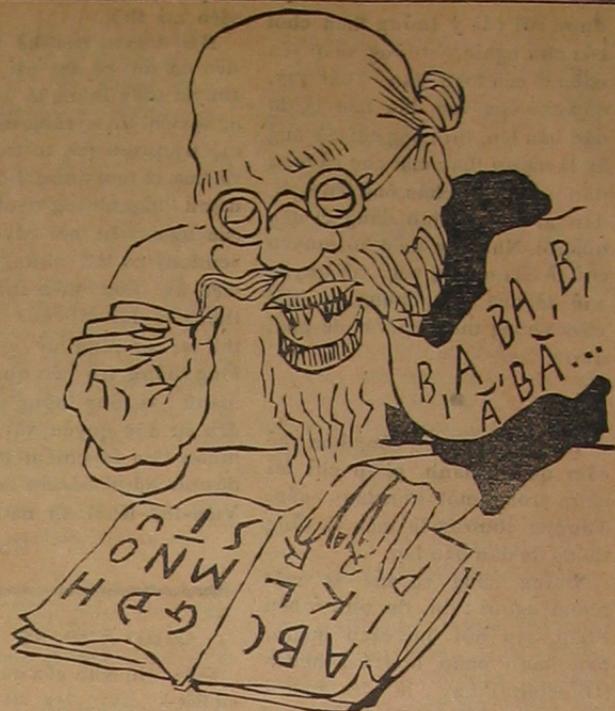
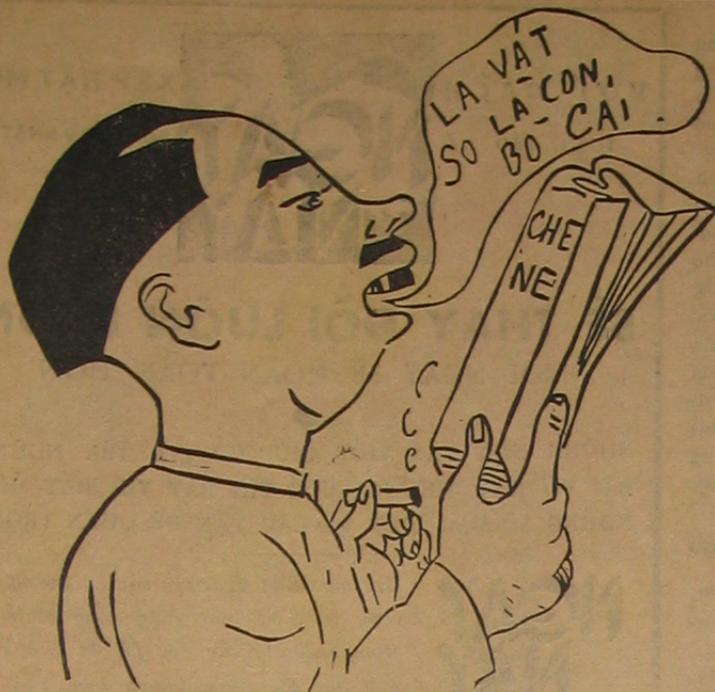
Điều kinh chủng ngọc số 80, giá 1\$50: Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng thuốc này đã điều kinh, lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21, giá 1\$00: Riêng dùng cho các cô, dùng thuốc này kinh-nguyệt điều hòa, đỏ da thắm thịt, khỏe mạnh luôn luôn...

BỒ PHỄ TRỪ LAO

Phổi là cơ quan rất hệ trọng, luôn luôn thở hút, không thể nghỉ được một phút nào, thì những khí thở hít không đều, nóng phổi, bí bách, tức ngực, phải tìm cách để phòng cho phổi được đều hòa. Phổi yếu sinh ra những bệnh: khái, thâu, súc, xuyên, khạc huyết, lao, sai... rất là nguy hiểm!

Thuốc Bồ phễ trừ lao Lê-huy-Phách số 89, giá hộp lớn 1p00, hộp nhỏ 0p60 là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm. Bất cứ già trẻ, lớn bé có các bệnh ở phổi dùng thuốc Bồ phễ trừ lao này khỏi ngay. Công hiệu của thuốc này: Khỏi bệnh khái huyết, khạc huyết (khạc nhổ ra máu) — Khỏi bệnh xuyên, súc (khó thở, tắc hơi) — Khỏi bệnh ho khan — khỏi bệnh ho đờm — khỏi bệnh ho gà — không trừ các bệnh lao phổi.



HỌC LÀM NGHỊ VIÊN

- La vache là con bò cái ...
- Le café là nước cà-phê ...

- B - a, ba, b - ă, bá ...
- A - e, ác, â - e, ăc ...

CHÍNH TRỊ VÀ ĐẢNG PHÁI

CHÍNH THỂ QUẢN CHỦ VÀ CỘNG HÒA

CHÚNG ta đã rõ chủ nghĩa thiên mệnh với chủ nghĩa dân chủ về mặt thuyết lý. Những chủ nghĩa ấy, đem áp dụng vào thực tế, lẽ tự nhiên là sinh ra những chính thể khác nhau: chính thể quân chủ và chính thể cộng hòa.

Thế nào là chính thể quân chủ và chính thể ấy khác chính thể cộng hòa thế nào, đó là một câu hỏi mà mới nghe ai cũng tưởng rất dễ giải quyết. Vì chỉ nhìn qua lịch sử là đủ biết: có chính thể quân chủ lúc nào trong nước có một vị hoàng đế; có chính thể cộng hòa lúc nào có một vị Tổng-thống. Hoàng đế thì cha truyền con nối, còn Tổng-thống chỉ cầm quyền trong một thời hạn nhất định.

Nhưng người ta có thể bảo rằng trả lời như vậy chưa đúng với sự thực phức tạp. Một ông vua có thể do dân chúng bầu lên, hơn nữa, có khi không truyền ngôi cho con, mà lại tìm một người khác thay mình. Đời Nghiêu, Thuấn, hoàng đế chọn người hiền để truyền ngôi báu; tuy vậy, nước Tàu thời ấy vẫn là một nước quân chủ. Người ta còn nói được rằng một nước cộng hòa cũng có thể có một giòng dõi kế tiếp nhau làm Tổng-thống được. Thí dụ như hồi Nã-phá-Luân lên cầm quyền, thượng nghị viện nước Pháp ra một đạo luật tuyên bố rằng vận mệnh nước « Pháp cộng hòa » giao phó cho một vị hoàng đế, và vị hoàng đế ấy có quyền truyền ngôi cho con cháu.

Tuy nhiên, những thí dụ vừa kể chỉ là những việc phi thường xảy ra trong lịch sử. Về đời Nghiêu, Thuấn, chữ « quân » chưa chắc đã dùng để chỉ vị « hoàng đế » theo nghĩa thông dụng đời nay. Còn thời Nã-phá-Luân, có lẽ vì dân trí còn có nhiều cảm tình với nền cộng hòa sắp diệt vong, nên kẻ a-tòng vị anh hùng kia mới đem chữ « cộng hòa » để

che mắt thiên hạ; thực ra, Nã-phá-Luân lên ngôi hoàng đế, thì làm gì còn nền cộng hòa nữa.

Chính thể quân chủ không phải chỉ có một thứ. Chính thể quân chủ có thể là chuyên chế, độc đoán hay là có giới hạn.

Chuyên chế, lúc nào vị hoàng đế có quyền chủ tể vô hạn, không bị một sự gì, một quyền hành gì bó buộc hết thấy. Quyền chính vị hoàng đế ấy đều thu cả vào trong tay, quyền lập pháp cũng như quyền hành pháp, cũng như quyền tư pháp. Luật lệ vị hoàng đế ấy đặt ra, thần dân phải cúi đầu phục tòng, duy có hoàng đế là có thể phạm. Nói tóm lại, chính thể quân chủ là chuyên chế lúc nào vua muốn làm gì thì làm, không có sức mạnh nào ngăn cản nổi: sở thích của vua, đó là quy luật của thiên hạ.

Trong chính thể quân chủ độc đoán, vị hoàng đế cũng cầm hết quyền tư pháp, hành pháp và lập pháp trong tay, nhưng một khi hoàng đế đã ban bố một đạo luật, chính hoàng đế cũng phải tuân theo.

Chính thể quân chủ chuyên chế hiện nay không còn ở thế giới văn minh nữa; phải tìm ở những nước tối dã man họa may mới thấy. Chính thể quân chủ độc đoán, trước hồi Lu-chiễn, ta còn thấy ở Nga hay ở Thổ-nhĩ-kỳ; đến bây giờ cũng bị diệt vong.

Những nước quân chủ còn lại hiện giờ đều theo chính thể quân chủ có giới hạn. Có giới hạn, nghĩa là bên cạnh vị hoàng đế, có một cơ quan khác chia chính quyền với vị hoàng đế ấy. Thường thường, vì tinh thế ép ứng, một vị hoàng đế dự đoán rằng muốn giữ lại ngôi vua, thì cần phải làm yên lòng công phần của dân chúng, nên tự ý ban bố một hiến pháp để làm giới hạn cho sự độc đoán của

minh.

Ở Pháp, sau hồi Đại cách mệnh, các vị hoàng đế trở về ngôi vua đều bị bức bách như vậy. Vua Lô-y thập bát, năm 1814, ban bố một đạo hiến pháp cho thần dân được hưởng ít nhiều quyền lợi, và cam đoan rằng những quyền lợi ấy thần dân sẽ được hưởng đời đời, đương kim hoàng đế và các vị hoàng đế sau đều không được phạm tới.

Nhiều nước quân chủ khác, đều dần dà theo gương ấy cả. Suède, Norvège, Serbie, Monaco, Nhật-bản đều thành ra có chính thể quân chủ lập hiến hết thấy. Nước Anh thì chính thể ấy hiện ra đã từ lâu, từ năm 1215 sau thiên chúa giáng sinh.

Đặc sắc của chính thể quân chủ lập hiến là dân chúng có quyền bảo cử. Nghị viện thay mặt dân giúp vua làm việc nước; quyền hạn của nghị viện rộng hẹp tùy theo hiến pháp đã ban bố. Quyền hạn của nghị viện Anh trở nên rất rộng, rộng đến nỗi người ta thường coi nước Anh như một nước dân chủ khoác cái áo ngoài « quân chủ ». Trái lại, quyền hạn của nghị viện Nhật xem ra không lấy gì làm lớn lắm.

Chính thể quân chủ lập hiến, người ta thường bảo là không hợp lý chút nào, dẫu theo chủ nghĩa thiên mệnh hay theo chủ nghĩa dân chủ cũng không xuôi cả. Nếu theo chủ nghĩa thiên mệnh, thì hoàng đế cầm quyền là do ý Trời trao cho, ý muốn của thần dân không thể hạn chế được. Hoàng đế chỉ có thể cho hưởng một vài quyền lợi, một vài sự tự do, nhưng lúc nào hoàng đế cũng có quyền phế bỏ đi, nếu không phế bỏ được thì quyền chính của hoàng đế đã không phải là của Trời trao cho nữa rồi. Còn theo chủ nghĩa dân chủ, thì việc truyền ngôi không thể điều hòa

được với cái ý tưởng then chốt của chủ nghĩa, ý tưởng về quyền chúa tể của toàn dân. Thật vậy, đầu cho ông vua đầu tiên là do dân bầu lên, thì cũng chỉ có ông ấy là người thay mặt cho cả toàn dân; con ông, cháu ông lên ngôi, dân lại không dính dáng gì đến nữa rồi. Như vậy, điều hòa quyền chúa tể của một vị vua, với quyền chúa tể của dân chúng, là một việc không thể hợp với lẽ phải được.

Trong chính thể cộng hòa, kẻ cầm quyền hành pháp chỉ tại chức trong một thời hạn ngắn. Thường thường là một vị tổng thống do dân bầu lên.

Nhưng cũng có thể là một nhóm người: thí dụ như ở bên Pháp, sau hội đại cách mệnh, ban hành pháp là trăm người (Directoire) hay là ba người (Consulat). Hiện giờ ở Thụy-sĩ ban hành-pháp cũng có tới bảy người.

Về quyền hạn của vị tổng thống hay ban hành pháp, thì có hai thuyết. Thuyết thứ nhất coi vị tổng thống như một viên của nghị viện. Chỉ có nghị viện mới đại diện cho toàn thể quốc dân; các vị tổng thống, ủy viên của nghị viện, đều phải phục tùng và thi hành mệnh lệnh của nghị viện. Thuyết này áp dụng ở bên Thụy-sĩ. Cả hai nghị viện (nghị viện hàng tổng và nghị viện toàn quốc) họp nhau lại bầu lên một ban hành pháp là 7 người, và mệnh lệnh của ban này nghị viện có thể bác bỏ đi được. Theo thuyết thứ hai, tổng thống đứng ngang hàng với nghị viện, vì cũng đại diện cho cả nước như nghị viện. Thuyết này đã được áp dụng ở nước Hoa-kỳ. Vị tổng thống Hoa kỳ cứ bốn năm bầu lại một lần. Mỗi nước bầu một số đại biểu, và đại biểu thì bầu tổng thống. Nhưng đại biểu bắt buộc phải bầu làm tổng thống người mà nhân dân đã chọn trước. Thành thử hễ bầu xong đại biểu là biết ai sẽ làm tổng thống rồi: vị tổng thống vì vậy cũng như là do toàn dân bầu lên. Do dân bầu lên, vị tổng thống Hoa-kỳ quyền hành rất lớn, uy phong không kém gì nghị viện. Ở bên Pháp, theo đúng hiến pháp hiện hành, thì ông tổng thống cũng có thể coi là một vị đại diện cho cả nước, có quyền giải tán nghị viện chẳng hạn, là một quyền lớn, đủ chứng thực rằng tổng thống không phải là ở dưới quyền nghị viện. Nhưng, về thực tế, có lẽ vì ông tổng thống do nghị viện bầu lên, nên uy phong của vị tổng thống dần dà giảm bớt, và ngày nay, tổng thống nước Pháp chỉ có quyền một ủy viên của nghị

viện mà thôi.

Hai thuyết vừa kể trên cùng đều có tốt, có hại cả. Áp dụng thuyết tổng thống là ủy viên của nghị viện, thì sợ rằng nghị viện có một uy quyền quá to trong nước, và hóa ra lạm dụng: hồi đại cách mệnh Pháp, những việc lạm quyền của nghị viện hồi bấy giờ (Convention) có thể chứng thực cho việc ấy. Còn theo thuyết Tổng thống là đại diện của toàn quốc thì lại sợ rằng uy quyền của tổng thống trở nên quá lớn, quá mạnh: vị tổng thống dễ dàng đi đến sự độc quyền và có khi lại muốn làm le chiếm ngôi hoàng đế như Nã-phá-Luân đệ tam hay Viên-thế-Khải độ nào nữa.

Hoàng-Đạo

Giúp trẻ sơ sinh

Theo nghị định của quan Thống-sứ Bắc-kỳ ngày 1er Mars 1938 (N-973-A) trường Thăng Long được phép tổ chức một cuộc xổ số để giúp những trẻ sơ sinh nghèo ở nhà hương Cổng Vọng.

Cuộc xổ số sẽ mở ngày chủ nhật 8 Mai 1938, tất cả có 20.000 số, mỗi số 0\$10; những số trúng sẽ được:

- Một chiếc xe nhà.
- Một chiếc xe đạp đàn ông.
- Một chiếc xe đạp đàn bà.
- Một bộ sà-lông.
- Một chiếc xe đạp trẻ con.
- Một máy ảnh.
- Một cái đồng hồ OMEGA.
- Một cái đồng hồ đeo tay đàn bà.
- 5 bộ cốc.
- 12 cái đồng hồ báo thức.
- 20 cái bút máy.

Số đã bắt đầu bán tại buồng giấy trường Thăng Long (Phố Ngõ trạm mới Hà-nội), hiệu thuốc Hoàng xuân Hãn (67 phố Borgnis Desborge), hiệu sách Thụy Kỳ (phố Hàng Gai).

Tháng Janvier vừa rồi, trường Thăng Long đã tổ chức một ngày hội từ thiện tại hội quán Khai trí Tiến đức để giúp trẻ sơ sinh nghèo. Cuộc xổ số này đúng như tổ chức trong dịp ngày hội ấy; nhưng vì được phép chậm quá, nên nhà trường đã xin hoãn cuộc xổ số ấy đến ngày 8 Mai 1938.

Nhờ lòng từ thiện của bà con Hà thành, chắc rằng cuộc xổ số, cũng như ngày hội từ thiện giúp trẻ sơ sinh nghèo, sẽ được kết quả rất mỹ mãn.

Trường Thăng-long lai cáo



Soignez vos cheveux avec la merveilleuse
Vénus
à base de pure vaseline et de parfum exquis.
Essayez-la.
Vous l'adoptez définitivement.
Agent exclusif :
Maison CHÍ LỢI
97, Rue Paniers - HANOI

VỚI CÁCH
TUẦN BÁO RA



KÉP ĐẶT MỚI
NGÀY CHỦ NHẬT

SẼ THAY ĐỔI LUÔN LUÔN MỖI NGÀY SẼ HOÀN TOÀN HƠN

NHỮNG NHÀ VĂN VIẾT GIÚP CÓ GIÁ TRỊ. NHỮNG BÀI VỞ HAY. NHỮNG CUỘC THI RẤT VUI RẤT MỚI. NHỮNG SỐ ĐẶC BIỆT VỀ CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG



Bao giờ cũng đi trước các tư tưởng và công việc, bao giờ cũng công bình và trọng quyền lợi của độc giả; là tờ báo có một đặc sắc riêng, không báo nào có.

Chủ-nhiệm: **TRẦN-KHÁNH-GIỮ**

Chủ-bút: **THẠCH-LAM**

Thư từ và mandat xin gửi về ó. Trần-khánh-Giữ

Bài vở dâng báo xin gửi về ó. Thạch-Lam

Việc quảng cáo xin thương lượng với ông **NGUYỄN-TRỌNG-TRẠC**

CUỘC THI SỐ MÙA XUÂN

22 giải thưởng

Giải nhất: 10p, một cuốn « Giỏ Đầu Mùa » in giấy riêng, giá 4p.00 có chữ ký của tác giả, và một năm báo Ngày Nay: Cô Ngô, 66 Bd Rollandes, Hanoi.

Giải nhì: 6p, hai cuốn sách của nhà xuất bản Đời Nay, và một năm báo Ngày Nay: Ông Bùi Tâm, 153 Bd Henri d'Orléans Hanoi.

Giải ba: 4p, hai cuốn sách Đời Nay sản xuất báo Ngày Nay: Ông Bùi duy Trinh, 134 Rte de Huế Hanoi

Giải tư: Hai cuốn sách Đời Nay, một bức ảnh nửa người 18x24 của hiệu Phúc pholo tặng và 6 tháng báo Ngày Nay: Bà Mỹ Châu 8 Impasse Ninh Xá, Bắc-Ninh.

Giải năm: Ba cuốn sách Đời Nay và 6 tháng báo Ngày Nay: Ông Ng. khắc Bách, tổng Trương-xá, Mỹ-hào, Bản yên Nhân.

Từ giải 6 đến giải 10: Một cuốn sách Đời Nay, một cái phiếu trị 10p. để may quần áo rét, một phiếu trị 6p. để may quần áo mùa nực của hiệu La Ligne tặng:

Có Bảo Văn, 66 Paul Doumer Hai-phong

Ông Tư Luyện, 101 Bd Henri d'Orléans Hanoi
Cô Minh Nguyệt, 11 Ruelle des Oignons Hanoi
Bà Trương thị Thuận, 189 Bd Klíchêner Saigon,
Cô Đào thế Cải, Ecole Monguillet

Thái-bình
Tặng thêm 12 giải, mỗi giải một cuốn sách Đời Nay:

Ông Vũ văn Phan 21 rue des Pipes Hanoi, cô Bích Ngọc 50 Khâm-thiên Hanoi, ông Ng. hữu Phán Direction artillerie Hanoi, cô Hảo 9 bis Lagisquet Hanoi, ông Vũ bài Trần (?) bà Tôn Institutrice à Bắc-Ninh, ông Ng. đức Bằng, Lýễn kỳ, Thanh Oai, Hà-dông, ông Phạm Tảo 4e année lycée Gia long Hanoi, cô Toàn 36 Bovel Hanoi, ông Riệu An Ecole franco-Chinoise Hanoi, ông Ng. đình Nhuận 33 Citadelle Hanoi, ông Trịnh van Bích 36 Bạch Mai Hanoi.

Xin các bạn được giải đến tòa báo Ngày Nay lấy thưởng. Ban nào ở xa xin viết thư về đề tòa báo gửi sách và báo miễn.

Bà Trương thị Thuận ở Saigon, có thể, nếu ý bà muốn thế, đổi cái phiếu trị may quần áo lấy thêm sách Đời nay hoặc báo Ngày Nay.

XIN CHÚ Ý: NAY MẠI

TRONG NGÀY NAY:

Một cuộc thi rất mới, lạ dành cho các bạn yêu văn và nghề làm báo.

THỨ BẢY 26 MARS

TẠI HỘI TRÍ TRI
HAIPHONG

ban **NGUYỄN-ĐÌNH-THÁU**
giáo sư trường Trí Tri, ủy viên Ánh Sáng, sẽ nói về:

THÔN ÁNH SÁNG

NĂM nay là năm của các ông nghị. Năm tuổi của các ông nghị cũ, vì năm nay là năm của các ông hết hạn làm ông nghị. Đến tháng tám này sẽ có cuộc tổng tuyển cử. Cử tri lại được kích thích ở ngũ quan: mắt được trông bầu nóng sôi sùng sục, tai được nghe giọng



thương nước thương dân lẫn với giọng hát du dương của chị em, mũi được ngửi, lưỡi được nếm những hương vị thơm tho của các bữa tiệc linh đình, tay được sờ những tờ tuyên ngôn hùng hồn lẫn với những tờ giấy bạc mềm và nhẵn.

Nhưng năm nay, ngoài cái lối dử cử tri bằng ngũ quan ấy, may ra sẽ có lần gió trong thổi vào nghị viện. Thổi vào nghị viện để yêu cầu cải cách chế độ hiện hành của nghị viện, để đưa nghị viện đến một trình độ khả quan, không đến nỗi ngượng với cái tên tốt đẹp của mình.

Nhưng... chưa có trận gió trong ấy, đã có cuộc cải cách rồi. Cuộc cải cách ấy như thế này:

Một là « tất cả những người ứng cử chưa đến 40 tuổi đều phải ra trước mặt một hội đồng để sát hạch xem có đủ chữ Pháp để bàn về một vấn đề lý tài hay hành chính không. Hội đồng sẽ có ông Công sứ, chủ tịch, ông kiểm học hay ông trưởng giáo các trường trong tỉnh, một ông hội viên hàng tỉnh hay một ông thân hào biết tiếng Pháp »

Thâm ý của sự thay đổi cũng không đến nỗi dữ, vì chính phủ muốn có những ông nghị biết nói, biết cãi, nhưng thâm ý phiếm một chút ở chỗ này: Một ông nghị 45 hay một ông nghị 35 tuổi tướng cũng vậy, ai ngờ một ông lại không cần biết ủy, nông gì, còn một ông lại cần phải là một nhà thành thạo tiếng Pháp. Nếu cho là làm ông nghị cần phải biết tiếng Pháp, thì tiện nhất là bắt các người ứng cử có ít ra phải bằng thành chung. Làm như thế, sẽ khỏi phải bắt ông cử, ông nghề nào chưa đến 40 tuổi, nghĩa là hầu hết các ông nghề, ông cử trong nước,

NGU'OI' va VIEC

ra trước hội đồng khảo sát.

Hai là hạn làm dân biểu tăng từ 4 năm lên 6 năm. Nhưng là một sự tăng thất thường vì cứ hai năm lại rút thăm lấy một phần ba các ông nghị để bầu lại.

Như vậy, các ông nghị hai năm lại được bồi hợp xem rút số một lần. Nghị viện sẽ hóa ra nghị viện đỏ, đen, và ông nghị nào tốt phúc không phải bầu lại chắc sẽ có cái cảm tưởng như đã được trúng số.

MIỀN Trung là quê hương của sự nhân nhả của các quan lớn bên bờ sông Hương tình tứ, mà cũng là quê hương của những chế



độ đi làm xâu. Theo báo *Tiếng Dân*, ở hạt Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, (nghĩa là vừa giàu có vừa yên ổn) dân phải đi làm xâu đắp đê Qui-hậu, tuy đã bị ba năm mất mùa liên miên, mà 5, 6 ngày mới được hưởng 0p.36, chỉ đủ tiền mua kẹo mà ăn trừ cơm. Ở Bình-Thuận, dân cũng bị bắt đi làm xâu con đường Mũi-Né, nhưng vì có đơn xin, nên có giấy sức rằng ai muốn khỏi phải đi làm đường đó, chỉ phải nộp cho làng mỗi ngày xâu là 0p 30

Chế độ làm xâu là một chế độ chỉ đáng sống ở đời Hồng-hoang thái cổ, ông Phạm Quỳnh và bọn đồng sự của ông cũng biết, vậy nên cố mà xin bỏ nó đi, kéo mang tiếng là một nội-các mới, trẻ, mà vẫn y như các nội-các cũ, già, ngày trước và kẻ o đê người ta lần thẩn nghĩ rằng cứ để nội các già, cũ còn được cái đạo mạo.

CÁC tòa án mà một viên chức hành chính làm chủ tịch thường hay xảy ra làm chuyện lạ.



Thí dụ như ở Phan-thiết. Ông Công sứ tỉnh ấy, xử vụ ông Picard cầm máy bay khi sắp xuống trường lại bay thấp đến nỗi bánh xe đụng phải một chiếc xe ngựa đi trên đường cái quan để chết ba người đàn bà, sau một phen trầm tư mặc tưởng đã tha bổng phi công và nghị án rằng kẻ bạc mệnh là hạng nghèo khổ, và theo luật Gia-long, ở các trường hợp ấy người bị kiện trả chừng vài chục đồng, đủ chôn cất là được rồi.

Tòa án tây mà vin vào luật Gia-

long; kẻ cũng là một sự hân hạn cho đạo luật « sáng như nhật nguyệt, nhanh như chớp nhoáng » ấy. Nhưng việc quái gì không đi sâu quá vào lịch sử một ít nữa, theo luật đời Đinh tiên Hoàng mà cho bị cáo trả bồi thường một vài quan tiền đời cổ có hơn không?

Tòa phúc án Saigon, không nhận thấy luận điều lý sự của tòa Phan-thiết, lại bác án ấy đi, phạt phi công Picard 1.000 quan và bắt bồi thường 200p.00 và 800p.00 cho gia quyến người bị nạn, thì thật đã không biết đến thiên tài về khoa sử ký của ông Công sứ kiêm chánh tòa kia vậy.

CÔNG TY điện ở Hanoi giàu, giàu lắm.

Nhưng công ty ấy vẫn kêu là nghèo.

Có lẽ vì thế, nên gần đây, công ty đã viện đến tờ hợp đồng ký với thành-phố. viện lẽ chính-phủ thi hành luật lao động, họ phải tôn thêm nhân công, viện lẽ họ phải đốt bằng thứ than tốt, nên xin tăng giá điện để ăn tiền thêm.

Ăn bao nhiêu? Ba vạn chín nghìn. Thực là một món tiền to ghê.

Nhưng không may cho họ. thứ than tốt mà họ dùng để cho thành phố có điện tốt, thì sau một cuộc điều tra nhỏ, người ta lại thấy rõ ràng họ chưa dùng tới.

Hỏi, thì họ bảo là làm, cái làm ba vạn. Tuy họ làm như vậy, thành phố vẫn chịu để họ tăng giá điện lên một ít. Thành phố quên rằng cứ hiện giờ, họ vẫn có lời như thường. Tăng giá điện, chỉ là tăng tiền lời của họ thôi, tuy cái lời thêm ấy chưa tới ba vạn chín nghìn, như họ mong.

TRONG Nam, ông nghị De Beaumont bị thải, nên nay mai sẽ có cuộc bầu lại. Vì thế nên trong ấy hiện giờ náo động lắm. Các ông tây đen dân Pháp có vẻ hí hửng đợi ông De Beaumont ra ứng cử lần thứ hai. Nề lòng họ, ông De Beaumont đã ra thật.

Đối đầu với ông ta, lần này có ông Béziat, trang sư, thuộc đảng Cấp-tiến Xã-hội, một người đã từng làm đốc lý thành phố Saigon. Và có ông Toulouse, người của đảng

Xã-hội trong Nam.

Ái sẽ thắng? Tiền tài hay chủ nghĩa? Một câu hỏi khó mà giải quyết trước được. Vì chủ nghĩa thì vẫn hay, nhưng tiền tài lại vẫn mạnh.

BÊN Âu châu, tình thế rất gay go. Thần chiến tranh chỉ làm le thò mặt tuốt gươm như ở bên nước Tàu, hiện giờ. Đức trở nên một cường quốc nhất, nhì sau khi đã nuốt trôi nước Áo. Tiếp-khắc lo, vì ở ngay bên cạnh, một mẫu đất lại ăn vào nội địa của Đức. Nhưng nếu Đức đánh Tiệp-khắc, thì Nga bênh ngay, mà Nga bênh, Pháp cũng vào cánh với Nga. Thời cực lúc đó lại sẽ vào tay Anh và Ý như hồi Âu chiến năm 1914. Cho nên Đức còn rụt rè, có lẽ còn đợi chính đốn lại nước Áo rồi mới bước đi bước nữa.

Bên cạnh Đức, Pologne cũng trở nên hung hăng lắm. Vì một chuyện con con đã gửi tới hậu thư cho Lithuanie, và nước này trước sức mạnh, đã chịu hàng. Nhưng một khi đã có tới hậu thư, thì rồi còn có tới hậu thư nữa, mà có tới hậu thư mãi, thì không tài nào tránh khỏi được chiến tranh.

Rút cục lại, chỉ sướng những nhà làm và bán sung thần công, đại bác. Còn lũ dân đen, thì ở nước khỏe hay nước yếu cũng vậy, chỉ được cái hân hạnh là chết, chết khổ chết số.

TỬ LY



HỘP THƯ

Ông Lê tư Lành, Hà-nội — Ông cử gửi tiếp một ít bài giải trí nữa, trích ở nhiều sách khác nhau. Lúc bấy giờ chúng tôi sẽ định liệu.

Cô Bảo Thúy, 80 Teinturiers Hà-nội — Những bài L. L. nếu hay và mới cô hãy gửi. Còn những bài về mục phụ nữ, cách làm các món ăn, xin cô cứ gửi bản thảo. Nếu có tiện xin cô lại tòa báo nói chuyện.

NGÀY NAY, TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT

GIÁ BÁO

6 tháng Một năm Các công sứ
2p.20 4p.20 8p.00

Mua báo tình từ ngày 1 và 15 mỗi tháng. Phải trả tiền trước.

Tòa Soạn và Trị Sự:

80, Đường Quan Thánh, Hanoi
Giấy nói số 874

Bệnh viện và nhà hộ sinh

BÁC SĨ VŨ NGỌC HUỲNH

72, 74, 76 Góc đường A. Sénès và Jacquin (sau nhà Ruxu)

Chữa các bệnh:

Chiếu điện (Rayon X)

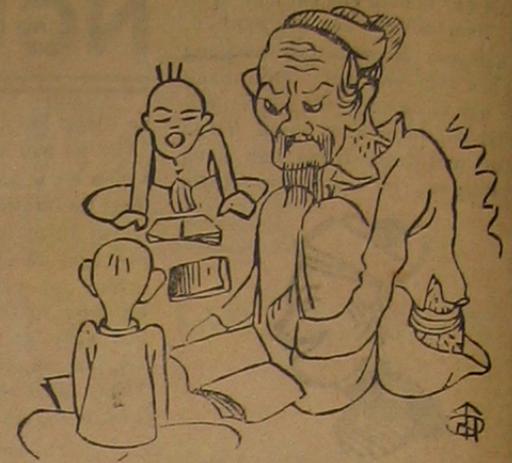
Chữa bệnh bằng điện Diathermie. U, V. Ionisation.

Giày nói số 622

HANOI

Câu chuyện hằng tuần...

— Phụ là vợ, nữ là người đàn bà. « Phụ-nữ » là vợ người đàn - bà, có thể mà học mãi không thuộc ! con mèo !



TRỜI Âu vẫn chưa quang đãng. Những đám mây đen dày chớp nhoáng vẫn chưa tan. Cơ phong ba bão táp chưa rõ bùng ra lúc nào.

Việc Đức kiêm tỉnh Áo chưa yên đã tới việc Pologne gửi tới hậu thư cho Lituanie. Tuy Lituanie chịu lui và nhận hết các điều khoản bó buộc của Pologne, người ta vẫn lo sẽ xảy ra một cuộc kiêm tỉnh thứ hai ở Âu-châu.

Còn việc Tiệp-khắc ? Phải thiếu số ở Nghị viện, tức đại biểu của bọn dân Đức, đã bỏ thái độ giữ tiết chế và chỉ chực làm âm ỹ để đòi trở về với nước Đại Đức.

Pháp và Nga đã hứa sẽ cứu Tiệp-khắc nếu nước này bị xâm lược. Nhưng, trái lại, nước Anh vì các thuộc quốc không ưng nên đã tuyên bố giữ trung lập dù nước Tiệp-khắc bị nước láng giềng uy bức ; có lẽ vì nước Anh và thuộc-địa của nước ấy chưa trông thấy sự nguy hiểm, và chưa nhận rõ sự liên lạc của mình đối với nước Tiệp-khắc xa xôi kia.

Nhiều chính khách lại ngờ nước Anh làm như thế, là vì cái thâm ý muốn có chiến tranh, cũng như năm 1914 chỉ vì nước Anh tuyên bố giữ trung lập, nên nước Đức mới dám quả quyết đánh nước Pháp. Lần này biết đâu Anh không chơi lại cái trò chơi tình nghịch hăm bốn năm trước ?

Ấy là người ta mới ước đoán thế, chứ xét cho cùng thì Anh cũng sợ chiến tranh, nhất chiến tranh lại không có lợi gì cho mình.

Đầu sao, nếu xảy ra chiến tranh thì Anh cũng không đứng trung lập được. Vì nếu Đức đánh Tiệp thì Nga thế nào cũng đánh Đức, Pháp thế nào cũng bênh Nga và Anh cố nhiên phải giúp Pháp. Có lẽ vì biết thế mà Đức còn trù trù đó.

Trù trù thì trù trù, Đức vẫn thị oai đem quân đóng đầy ở biên giới Tiệp-khắc. Tiệp-khắc cũng chẳng chịu lép, đã tề chỉnh kéo quân đội ra biên giới. Còn Pháp và Nga thì, chắc cũng đều sẵn sàng cả rồi. Ngòi chiến tranh đã đặt, chỉ còn đợi một người cầm mỗi lửa châm vào là nổ bùng lên. Ai là người dám châm mỗi lửa ấy ? Nếu đừng ai dám cả thì vẫn hơn.

Nhưng ta hãy quay về nước Pháp. Việc quan trọng nhất ở nước Pháp hiện nay cố nhiên là việc quốc phòng. Nhưng muốn đem hết lực lượng và tinh thần ra đối ngoại, tất ở trong phải có sự yên tĩnh, sự hòa hợp. Vì thế, thủ tướng Léon Blum vẫn hô hào lập một nội-các liên hiệp quốc gia trong đó có đủ các đảng phái tham dự. Nhưng ông Flan-din và các đảng phe thiếu số vẫn chưa chịu nghe theo. Họ sợ và ghét đảng cộng sản, coi đảng này như bọn thù của nước Pháp tuy lúc có chiến tranh thì dân cộng sản Pháp vẫn ra trận và vẫn chết cho nước như những người dân khác (lời ông Blum).

Lúc ấy, linh chào mào của ta sẽ lại tòng chinh để chết cho nước Pháp. Nhưng lúc ấy chẳng rõ ông Albert Sarraut có sang làm Toàn quyền Đông-dương để... diễn thuyết nữa không ?

Hiện giờ thì dân ta đang được hưởng thái-bình, cuộc « thái-bình Pháp-lan-tây » : Dưới ngọn cờ ba sắc, dân ta đang phớn phở sung sướng, chỉ trừ những người nào khổ sở thì vẫn khổ sở như thường.

Khổ sở nhất là những dân giàu dưới bốn mươi tuổi muốn ra ứng cử nghị viên mà lại không biết nói biết viết tiếng Pháp, vì các ông sẽ bị sát hạch trước khi ra ứng cử và... cố nhiên... sẽ bị sa thải. Các ông nghị ra thay mặt dân mà bị sát hạch kẻ cũng là một điều mới lạ. Ai bảo mình cứ bầu liêu bầu lĩnh, ai bảo hạ người nào mình cũng bầu miễn

ĐIỂM... VIỆC

TRÊN con đường xuyên Đông-dương — một công trình vĩ đại về thiết lộ Pháp ở thuộc địa — trong có mấy tháng nay xây luôn ra một « đồng » tai nạn.

Nếu như ở các nước khác và ngay như ở Pháp, thì cái « đồng tai nạn » ấy đã làm cho những người có trách nhiệm về con đường tai hại này phải lo nghĩ.

Nhưng ở xứ này: để võ, nước lụt... chẳng phải tại Trời là gì ?

Vậy những nạn xe hỏa này chẳng qua cũng lại là tại Trời cả. Ông Giám đốc và các ông Kỹ-sư sở Hỏa xa Đông dương cứ nói thế đi ! Vì Trời còn lựa các ông nữa đấy.

Lần đầu, một đoàn xe « bạc mệnh » bị cái « đá » hơi quá mạnh làm lăn quèo ngay ra ở quãng... Đà-bạc !

Lần thứ nhì, hai đoàn khác đâm xam vào nhau, và chống lại nhau mạnh mẽ như hai « chiến lũy » ở ga... Song Lũy.

Rồi lần sau rốt, một đoàn nữa chạy đến ga Đông Lé thì những toa xe rú nhau « đồng lé » ra ngoài đường sắt, rồi « đồng kền » cả ra bên đường lều.

Mỗi lần như vậy chỉ chết và bị thương độ vài ba người (theo báo hằng ngày) còn ngoài ra không ai việc gì (cũng thế), thì chẳng qua... ầu cũng tại Trời cả.

Dân Annam chúng tôi dễ tin lắm.

là người ấy bỏ tiền ra mua phiếu ? Nếu mình biết kén chọn cần thận lấy người thay mặt thì chính phủ còn bày ra cái trò sát hạch nghị viên làm gì !

Khái-Hung

Kỳ này nhiều bài quá Truyện vui hằng tuần để lại số sau.

Và tính việc lâu dài, các ông ở sở Hỏa xa muốn cứ được ăn no ngủ kỹ mãi mãi, thì các ông nên lợi dụng luôn sự dễ tin ấy và đời luôn hết những tên các chặng đường với các ga đi.

Chọn những tên mới, ví dụ như : ga Chín suối, ga Ba hòn, gốc Địa ngục, quãng Mệnh doãn, ga Chết lán, ga Chết ri và ga Không hồi v. v.

Rồi một ngày kia nếu những chuyến xe lửa Hanoi-Saigon có hết hành khách, lại vắng bóng cả bác đốc than thì ta đặt luôn nốt là những « Đoàn xe ma » cho tiện.

Học làm... sư

Người ta bảo : « Cừ gỗ mỗ mại rồi cũng phải thành sư ».

Câu ấy không đúng. Vì, làm sư còn phải biết mặc áo cà-sa cho gọn, cũng biết cời nỏ cho khéo, rồi biết gõ tiếng chuông thế nào cho ròn và biết gõ tiếng mõ thế nào cho 'xinh' nữa.

Nếu không học, cứ một mình gõ mãi thì đến môn chuông võ mõ cũng chẳng bao giờ có thể thành một ông sư thực thụ được.

Muốn làm sư, người ta cần phải theo những khoa giáo huấn riêng. Bởi thế chi nhánh hội Phật Giáo Hải-dương mới định tổ chức vào tối hôm 26 và 27 Mars này hai buổi hát « đức biệ » để lấy tiền mở trường Tăng học và hội Phật Giáo.

Có một điều người ta thấy rằng : Trước khi mở trường dạy làm sư, lại sao hội Phật Giáo lại không mở trường dạy làm... người ?

Tại sao mỗi một ngôi chùa lại không thể biến ra một lớp học ?

Tại sao ở Tàu, ở Nhật, mỗi một ông sư là một người lính và ở bên đạo ông thầy đồng chính là người chăm nom sự học cho con trẻ, ở bên ta ông sư lại không thể thế được ?

THIỆT LINH

Nên tìm cho được *marque "L"*

là thứ áo rất hợp thời bền và đẹp
xưa nay chưa từng có
kiểu mới của xưởng dệt

PHUC-LAI
87 Phố Chợ Hôm (R. de Huế) Hanoi

Mua buôn có giá đặc biệt

Các ngài mua :
Chemisettes, slips,
maillots de bain...



K I M T I È N

KỊCH của VI HUYỀN ĐẶC

Diễn lần đầu tại nhà hát lớn Haiphong hôm 19 Février 1938

(Tiếp theo)

BÀ BA — Vàng, thì mình hãy để tôi nghĩ xem sao đã nào. Từ hôm mình nói chuyện mở đến giờ, tôi đã tính toán tất cả nhà cửa, đất cát, tiền nạm, tiền mặt, vừa ở nhà băng, vừa cho vay tạm, rất sôi, vào khoảng trên dưới chín mươi vạn đồng bạc. Trước tôi cứ tưởng được hơn thế kia đấy...

ÔNG CHUNG — Giá món tiền ấy mà là hiện ngân cả để đem dùng vào việc mở thì không buồn bán, đặt lãi nào bằng... Minh à, thế nguyên tiền mặt có thể có ngay được thì mình còn có ước độ bao nhiêu nhỉ?

BÀ BA, cau mày, ngẩn ngir — Ừ. ừ. ừ...

ÔNG CHUNG — Bao nhiêu thì mình cứ nói, mình còn phải do dự gì...

BÀ BA, đôi sắc mặt tươi cười — Thì mình để cho tôi còn tính xem đã nào, ai nhớ được cho thâu...

Hiện ở nhà băng có hai mươi vạn này... và ở nhà... các món tiền khác nữa, ước chừng độ mười bốn vạn đồng thôi. Minh hãy dùng thế, rồi sau ta sẽ liệu; nếu còn cần nữa, thì bán bớt nhà, đất đi cũng được.

Chính cái miếng đất ở phố tây, số Địa-ốc họ khàn khoản muốn mua mãi đấy, nhưng tôi còn bắt bi...

ÔNG CHUNG — Thế là hiện tiền mình có ba trăm bốn mươi nghìn đồng, tôi cứ đi bán mình mình có thể cho tôi vay gấp hai số ấy kia đấy, nhưng cũng được, rồi sẽ liệu... để cho gọi ông Phúc sang ông ấy viết thư ra nhà băng...

BÀ BA — Gớm, mình làm gì mà vội vã thế... hãy để thư thả đàm bữa, nửa tháng ta bàn tính cho đâu ra đấy đã nào.

ÔNG CHUNG — Không phải tôi vội vã đâu, công việc đã tiến hành từ mấy tháng nay rồi. Tôi muốn hỏi tiền của mình ngay là vì phải làm dépôt ở băng thì mới mua được máy móc đường xe, tàu hỏa ở bên tây...

BÀ BA — Thì một vài tuần lễ cũng được chứ gì... nói thật, tôi với mình chả lẽ tôi lại tiếc mình hay sao? (bà đi sang ngồi bên cạnh ông) Phép làm ăn, công việc to, phải nghĩ cho chín...

ÔNG CHUNG — Rõ thật mình lần thân quá. Tôi đã cắt nghĩa mãi hàng tháng nay cho mình nghe rằng việc mở chắc chắn lắm, mình không phải lo ngại gì hết...

BÀ BA — Vàng, tôi hiểu rồi, tôi hiểu là việc tốt lắm (mặt ra vẻ buồn) Tôi chắc mình đương tưởng nhầm rằng tôi không tin mình nên mới đo đạc như thế, mình đừng nghĩ như thế, một ngày lại không biết nhau

hay sao, hưởng bờ mười mấy năm giờ nay. Của tôi là của mình... chẳng qua chia riêng vốn ra để xem công việc của ai tốt, ai xấu.

ÔNG CHUNG — Có mình đương nghĩ quần thì có... tôi biết lắm chứ không những là để xem việc của ai lại hơn mà thôi, tính tôi xưa nay vẫn thế: Tiền nong phải mình bạch. Dầu không bao giờ mình nói ra, nhưng tôi, tôi phải tự xử. Bề nào tôi cũng vẫn mang cái tiếng vợ nọ con kia, nên tôi đã thu xếp, ai có phần ấy cả rồi, mình cũng biết đấy chứ gì... Từ ngày tôi lấy mình,



mình vẫn là một người chung phần với tôi mà. Bởi vậy, mình muốn gì nên thế, ngày ấy mình muốn để vốn riêng ra, tôi cũng tin ngay...

BÀ BA, nhìn ông một cách âu yếm, cười — Mình chả nói tôi cũng vẫn biết mình biết đời tôi, mình quý nề tôi lắm. Cái điều tôi e ngại là, năm nay mình cũng đã nhớn tuổi rồi, tôi e mình đứng tay vào một việc to quá, tôi sợ mình vất vả...

ÔNG CHUNG — Ừ, ừ, tưởng là gì, điều ấy mình chứ có ngại. Tôi đã quá năm mươi tuổi đầu mà gọi rằng già. Người Âu-tây, đến cái tuổi của tôi này mới chính làm những công việc to. Tôi còn tráng kiện lắm. Nói thật, bây giờ mới thật là đủ kinh nghiệm, đủ nghị lực làm việc to. Thôi, mình cứ nhất định đi. Tôi cho gọi ông Phúc nhà... (ông chực đứng dậy để bấm chuông).

BÀ BA, kéo ông lại — Thì mình hãy để ta bàn tính thêm xem còn điều gì nữa không đã nào...

ÔNG CHUNG, ngồi xuống, ngẫm nghĩ một tí rồi đột nhiên nói — Tôi hiểu tại sao mình do dự, rồi...

BÀ BA, thân nhiên như không — Mình hiểu thế nào, nào (nũng nịu) mình nói tôi nghe.

ÔNG CHUNG, cảm động — Mình sợ mình có bao nhiêu tiền, mình cho tôi vay thì mình hết cả vốn riêng, chứ gì? (bà chực cười, cúi đầu, nhưng ông gạt đi, nói tiếp). Tôi nói như vậy không có ý gì trách mình đâu. Tuy mình không nói, nhưng tôi cũng nghĩ đến cả rồi. Nếu tôi có lấy tiền của mình, tôi cũng phải làm giấy má phân minh cho mình...

BÀ BA — Mình tôi lắm, mình nói như thế thì ra mình cho tôi chắc lép với mình à? Thế mình không nhớ, tôi vẫn thường nói với mình: của tôi cũng như của mình, còn thì cùng hưởng, mà nhớ có mất hết chẳng nữa cũng đành thôi.

ÔNG CHUNG — Có, có, tôi nhớ lắm mà bao giờ tôi cũng vẫn cảm phục mình là một người đàn bà rất biết điều, rất can đảm. It ai được như mình. Bởi vậy tôi lại càng phải mình bạch để tạ lại tấm lòng tử tế của mình. Bây giờ có hai cách rất tiện: một cách mình cho tôi vay một món tiền, đưa thầy kiện làm giấy má tử tế, với một cách mình chung phần quách ngay với tôi, tùy ý mình, mình muốn thế nào thì mình cứ bảo ông Phúc, ông ấy thu xếp...

BÀ BA — Đàng nào cũng được, tùy ý mình. Mình cứ mình bạch quá, mình làm cho tôi đến phải ăn hận chứ chẳng không.

ÔNG CHUNG — Mình rõ lần thân lắm, việc gì mà ăn hận. Công việc ra công việc, mà vợ chồng là vợ chồng chứ...

Có tiếng gõ cửa rồi người loong-loong cầm cái đĩa bạc trên có lăm danh thiếp, và đưa cho ông.

BÀ BA — Ai thế, mình? — ONG CHUNG, nhân mặt đáp — Ông Cụ-Lợi... (quay hỏi loong-loong) Anh trông ông ấy ăn mặc thế nào?

LOONG TOONG — Dạ, bầm ông ấy ăn mặc tây, quần áo trắng bần thiu, mặt xanh như người ốm ngả nước ấy ạ.

BÀ BA, với tay lấy tấm danh thiếp đọc — Nguyễn Văn Bao dit Cụ-Lợi, Entrepreneur (quay hỏi ông) À, có phải cái ông Cụ-Lợi mà hồi năm ngoái mình gửi tiền vào cho ở Saigon ấy không?

ÔNG CHUNG — Chính ông ấy đấy. Cơ chừng đã sai hết món tiền ấy rồi nên lại lần về đây bám mình. (Bảo loong-toong) Anh ra mời ông ấy vào bàn giấy, đợi tôi. (Loong-toong vâng, rồi ra. Ông nói với bà) Tôi ra xem anh ta còn muốn cái gì nữa, rồi kiếm cách mời ông ấy đi, chứ mỗi năm lại lại ám mình một lần thế này, chịu sao nổi. Ừ, thế mình cho gọi ông Phúc sang và bảo ông ấy nhà... tôi ra xem, tôi không muốn cho ông ấy vào đây...

Ông ra. Bà giữ quyển sổ tay ra linh. Một lát Bà bấm chuông. Bồi vào.

BÀ BA — Cậu Ngọc có nhà đấy không?

BỒI — Bầm bà có ạ. Cậu con đương mặc quần áo.

BÀ BA — Anh lên mời cậu xuống tôi bảo.

Bồi vâng rồi ra, Bà lại linh sổ. Một lát. Cậu Ngọc ra. Cậu Ngọc vào trạc hai mươi năm, hai mươi sáu tuổi. Rõ là một trang thiếu niên tuấn tú. Mà tuấn tú thật: mặt đỏ phấn, môi bôi son, lông mày kẻ than, tóc xoa dầu bóng nháng. Giá lột cái vỏ tây của cậu ra, rồi cho cậu khoác cái áo hàng màu,

PHÒNG TÍCH



1 là cơm no rượu xay vội ham tình giục (nên bị bệnh gọi là Phòng-Tích) 2 là ăn no đi ngủ, hay ăn no đi tắm ngay (Phòng-Tích) khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua) thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nổi hòm, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường môi mệt, buồn bã chán tay, bị lâu năm sảo mặt vàng, da bụng vàng. Còn nhiều chứng không kể xiết.

Một hai Hều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay

Liên một bận uống 0p20 Liên hai bận uống 0p40

VŨ ĐÌNH-TAN An tứ kim tiền năm 1926 178 bis Lachtray HAIPHONG

Đại-lý phát hành toàn tỉnh HANOI; AN-HA 13 hàng Mã (Cairose) - HANOI

Đại-lý phát hành khắp Đông-dương: NAM-TÂN 100 phố Bonnat - HAIPHONG

Có linh 100 Đại-lý khắp HANOI và

các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KỶ và CAO-MIÊN, LAOS



cải quần nhiều trắng, thì cậu sẽ thành một trang phần đại ngay tức khắc.

Cậu đi, đứng, bắt chước y hệt các kép cinema. Cậu chẳng chấu, lỗ lòng, chơ chên cho đến nỗi ai cũng phải phì cười. Nhờ được cái kito vòng của bà chị, cậu cũng vừa sang lại về, đem về được mìn nháy dầm và cách ăn mặc đàng dít m. Lê ra cậu đã chịu về đầu, nhưng bà chị cần vậy, cần cảnh nên định lôi cậu về.

CẬU NGỌC, hai tay rút túi quần golf, miệng huýt sáo bài «A la mode» — Chị gọi em có việc gì mà cần thế? Em đương thất dỡ cái cravate... chị xem cái cravate này có «ngộ» không? Em mới nhận được ở tây sang đấy, hãng Barclay kia đấy?

BÀ BA, cười — Gớm! cậu chỉ lo sửa bộ cánh...

CẬU NGỌC — Có thể mới sừng là em của chị chứ. Chẳng gì cũng mang tiếng đi tây về, phải mặc cho đúng một chữ không có họ cười chết.

BÀ BA — Ừ, trông cậu lúc nào cũng chưng đấy.

CẬU NGỌC — Chị tính chả có thể họ vẫn tôn em là Prince de Galles Annamite đấy. Đây chị xem: cái ảnh em vừa chụp đây này.

Móc túi lấy ảnh đưa cho Bà Ba xem.

BÀ BA, cầm ảnh xem — Ừ, đẹp đấy... (đưa ảnh trả cậu) Nhưng này cậu này, chị cho gọi cậu xuống không phải để ngắm xem cậu có giống ông Prince de Galles, không đâu... Chị có một việc cần bàn với cậu.

CẬU NGỌC — Việc gì thế, chị?

BÀ BA — Lại cái việc thằng cha già nó muốn vay để làm mỏ. Chị khó nghĩ quá đi mất. Không cho nó vay cũng không tiện, mà cho nó vay thì rất nguy.

CẬU NGỌC, ngồi xuống ghế, bắt chéo chân — Nếu thế sao chị không cứ từ chối phang ngay đi có được không?

BÀ BA — Nói dễ như cậu nói ấy. Nó hết sức tin cậy mình lại chắc như thế, nó không tin mình nữa thì cái gia tài này về tay vợ, con nó hết.

CẬU NGỌC — Nếu thế thì chị cứ cho nó vay.

BÀ BA — Nói dễ như cậu nói ấy.

Cho nó vay thế ngộ bắt thần nó chết, bao nhiêu tiền của chị đã bỏ vào mỏ Tiêu-giao của nó thì còn làm thế nào mà lấy ra được. Nó



chết, chị em mình chỉ có mà đứng ngơ ngoài, mà chờ.

CẬU NGỌC — Giời đất ơi! Rắc rối thế thì làm thế nào được?

BÀ BA — Bây giờ chỉ có một cách là chị đành phải cho nó vay tiền, nhưng bắt nó làm contrat cho mình vào phần mỏ làm công ty với nó ấy mà, cậu nghĩ thế nào?

CẬU NGỌC — Vâng, chị nghĩ phải lắm, cách ấy tốt đấy. Mình là công ty, hề nó chết thì mình chia phần ra mình lấy.

BÀ BA, vẫn ngẫm nghĩ — Nhưng mà, cậu à, nếu chia thì ra mình chả được gì cả à? Tiền mình bỏ ra bao nhiêu, mình chỉ lại lấy về được có bấy nhiêu thôi à? Mà vị tất đã lấy được đủ, khó nghĩ quá đi mất. Có thể mà thôi đâu, em, lại còn cái thằng cả Bích nó rắc rối nữa chứ.

CẬU NGỌC — Chị sợ gì thằng cả Bích, đã có em, chị đừng sợ. Em có thể đối phó với nó được, chị sợ gì.

BÀ BA — Ừ, ừ, thôi đi ông trẻ. Không phải chuyện dùng võ lực. Còn luật pháp, còn quan tòa, còn thầy kiện... không, không được, nếu mà đến cung phải kiện cáo thì hết... chị nghĩ ra rồi, em à. Chị cứ cho nó vay tiền, nhưng chị bắt nó đưa cả cái mỏ Tiêu-giao làm bảo lãnh. Hễ nó không trả được nợ thì mình tịch ký mỏ. Chỉ có thế là hơn cả.

CẬU NGỌC — Ừ, chị nghĩ rất phải, cách ấy thần tình đấy.

Cậu vỗ tay, cười nói.

BÀ BA — Suyt! Suyt! (chỗ tay) khe khe chứ, nó ở bên buồng giấy kia kia, cậu làm cái gì mà dầm lên thế!

CẬU NGỌC — À thế à? Vâng, thế em nói thăm vậy. Chị à...

Cậu đi lại ghé vào tai bà nói.

BÀ BA, cười, rồi nghiêm sắc mặt, rồi lại cười — Sau với cái vi tiền lấy tiền đưa cho cậu — Gớm! cậu cũng tiêu nó vừa vừa chứ, chứ ai lại, từ đầu tháng đến giờ cậu lấy của chị mấy trăm rồi...

CẬU NGỌC — Đâu mà mấy trăm? Thưa chị, em mới xin chị có một hai trăm. Thôi chị cho em một trăm này nữa thôi, từ nay đến cuối tháng em không dám xin thêm chị nữa. (Bà đưa tiền, cậu cầm bỏ vào túi quần rồi nắm tay bà hôn). Merci chị, merci ma grande. Tu es une chic petite soeur. Je t'aime bien tu sais... Thôi thế chị ở nhà, em đi đánh golf nhá...

Cậu vừa nói vừa nhay theo dịp sáo mồm.

BÀ BA, nói với — Ừ cậu đi, nhưng hề về, cho chị biết xem chị có cái gì cần phải bàn với em không đấy nhá, hay lại đi mất... (Cậu vừa vâng vừa ra. Bà nhìn theo cậu cười rồi bấm chuông gọi bồi. Bồi vào, bà nói: Anh sang bên buồng comptable, mời ông Phúc sang tôi báo, báo mời ông sang ngay. (Bồi vâng rồi ra. Bà lại với quyền sổ tay nhăm, tính. Một lát, Ông Phúc vào)

ÔNG PHÚC — Thưa bà, bà cho gọi tôi à?

BÀ BA, bỏ quyền sổ tay xuống bàn, tay chỉ cái ghế ở bên kia bàn — Vâng, mời ông ngồi... Chắc ông chủ nhà ta đã có nói chuyện với ông về cái việc ông chủ nhà ta muốn dùng tiền riêng của tôi để làm mỏ.

ÔNG PHÚC — Bẩm vâng à, ông chủ đã có nói qua cho chúng tôi biết, bầm thế việc ấy ông bà đã nhất định như thế nào chưa?

BÀ BA — Bây giờ thế này: ông nhà tôi cần vào cái số bốn mươi vạn đồng bạc để làm mỏ Tiêu-giao. Ông làm một cái projet de contrat sẵn rồi ông đưa cho thầy kiện, đại khái: ông nhà tôi vay của tôi một món tiền là ngần ấy để làm mỏ Tiêu-giao, hạn

năm năm thì giả hết và lấy cái mỏ ấy làm đảm bảo. Hiện tiền ở nhà bầm tôi mới có hai mươi vạn thôi nhưng rồi tôi sẽ verser thêm, ông chủ cần dùng đến đâu, tôi sẽ hoặc, aviser nhà bầm hoặc viết chèque cũng được, nghĩa là ở cái compte của tôi sẽ mở thêm một cái compte courant cho ông chủ nhà để ông chủ nhà lấy cho đến đủ món tiền ở contrat thì thôi, ông nghe ra chưa?

ÔNG PHÚC — Bẩm vâng... để tôi xin làm ngay... Thưa bà...

BÀ BA — Tôi không dám... ông... Ông Phúc ra. Một lát. Ông Chung vào, ông Cự-Lợi theo sau, vừa đi vừa lại nhà nói.

ÔNG CỰ-LỢI — ... Nhưng xin bác, bác cũng xét lại cho, ốm đau thì còn làm ăn sao cho nó chu đáo được... (ông chợt nhìn thấy bà Ba đi thì ông đứng dừng lại, rồi ông cúi đầu chào)

ÔNG CHUNG — Ốm đau, hừ, ốm với đau... ai cũng chỉ viện ốm với đau về... (ông đặt đi ngoài xuống ghế thì vừa thấy ông Cự-Lợi chào bà ba, ông mới nói) À này mình này, ông đây là ông Cự-Lợi đấy... tôi đã có lần nói chuyện ông với mình ấy mà.

(Còn nữa)

Vi huyện Đắc



X. X. — Tôi đổ bác biết con vật gì khi nó chết mà gọi nó ai cũng tưởng là sống

L. T. — ???...

X. X. — Con gà sống

GIA HẠN 25 HÔM ĐỀ NHƯỜNG QUYỀN QUẢNG CÁO 3 THỨ THUỐC THẦN CHO CÔNG-CHỨNG

Nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC xưa nay đã tìm hết cách quảng-cáo cho ba thứ thuốc CACHET DU TIBET, KINH-TIÊN TỤY TIÊN (tức Khang hy tráng dương kiện thân hoàn), BỒI NGUYỄN TIỆT TRÙNG. Nền nay ai nói đến tên 3 thứ thuốc ấy, thì cũng điều rõ là những thuốc ấy có những hiệu-lực gì. Song sự làm cho nhiều người biết ấy là do cái tài làm quảng-cáo của nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC, nên cũng có một số người biết mà chưa tin. Nay nhân dịp bán giá ba thứ thuốc nói trên trong buổi đầu năm vừa hết. Nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC muốn nhường quyền quảng-cáo 3 thứ thuốc ấy cho công chúng, vì nhà thuốc tin rằng công chúng nào đã biết đích đáng hiệu-lực của ba thứ thuốc đó mà giới thiệu cho người khác, thì sẽ có một mãnh lực làm cho họ tin ngay, hơn là nhà thuốc tự làm quảng cáo lấy. Nên nhà thuốc nhất định gia hạn bán giá quảng cáo 25 hôm nữa. Kể từ 15 Mars này, mong rằng khắp anh em ai đã biết những công dụng của ba thứ thuốc đó, nên sẵn lòng giới-thiệu hoặc quảng cáo cho khắp ai điều biết, nhà thuốc rất cảm ơn. *Nói qua những hiệu lực của thuốc:* 1) CACHET DU TIBET, 0p60 mua một biểu một. Thuốc này chuyên dùng cho những người đi chơi sợ nấc bệnh. Vì công hiệu của thuốc đó là trừ vi-trùng khi đột nhập vào đường tiêu. — 2) KINH-TIÊN TỤY-TIÊN, tức Khang hy tráng dương kiện thân hoàn, hộp lớn 2p00, lấy 1p. dùng được 5 hôm; hộp nhỏ 1p. lấy 0p50, dùng được 2 hôm rưỡi. Thuốc này đặc dụng cho vua mìn, tác dụng, hiềm muộn con cái. Thân hư nhược, cũng chỉ dùng 1 hộp là kiến kiện, 4, 5 hộp là được mãn nguyện. — 3) BỒI NGUYỄN TIỆT TRÙNG, 1p50 lấy 1p00. Chữa những người sau khi khỏi bệnh phong tình, Lậu, Giang-mai Ha-cam, hoặc bị bệnh ấy đã về thời kỳ kinh-niên, từ 1 đến 15, 20 năm, mà thấy trong mình mệt-yếu, bấp thít rụt, chân tay mỏi, hay ngứa, tóc rụng, tiền tiền khí vàng khí trong, có vẩn đục, quy đầu (đàn ông) hoặc cửa mình (đàn bà) ướt, ra chất nhờn, (khí hư hoặc mủ) nọc bệnh mà lại còn bỏ sức khỏe, bồi nguyên khí hơn trước nữa, nhẹ 1 hộp nặng 4 hộp.

THƯỢNG-ĐỨC 15 MISSION — Phố Nhà Chung — HANOI và các đại-lý các tỉnh — Đại-lý tại Hanoi hiệu BACH-GIA 71 Phố Hàng Nến.

THO'

DU'ÔNG

Tân trung ngâm

Khinh, phi.

Ý-khi kiêu mẫn lộ,
 An mã quang chiếu trần.
 Tá vấn hà vi giả,
 Nhân xưng thị nội thân.
 Chu phát dai đại phu,
 Tử thụ hoặc tương quân.
 Khoa phó quán trung yển,
 Tâu mã khứ như vân.
 Tôn lời dật cửu đỉnh,
 Thủy lục la bát trần.
 Quả phách Động đình yển,
 Khoái thiết thiên tri lân.
 Thực bảo tâm tư nhược,
 Tỉu hàm khí ich trần.
 Thị tuệ Giang-nam hạn,
 Cồ-châu nhân thực nhán.

BẠCH-CU-DỊ

THƠ DỊCH

Khúc ngâm trong đất Tân

Nhệ, báo (1)

Đầy đường dáng bộ con cung,
 Ngựa yên bóng nhoáng sáng
 chùng bụi hồng.

Hỏi : làm chi đó, những ông ?
 Người ta rằng lũ quan trong
 đó mà.

Giải điều đều Đại phu ta ;
 Mà đeo giải tía, hoặc là Trương
 quân. (2)

Khuêh-khoang đi chén trong
 quán,

Rộn rạo vô ngựa chạy vẫn như
 mây.

Vô, ang, chín thứ rượu đây,
 Hải sơn tám bát cỗ bày linh tinh
 Quả dâng, quýt hái Động đình
 Cá Thiên-tri thái, đơn thành
 gói ngon.

Ăn no, khoan khoái tâm hồn,
 Rượu say, ý khí hùng hồn
 càng thêm. —

Năm nay hạn hán Giang-nam,
 Cồ-châu người mổ người làm
 thức ăn.

TÂN ĐẢ

1. — Đất Tân tức là Trường-an,
 là kinh đô nhà Đường ở đó. Ông
 Bạch cư Dị có mười bài Tân trung
 ngâm, đều là tả nói những sự tai
 nghe mắt thấy ở kinh đô. Bài đây là
 nói về cảnh phủ quý, mà là sự được
 nghe biết ở ngoài đường. — Chữ
 « khinh » là nhẹ, lấy ở chữ « khinh
 cửu » ; chữ « phi » là báo, lấy ở
 chữ « phi mã ».

2. — Hai chữ « giải » đây, đều là
 nói giải đeo ân. — Chữ tương trong
 câu đây, đọc tiếng bằng, vì nó có
 đứng trên chữ quán. Khi nào chữ đó
 đứng một mình, thì đọc tiếng trắc,
 là tương.

T I N T H O'

(Tiếp theo kỳ trước)

C ŨNG đười nét bút — và nét
 chữ — một... nữ sĩ ở
 sông Thương, tôi thấy
 được nhiều về đẹp đáng chú ý. Bài
 «Chiều xuân» gọi cái cảnh thanh
 tú một nàng khuê nữ ngồi trong
 lầu rút tên bắn đàn chim trước. Lối
 thơ cũng dung dị và có một vài
 điểm đáng khen, nhưng không hiểu
 tại sao tác giả lại ký là... cô Văn
 Quân ? Cái tên mỹ miều ấy có lẽ
 để gợi sự tò mò của bạn đọc.

Đây là một vài đoạn của bài thơ
 mà, nếu cô... Văn Quân sửa lại cho
 chính hơn, tôi sẽ vui lòng đăng
 trọn :

Một đàn chim trước vĩa ngành trúc
 Riu rít kêu ran « chốn vắng lơ »
 Thiếu phụ ngừng tay nhìn (?). ký ức.
 « Hình như năm ấy trước lầu thơ... »

Xuân nở trên hoa những nụ cười
 Đẹp như vờn mộng cõi hồng-lai
 Chốn rèm, thiếu-nữ tươi lòng thắm
 Mím miệng ánh đào trước gió lời,

Rồi, sẵn cung hoa (?) vút mũi lên
 Bắn đàn chim trước bối nhân duyên,
 Một chàng tuấn sĩ đầu qua dấy
 Dừng ngựa trông nàng dưới mái hiên

E lệ, nàng quay trở lại lầu.
 Rồi từ chiều ấy, những chiều sau,
 Mira xuân phơi phới trên hoa thắm (?)
 Thiếu nữ yêu đương nổi nhớ sầu. »

... Những ngày thơ mộng xa xăm ấy
 Đã nhuộm lòng nàng lại thắm tươi.
 Thiếu phụ ngày thơ bình mà đó (?)
 Tưởng người đem trả mũi tên rơi.

Bao nhiêu thi vị của một thời xa
 xăm, có thể đẹp quý hóa như những
 bức tranh cổ Tàu, tiếc thay vì nét
 bút nhiều chỗ chưa đủ già dặn để
 cho người khó tính được mãn
 nguyện.

Sông Thương có một tao đàn. Một
 tao đàn của những giai nhân tài tử,
 nhưng giai nhân lại nhiều hơn. Tôi
 nói chắc được thế, tưởng cũng
 chẳng lấy gì làm tai.

Ít lâu nay thơ ường có nhiều thơ
 gửi đến hỏi ý kiến tôi ; dưới thơ
 ký những tên rất yêu kiều ; và dưới
 tên yêu kiều, bao giờ hai tiếng
 Sông Thương rất nên thơ cũng dính
 theo—như một khẩu hiệu êm ái.

Nếu tao đàn ở sông Thương chưa
 họp thành, thì lời đoán già của tôi
 ngụ những ý mong mỗi ; sự thành
 tâm của tôi sẽ có ngày sung sướng,
 được thấy cái hội ấy ra đời.

Hôm nay, tôi tưởng tượng như
 tao đàn đã có thực rồi, để được

hân hạnh nói đến thơ của thi sĩ
 trong tao đàn — mấy giai nhân mà
 tôi cũng tưởng tượng là những
 «nữ sĩ» thực hiệu.

Kỳ này ba tên mỹ miều lần lượt
 hiện dưới những bài thơ xuân mà
 tôi vừa đọc lại. Thơ của mỗi cô
 có một vẻ, nhưng mười phần lại
 kém một vài. Lời thơ của các cô
 rất dễ nghe, nhưng ý thơ hơi khó
 nhận. Người ta mong rằng những
 cái miệng xinh xắn kia khi đã nói
 được những câu chôi chẩy, lại có
 thể nói được những chuyện đậm
 đà hơn.

Mấy câu đầu bài «Điêu hiu» của
 cô gái sông Thương (?) ai cũng
 phải lắng tai, vì sự diu hiu ở đây
 là cái buồn chiều xuân của một
 người cô đơn trong cảnh vắng :

Sương lan trong cảnh tiêu điều
 Tiếng đàn đàn vắng buồn reo rất
 buồn.

Một cây lưng núi thon von
 Khôi chiều trong sớm thả hồn theo
 mây

Bờ sông ngơ ngác hơi may
 Mắt tìm không thấy chim bay ngang
 trời

Một vài nét đơn sơ vẽ được sự
 quanh què ban chiều : khói bay
 thẳng như thả hồn lên cao ; hơi
 may ở bờ sông gợi được sự băn
 khoăn của lòng người trong hai
 tiếng ngơ ngác ; một ý mong mỏi
 làm rõ sự lẻ loi ở câu sau cùng :

« Mắt tìm không thấy chim bay
 ngang trời ». Nhưng cái tiếng đàn
 ở đầu văng lên trong cảnh tịch
 mịch này hơi phiến, vì hơi âm ỹ.

Giá tôi là tác giả, thì dù nghe thấy
 tiếng đàn kia vắng thực, tôi cũng
 quyết chối phắt là không nghe tiếng
 gì. Tôi lại sẽ ngừng bút ngay sau
 câu thứ sáu, cũng như cô thiếu nữ
 khôn ngoan biết mình nói ít lời
 thế cũng đủ vui tai người nghe. Cô
 thiếu nữ sông Thương lại không
 ngừng. Cô còn viết thêm và những
 lời cô thêm sau này làm người ta
 bết mền cô đi một đôi phần, vì cô
 không còn duyên nữa :

Non xa không ánh vàng phời
 Sông xa không cánh chèo bơi trên
 giòng

Ngày tàn trong liếc, thương, mong
 Em còn vờ vẫn trong vòng thân thơ
 Đưa chân bước xuống bên bờ

Lóng buồn như kẻ đợi chờ người đầu
 Vân vẫn. Bài thơ còn độ mươi
 câu để dãi xuôi tai và vẫn vơ như
 thế nữa. Tôi lại có dịp khen cái

câu ngân ngữ Pháp : « lời nói là
 bạc, sự yên lặng là vàng ».

Một nữ sĩ khác ở sông Thương,
 cô Ngọc Minh, cũng có những lời
 xuôi tai, tỏ ra rằng về âm điệu thơ
 cô đã thành thuộc lắm

Ta đã thấy xuân về trong tiếng pháo
 Trong ánh trời đêm ấm về hay hoàng
 Trong những hạt mưa bay không
 ướt áo

Trên cành nứa cao vút, khánh khua
 vang.

Nàng xuân vừa thướt tha trong lá
 biếc
 Đón chào ta bằng cả một trời tươi

Tôi vội hái bao vần thơ tha thiết
 Ném tặng xuân theo với những nụ
 cười.

Đó là cảnh xuân vui. Nhưng xem
 chừng cái vui không quý giá. Về
 đêm ấm, tiếng khánh vang, màn lá
 biếc trong đó nàng Xuân thướt tha,
 với những vần thơ tha thiết ném
 tặng Xuân và tặng Xuân với những
 nụ cười ; bằng ấy tiếng sảng sảng
 như vẫn đợi đầu đây, thi sĩ mới
 nghe qua, tư tưởng chưa thành
 hình, vừa cảm bút đã thấy những
 tiếng đó dẫn đến ; không lựa chọn,
 thi sĩ liền vung ngay, viết thành thơ,
 và bằng lòng. Trong việc làm thơ,
 tôi mong người ta khe khắt hơn,
 dẫu người ấy là một nữ sĩ. Tinh tế
 dãi là điều đáng trách, nhất là vì
 cô Ngọc Minh có một khiếu thơ
 đáng yêu. Bốn câu nhỏ cô làm tiêu
 đề trên bài thơ « Xuân về » có một
 dáng điệu tươi trẻ, dẻo dăng mà
 người ta mong cho cô chau chuốt
 thêm để giữ được mãi :

Những buổi hoa xuân tâm ánh trời
 Chim ca rộn rã đón ngày vui
 Ta nhìn ánh sáng trong trời thắm
 Nao nức lòng ta cũng thắm tươi.

Liên theo bài «Xuân về» của cô
 Ngọc Minh, là bài «Giác Mộng
 Xuân» của cô Lê Mai : một tên hiệu
 khéo chọn quá ! Về đẹp có lẽ ẩn cả
 trong cái tên rất đẹp ấy, nên trong
 thơ, lời và ý tôi thấy rất hồ đồ.

Bốn đoạn thơ tôi trích dưới đây là
 những điều đàn gảy quen tay, nhưng
 người đánh đàn không có tinh
 cảm chân thực.

Từ đây bên trời bao cảnh đẹp
 Cảnh ngày ấm dịu của xuân nường,
 Cũng không đem lại nguồn tươi
 thắm

Cho cõi lòng tôi đỡ nhớ thương.
 Vì buổi xuân xưa dưới ánh chiều,
 Bên ngàn mai vắng, phần hương yêu.
 Đã cho tôi thấy bên hoa thắm,
 Bao nỗi lòng tôi vẫn ước ao.

Nhưng cũng một chiều xuân ấm áp
 Chàng đi theo tiếng gọi xa xôi.
 Để mình tôi sống trong cô lệ
 Với cõi lòng xuân đã cõi rồi.

Tôi vội bằng mình dưới gió sương
 Một chiều thu vắng ử ẻ buồn
 Nhưng khi trông rồi ngàn lau thắm
 Chỉ gọi cho lòng mây vết thương.

Một chút buồn vẫn vơ, một chút
 tình cảm không rõ rệt ; mấy tiếng
 sủi sụt của một tấm lòng dễ tủi,
 nhưng không biết tủi về đâu. Tuy
 vậy, — bởi sông Thương là chốn
 nguồn thơ dồi dào, — tôi chắc rằng
 cô Lê Mai sẽ cho chúng ta nghe
 những đoạn đậm đà hơn.

(Còn nữa) **THẾ LỬ**

T.N.CAT

Trên
 Chầu
 Trời

0.20

BAC
 Ai

Ngựa và trị
 CẢM-NHIỆT
 CÓ
 BAN-TRAI
 KINH-PHONG
 THốI BINH 15 PHÚC
 BÁN KHẮP NƠI.

№100 TONG ĐOC PHUONG cho Lon

Làm dân

phong sự của Trạng Lang

I. — SAU LŨY TRE (Tiếp theo)

Một vài việc vặt

ONG K. giặt tôi lại bàn cõ của bốn người đã đứng tuổi. Ông giới thiệu tôi với họ một cách nghịch ngợm :

— Ông này làm báo, nghĩa là viết nhật trình, ở Hanoi. Ông ấy không là con quan như tôi, nhưng mà ông ấy hơn tôi. Tôi thì không ai biết cả. Nhưng ông ấy thì đến các quan cũng biết tên ! Ngay đến chỗ buồng giấy ông toàn quyền là chỗ oai nghiêm nhất Đông-Dương mà ông ấy cũng len vào được !

Ông lại giới thiệu họ với tôi : nào là ông lý, ông chương bạ, ông phó lý, ông chánh hội đương thời. Ông nói nhiều, riêng về ông lý :

— Ông lý đây có họ với tôi. Kể họ, tôi đứng ở hàng em ông. Thế mà cụ lý nhà ta lại gọi tôi là « ông », lại xưng « con » với tôi. Chỉ vì tôi là con của thầy tôi. Có lần thầy tôi phải « quở » ông mà vẫn không chữa !

Ông nghe thấy ông lý « nhè » một tiếng, như để chứng lời ông K. là đúng.

Hai mắt ông đen, to, lờ đờ say, mơ màng một cách thái quá trên bộ mặt phúc hậu quá hóa lẫn thẩn. Cả bộ râu đen ướt của ông cũng lạnh rử xuống.

Ông chương bạ trông như một người Tàu nghiện. Ông chuyên nhìn ngang bằng đôi mắt ướt. Ông chỉ có độ ba, bốn sợi râu cụp xuống như để làm nhon thêm bộ mặt quái, đen xam của ông.

Lúc này, tôi thấy ông ngồi mà tựa luôn như ngồi trên lò kiến. Mỗi lần tựa, mặt ông rúm lại.

Ông K. hỏi ông, ông không trả lời. Ông vén quần lên, chỉ vào ống chân : một vòng vôi khoanh tròn quanh ba, bốn lỗ con lôm xâu vào da, rơm rớm máu.

Ông K. kêu :
— Chết chưa ! Chó cắn ông bao giờ thế ?

Ông nhăn nhó :
— Lúc này hay là lúc nào cũng không biết nữa. Mãi đến khi ngồi nhập tiệc, thấy đau đau mới biết !

Về sau bàn đi tán lại mãi, vỡ vào đầu mãi, ông mới nhớ ra

rằng ông bị cắn giữa lúc ông đang vãi « cụ lớn nhà ! »

Ông không kịp sửa chó, vì ông còn mắc tay cụ.

Hay là ... Tôi nghe ông nói với ông lý :

— Trông thấy cụ, còn mắc sợ bố mẹ đi ấy mà ! Còn có trông thấy cái đếch gì nữa !

Ông chánh hội ghé miệng lên, cười một tiếng :

— Cụ lớn nhà chả oai mà ! Tôi cũng vậy, một khi trông thấy cụ là chẳng thấy cái chó gì chung quanh nữa !

Tôi thấy ông K. thở dài, kéo tôi ra ngoài. Ông buồn bã bảo tôi :

— Thằng cha chánh hội nó sỗ dầy ! Ý nó muốn nói : đã trông

nồi không gọi nhau là « mây » !

Chào nhau xong, ông lý tự nhiên chấp hai tay ra sau lưng, đi chậm bước lại, nhìn lên cây, nhìn vào bụi tre, như ông sắp sửa ngâm thơ : ông đang cố quên bộ mặt ngu và bướng của ông nhiều.

Còn ông nhiều đang ngồi sồm sĩa răng trên bờ giếng, bỗng đứng dậy dằng hẳng rất mạnh. Tôi tưởng ông sắp sửa it ra cũng chửi đồng một câu ! Không ! Ông chỉ nềm cái tâm xuống nước, như muốn rằng giếng đã bẩn thì cho bẩn một thể. Rồi ông đi về.

Ông đã béo lùn, lại đi chân chữ bát, thành thử trông ông đi như một con vịt vừa ở dưới nước lên.

Hai người gặp nhau, thật là bất

sang ruộng công đến non thước.

Hôm sau, sau khi đã bàn bạc kỹ lưỡng với các cụ và ông lý, ông cho mời nhiều M. ra đình có việc. Ông thay mặt dân nói rõ câu chuyện, xong rồi lý sự với ông M. như thế này :

— Nay một tí, mai một tí, gớm thật ! Anh chiếm ngay của làng đến non một sào đất công. Trên có các cụ, cái mặt anh thế kia mà hóa ra gian ! Bây giờ anh bảo sao, cái chỗ đó ! Chiếm công vì tư, luật hình có nói. Nặng lên cũng tù, nhẹ xuống cũng tù.

Ông dọa xong, ông bàn cho nhiều M. một cách gián xếp cho ổn thỏa : biện cây rượu tạ làng, và biện mười lăm đồng, trè lá cho ông chánh, ông lý, ông chương tuần. Còn ông là phó lý thì thế nào cũng xong.

Xong, ông lại dọa :

— Nếu nội nhật còn trừ trừ không lo liệu cho xong, bắt đắc dĩ ông phải lập biên bản, bầm phủ !

Nhiều M. như ngủ mê mới tỉnh, chỉ một mực kêu :

— Lạ thật ! Và lạ quá !

Ông phó lý lại cho hắn là vô khèo. Muốn tỏ rằng mình không buộc tội oan cho ai bao giờ, ông sai tuần thượng hương khàn đi mời chương bạ. Rồi ông chấp tay sau lưng đi lại trên thềm đình, như một ông huyện.

Ông chương bạ không kịp đội khăn, ôm sỗ đến.

Sau một hồi xem xét, và cãi nhau, ông nhiều M. lại càng lấy làm lạ hơn, vì chiều sỗ, không những ông không sảm chiếm đất công, ông lại bị thiệt nữa : từ bao giờ không biết, làng đã cầm lẫn sang đất tư của ông đến gần một sào !

Thành ra, ông phó lý đã đo nhầm và tính nhầm !

Nhiều M. hỏi làng một câu thật là bàng quơ :

— Bây giờ làng tính cho tôi thế nào ?

Không có ai trả lời nhiều M. Các cụ lúc này đây một đình, tự nhiên cứ người một, biến đi đâu mất cả. Nhiều M. ngờ ngác một lúc, từ trên thềm bước xuống, sỗ chân vào giày, về nốt.

Về việc này, ông K. nhắc lại với tôi, lời ông phó lý :
(Xem tiếp trang 19)

Trọng-Lang



thấy thầy tôi, thì không thấy chó nữa !

Ông xem : ở nhà quê, cho họ ăn họ cũng chửi, không cho họ ăn họ cũng chửi. Họ lạy đấy, mà họ lại chửi ngay đấy !

Chỉ chết thằng có tiền

Ở cổng nhà ông K. ra, tôi được nghe hai người chào nhau mà không cười :

— Kia ông lý !

— Phải, ông nhiều !

Ông lý vẫn giữ bộ râu với bộ mặt rã rượi ấy. Ông nhiều, một người lùn, béo đen, không râu không tóc, vừa nhần nhụi lại vừa thô lỗ như một người nặn vụng bằng đất thỏ. Nghe giọng chào như giọng nhại, trông về mặt lúc họ liếc ngang nhau, tôi tưởng họ đã có can đảm lắm nên mới nhìn

đắc dĩ, tuy ở cùng làng. Vì...

Chiếm công vì tư

Ông nhiều M. có mười mẫu ruộng, một trâu, một bò. Thế là ông được đứng vào một giàu nhất làng. Ông chỉ có hai tội : ngốc và lảnh. Cho nên, lý dịch trong làng yên trí ông là « bừa cõ » hay là « tú bạc sơ-cua » (secours) của họ.

Ông phó lý một hôm đứng ngắm thửa ruộng tư của ông nhiều. Ông cao hứng lên, nhận thấy rằng cả làng mù cả, vì đất của nhiều M. lẫn sang đất của chùa làng đến ít ra cũng một sào !

Đêm đến, với vài anh nhiều khác, với tuần tráng, ông vác thước và giấy, lần mò đo vụng ruộng của nhiều M.. Đêm ông đo cũng đúng như ngày ông ngắm : bề ngang ruộng của nhiều M. lẫn

CUỘC ĐỜI MỚI

Xã giao

Phục sức của đàn ông

(Tiếp theo và hết)

KHÔNG thể nói, trong vài kỷ bao, tất cả những điều cần biết về y phục đàn ông trong mọi trường hợp, tôi chỉ nói thêm về một vài trường hợp cần sau đây.

Đi đưa đám — Không nên mặc màu lòe loẹt. Không nên dùng những màu sắc sỡ. Không phải là nên để tang như gia chủ, đã đành. Nhưng chọn quần áo sẫm, đứng đắn (đen, xám xẫm hoặc *bleu marine* nên là mùa rét; trắng, hay đen hoặc nâu nếu là mùa nực). Ca-vát màu thanh đạm. Giầy đen, hoặc nâu, v. v. nhưng đừng dùng ca-vát đỏ, hoặc giầy đỏ tươi, vàng tươi, v. v.

Đi xem hát — Ở những rạp hát lớn, ăn mặc cần phải lịch sự, hay ít ra cũng đứng đắn. Về mùa nực có thể dùng *spencer*, hoặc *smoking* trắng, hoặc quần áo thường, nhưng rất chỉnh tề, rất sạch sẽ, và trang điểm cho đằm đằm cũng hợp thời. Về mùa rét, *smoking* hoặc *habit*, hoặc quần áo thường nhưng màu thâm thì hơn. Không thể lấy cớ là nóng nực mà mặc sơ-mi trần và quần cộc. Đấy không phải là phòng jam việc hay bãi thể thao. Đấy là một chỗ hội hè vui chơi. Vì không phải là bãi thể thao cho nên những bộ quần áo *golf*, hoặc *sport* thường sẽ làm cho nhiều người chú ý đến và cười thầm. Mà ta đã hiểu rằng người lịch sự không bao giờ gọi sự chú ý của mọi người một cách phi lý.

Ở những rạp hát bình dân, ở những rạp chiếu bóng (bao giờ cũng có tính cách bình dân hơn rạp hát lớn) thì người ta tự do hơn về cách ăn mặc, và nếu ta mặc *habit* để đến nơi đó thì sẽ không ai được xem trò diễn cả, họ sẽ quay lại xem ta như một trò vui đặc biệt. Nhưng mà *smoking* thì có thể mặc được, vì bộ áo này thường lắm.

Trong những rạp hát lớn, mũ và áo quần đã có chỗ gửi, không được giữ bo bo trên đầu và trên vai nhưng thứ đó trong buổi diễn, vì người ta sẽ tưởng mình đương cơn sốt rét.

Dự tiệc trà năm giờ (*five o'clock tea*), — Bộ áo chỉnh tề của tiệc

trà năm giờ (có khiêu vũ hay không) chính là bộ *veston habillé* chúng tôi đã tả kỹ càng ở đây trong một số báo năm trước: áo đen, hai khuy (hay gài chéo), cổ viền hay không, quần đen có kẻ giọc, hay kẻ ô, hay đen tuyền, giầy da đen đánh sáp, ca-vát màu, cền cứng (hoặc *col rabattu*, hoặc *col cassé*), *gilet* cùng thứ hàng với áo, hay với quần (nếu là quần xám kẻ ô nhỏ) hoặc màn khác (*fantaisie*).

Ngoài ra, có thể mặc áo thường màu xẫm, giầy đen, cền bóng là đủ. (Nhưng không dùng *smoking*).

Vải nguyên tắc chung cho phép ăn mặc

Mặc phải lúc, hợp thời. Ở chỗ hội hè, trong đám người sang trọng không thân thiết, mặc những bộ áo long trọng. Nhưng trong cuộc hội họp thân tình, ăn mặc giản dị hơn.

Không bao giờ nhằm một đám ma với đám cưới, một rạp hát với một bãi đá bóng, ban ngày với ban đêm, một bữa tiệc xã giao với một bữa tiệc thân tình.

Phải tùy tuổi. Trẻ con dưới 18 tuổi, ăn mặc sang trọng lối người lớn tức là lịch sự rôm. Trẻ con có lối lịch sự của trẻ con. Không gì chứng mất bằng trông thấy... « một gã ăn chơi », một gã « công tử ». khi gã ấy mới có 14, 15 tuổi, còn phải mẹ đánh đòn nếu rửa tay không sạch.

Không bao giờ đàn ông nên tưởng mình là đàn bà. T.

Bàn suông

Tuổi trẻ vui chơi

TRONG những tiệm thuốc phiện, người ta thường thấy những bọn con trai từ 15, 16 tuổi, đầu bóng mượt, má phấn, môi son, tụ họp quanh bàn đèn, chuyện trò âm ỹ như những khách làng chơi hút thuốc phiện và thuốc lá như... người lớn, nói những tiếng lầu lỉnh, thô tục và mất dạy, làm cho người ta phải khóc lên khi người ta nghĩ đến tuổi trẻ của chúng, khi người ta trông thấy mặt mũi sáng sủa của chúng. Thật là những con quỷ hiện hình. Thật là một cái quái trạng, có lẽ chỉ xuất hiện ở nước Nam!

Cũng một bọn trẻ con bằng trạc tuổi ấy, hoặc nhỉnh hơn một chút, độ 18, 20, bắt cử đêm nào người ta cũng có thể gặp được trong các tiệm nhẩy, trong các nhà á-đào.

Đến nỗi người ta phải tự hỏi: « Hay là những bọn trẻ ấy đều là những trẻ mồ côi, không có ai săn sóc đến giáo dục của chúng. » Tự như thế để khỏi buồn, vì nếu nghĩ rằng chúng cũng có cha, có mẹ, có gia đình như ai mà bị buông thả như vậy, thì buồn không biết chừng nào.

Khi họa sĩ Nguyễn đồ Cung qua chơi Nhật-bản (hồi tháng bảy năm

ngoài), một người thanh niên Nhật có nói với ông: « Các ông ở bên An-nam sung sướng hơn chúng tôi, vì các ông được hút thuốc phiện tự do ». Một lời nói đầy mỉa mai! Hình như thanh niên Nhật bản thêm thưởng cái địa vị của thanh niên An-nam lắm! Như một người tiết phụ có thể thêm cái đời của một á-giang hồ!

Trái lại, không thấy thanh niên An-nam thêm muốn địa vị của thanh niên Nhật. Họ không được hút thuốc phiện, nhưng họ được uống rượu mà họ cũng không uống, họ được hút thuốc lá mà họ cũng ít hút, họ được vô lễ, thô bỉ với người khác mà họ vẫn lễ phép! Họ ngu dần đến nỗi những ngày nghỉ, họ rủ nhau đi xem... nước chảy trong giòng suối, xem cây bàm bên sườn non, xem đền chùa, xem núi sông, đứng hàng nửa ngày trước một cái thác nước, rồi họ rủ nhau về, yên lặng bên cạnh những nữ học sinh Nhật cũng đi chơi như họ, và cũng ngu dần như họ!

Họ không được hưởng những cái lạc thú thần tiên của sự truy lạc, sự vô giáo dục! Họ không được sung sướng nghĩ đến cái tương-lai đầy khổ nhục, nghĩ đến cuộc đời vô nhân cách, như bọn trẻ con An-nam ta vừa nói ở trên kia!

Lãng Tử

NHỮNG DANH NHÂN NẾU NGHE LỜI PHỤ HUẤN...

« Cá không ăn muối cá uơn »

CÂU phương ngôn ấy đã sai rồi. Và những danh nhân, nếu trước kia chỉ nghe lời phụ huấn, sẽ trở nên như thế nào? Đó là đầu đề một cuộc điều tra của báo « Vu » ra ngày 2-2-38. Những danh nhân mà báo Vu đã xét đến là: Corot (họa sĩ), Balzac (văn sĩ), Kipling (văn sĩ), Washington (tờ nước Hoa-kỳ), Hitler, Massolini, Mustapha Kemal, Tướng giới Thạch, Masaryk (tổng thống Tchecolovaquie), Staline, Charles Langhton, Stephenson (sáng chế ra xe lửa), Robert Taylor, Paderewski

(nhạc sĩ) và Greta Garbo.

Nếu những người ấy đã nghe lời cha mẹ, thân thể họ sẽ thế nào, đó là một điều lý thú ai cũng nên biết Theo bản điều tra của báo « Vu »:

Corot sẽ chỉ là một anh bán hàng len dạ rất tồi.

Balzac sẽ chỉ là một anh thư ký luật sư, hay một người notaire.

Kipling, một xếp-ga hay một người giồng trẻ.

Washington, một nhà giồng giọt.

Hitler, bị cha đánh đòn nhiều vì bị coi là một đứa bất lực, chỉ có thể làm phiền lòng cha, và chạy

chạy một việc làm nhỏ.

Mussolini sẽ chỉ là một anh thợ rèn phụ cho bố.

Tướng giới Thạch, một anh lái buôn.

Masaryk, một anh phó rèn.

Staline, một thầy tu.

Charles Langhton, một viên lính thủy hay một người chủ tiệm cơm.

Robert Taylor, một ông lang.

Paderewski, một ông chủ trà.

Greta Garbo, một chủ hiệu may quần áo phụ nữ.

văn văn...

Cái bản thống kê này có thể kéo dài nữa. Nhưng dừng lại đây cũng phải. Vì còn đề ta có thì giờ suy nghĩ đôi chút về vấn đề này.

X. dịch

Thnóc Lậu Bào - An

Là một thứ thuốc gia truyền uống vào không vật vã mệt nhọc và hại sinh dục như những thứ chề bằng ban miều, thủy ngân, (đàn bà có thai cũng uống được) chỉ độ 5, 6 tiếng đồng hồ đã thấy kiến hiệu, thấy đỡ rồi chẳng bao lâu mà khỏi nên đã được nhiều anh em chị em trong Nam ngoài Bắc tin dùng, cả đến người Tây bợ ời Ta cũng công nhận là không đầu bằng. **LẬU MỚI MÁC**, tiện tiện tức, buốt, xót, lấm mủ nên uống đặng số 14 giá Op60 một ve. — **MẮC ĐÁ LẬU**, tiện tiện thông, không buốt, ít mủ, có người sáng dây mới có một tý (goutte militaire) nước tiểu thì đục và lấm vào (filaments nên uống), đặng số 15 cũng Op60 một ve.

BẢO - AN - ĐƯỜNG — 22bis Route de Hué — HANOI

Khắp các nơi đã có bán

tập thơ

BÊN ĐƯỜNG

tủ sách « NGÀY MỚI »

CÁC TỔNG ĐẠI LÝ

VÀ

NHÀ PHÁT HÀNH:

Nam - Ký - 17 Francis Garnier - Hanoi

Mai - Linh - 60, Paul-Doumer - Haiphong

Hương - Giang - 21, Rue Paul-Bert - Huế

Đỗ - phương - Quế - 41, Tổng-dốc - Phụng

Cholon

Thanh Thanh - 120, Bd de la Somme - Saigon

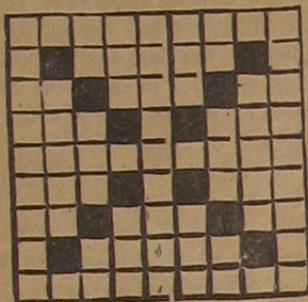
In giấy Bouffant Vergé, giá 050



— Anh có thể cho tôi
biết bao giờ anh già
tôi món nợ ấy không ?
— Anh tưởng tôi là
thầy bói chắc !



Từ nay xin bỏ Cuộc thi Ô Chữ
Các bạn muốn tìm, các việc tìm, tưởng
chẳng cần phải gửi thi thêm phiền
các bạn.



Ngang

1) — Người làm thơ tám câu giỏi nhất
nước ta, từ xưa đến nay. 2) — Lòng máy
người con gái đẹp. 3) — Một thiên can
Hai trong bảy tinh (Thất tinh). Văn văn.
4) — Một thể văn Đối đá. 5) — Giọng
chính của một môn học. 6) — Hen. Tên
cổ đất Bắc kinh. Văn như thế thì vứt đi.
7) — Quyền thi nào cũng được phê đềm
ấy thì chắc đỡ cử nhân Quyền thi bị
đầu mực nhem. Anh (tiếng tàu). 8) —
Tài hơn nhau chút ít. 9) — Số người
trúng tuyển khoa hương thí.

Đọc

1) — Tài cao vượt hơn mọi người.
2) — Hai bên giúp đỡ. 3) — Cảm tình
đậm đà. Ông đồ quê dùng nó để phơi
sách. Đi sau chữ cao trong thơ. 4) Gắn
ngọc. Ngày xưa nếu lọt hồn kỳ thi đồ
ông cử. 5) — Tác giả bài văn tế nôm

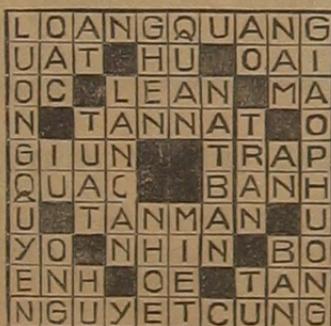
thứ nhất của nước Nam. 6) — Đặc tit
chẳng biết gì. Cái cặp sách bằng tre của
các thí sinh trường Nam. 7) — Rất có
nhiều trong văn cổ của ta. Đồ đệ, đồ
đang. Thời có thứ hoa mà thi sĩ dùng
làm biểu hiệu cao người quân tử. 8) —
Phạm vào luật pháp. 9) — Ghế của
giáo sư ngồi dạy học.

GIẢI ĐÁP BÀN Ô KÝ TRƯỚC NGANG

1. Loang quăng — 2. Uất, Hu, Oai —
3. Óc, Lê án, Mã — 4. Tân nạt — 5. Giun,
Tráp — 6. Quác, Banh — 7. Tân mạn —
8. Yo, Nhịn, Bờ — 9. Ènh, Oe, Tân —
10. Nguyệt cung.

ĐỌC

1. Lương quyền — 2. Oác, lù, Ông —
3. Ất, Tuất, Hu — 4. Lan can — 5. Ghen,
Nhòe — 6. Quán, Miết — 7. Nạt bân —
8. Ao, Tr. ún, Tu — 9. Nam, Ân, Bân —
10. Giáo phường.



TRÔNG TÌM

Bạn có phải là một người tự tề và một người có thể tin cậy được không ?

— Bạn là người ấy, ít ra là...
theo ý bạn. Song những « nhà
chuyên môn » nghĩa là những
người đã có công nghiên cứu, bảo
sao ?

Dưới đây là một bản mẫu bằng
vào những câu hỏi có ý nghĩa, do
rừng nhà tâm lý học chữ danh
soạn.

— Bạn hãy trả lời hai mươi câu
hỏi dưới đây bằng có hay không,
một cách rất thành thực, và bạn
tự xét lấy mình.

1— Bạn có thường khi tưởng tượng
đến sự cứu một đứa trẻ chết đuối,
hay kéo nó ra khỏi trước một chiếc
ô tô đang chạy ngoài đường không ?

2— Bạn có xông vào một cái nhà
đương ngọn nến cháy để làm việc
hào hiệp không ?

3— Bạn có nghiêng mình sang một
bên khi ngồi không ?

4— Bạn có mong những người gần
quý bạn chiều chuộng nâng niu
không ?

5— Bạn vẫn dùng tay phải tự
nhiên hay bạn dùng tay trái.

6— Bạn có cho rằng « tất cả hay
không có gì » là một phương châm
hay để thành công không ?

7— Bạn có hay nhức đầu không
duyên cớ không ?

8— Bạn có dễ đổ mắt không ?

9— Bạn có thích làm việc, bằng
trí hay bằng chân tay không ?

10— Bạn có gối đầu tay mình khi
ngủ không ?

11— Bạn có dùng nhiều thời giờ
để học hay đọc những sách có ích
lợi không ?

12— Bạn có cho rằng người đàn
bà không thể giữ được tình yêu của
người đàn ông không ?

13— Khi phải xem xét lại, bạn có
trí phàm bình không ?

14— Bạn có tính lẩn áp phải yếu
không ?

15— Bạn có yếu lần đầu khi chưa
đến hai mươi tuổi không ?

16— Bạn có cho rằng một người
đàn ông hơn người đàn bà không ?

17— Bạn có chú ý đến công việc
làm và tình yêu của những bạn mình
không ?

18— Bạn có tính đua đòi những
« mới » thịnh hành của phong trào
không ?

19— Bạn có chi hoãn lâu việc lấy
vợ không ?

20— Bạn có nhã nhặn đáng yêu
với vợ ở trong nhà cũng như trước
mặt mọi người không ?

Những câu trả lời của bạn có
hợp những câu hỏi trên không ?
Dưới đây là một bản mẫu :

1 — có ; 2 — có ; 3 — không ;
4 — không ; 5 — có ; 6 — không ;
7 — không ; 8 — không ; 9 — có ;
10 — không ; 11 — có ; 12 — không ;
13 — có ; 14 — có ; 15 — có ; 16 —
không ; 17 — có ; 18 — không ; 19 —
không ; 20 — có.

Nếu trên mười câu trả lời đúng
nhau bạn sẽ là một người khá,
nếu không... thì tiếc thay ! bạn sẽ
có đủ các điều kiện để trở nên
một người đáng ghét !

(Dimanche illustré)
M. dịch

une
COIFFURE NETTE, IMPECCABLE
PAR TOUS TEMPS & TOUS VENTS

**GOMINA
ARGENTINE**

Agent exclusif :
COMPTOIR COMMERCIAL
59, RUE DU CHANVRE - HANOI.

Sữa **NESTLÉ**
Hiệu con Chim

**SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP**

ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương bệnh, v. v.
ở Trung-bộ, Bắc-bộ và Cao-Mên



— Bố ơi, những người đi tu thì đầu trọc phải không?
— Ừ?
— Thế thì con với bố đi tu rồi hay chưa thế này?
— ???

NHỮNG GIẢI THƯỞNG NOBEL LÀ THỂ NÀO?

NHỮNG giải thưởng Nobel đã lập nên bằng một tờ di chúc do chính tay ông Alfred Bernard Nobel, nhà hóa học Thụy-điền, người sáng chế ra cốt mìn (sinh ở Stockholm năm 1833, mất ở San Remo năm 1896) viết ra; ông đề lại làm giải thưởng 31 triệu rưỡi đồng tiền vàng. Số tiền này chia làm năm phần đều nhau, mỗi lần thưởng cho một người « trong năm vừa qua đã giúp ích lợi hơn hết cho nhân loại ». Những giải vật-lý và hóa-học do Hàn-lâm-viện khoa-học Thụy-điền ban thưởng; giải sinh-lý học hay y-học do Viện Carolin ban thưởng; giải văn chương (công trình được chú ý hơn hết về ý nghĩa tối cao của giải thưởng) do Hàn-lâm-viện Stockholm ban thưởng, sau hết giải « về hòa-bình » do một ủy-ban gồm năm nhân viên của nghị viện Na-uy bầu lên ban thưởng. (D.I.)

CABINET D'ARCHITECTE
**NGUYỄN - CAO - LUYẾN
HOANG - NHƯ - TIẾP**
Architectes diplômés P. L. G. I.
Angle Rue Richard et
Borgnis Desbordes - Hanoi

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSE-POUSSE
2, Rue Nguyễn-trung-Hiệp
HANOI

??? 1936
XE KIỀU MỚI

Gặp khi giờ kếp mưa đơn,
Dùng xe "AN THAI" chẳng
con có gì.

Có bán đủ cả: Vải, Săm, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.

LU' O' M LẠT

**Những giấy không thấm
mỡ (papier imperméable)
làm bằng cách nào?**

NHỮNG giấy không thấm mỡ dùng để gói bơ chia làm hai thứ: những giấy làm bằng loài thảo nguyên chất còn giữ được nguyên thờ cây, rồi dùng lưu-hóa-toan (acide sulfurique), làm cho nhiều, và những giấy giả giấy nguyên chất, bột giấy thật nhỏ, có cho một ít phen chua, và không làm theo phương pháp hóa học. Thứ giấy trên không thấm nước, thứ giấy dưới có nước vào thì mềm ra.

Một ngón thần tình

Đã xảy ra cho nhà văn báo chí danh Mỹ Sinclair Lewis một chuyện khá tức cười mà ông thường vui về thuật lại:

Một người làm đồ hộp mới đây có ngó ý muốn xin ảnh ông để gián ngoại những hộp mứt.

Ông đáp lại bằng một bức thư giận dữ. Tức thì bác nhà buôn phò ngôn của mình. Bác nói đây là cốt để lấy chữ ông Sinclair Lewis (ghét mứt đóng hộp) nên bác mới có ý kiến đó...

Thật là khôn khéo, và ông Lewis viết một bức thư thứ hai để phân trần rằng ông... không ghét mứt đóng hộp.

**Làm cách nào để đảm
quả cho chín và lấy
mã cho đẹp mắt?**

NGƯỜI TA đảm cho quả chóng chín bằng cách dùng sinh-du-khí (éthylène) chừng một phần nghìn. Không khí phải thay đổi mỗi mười hai giờ đến bốn bốn giờ. Nhiệt độ phải tùy theo từng thứ quả, thường thường là từ 18 đến 32 độ.

Về cách nhuộm quả, người ta dùng để nhuộm cam, những màu thường dùng để nhuộm bơ.

Có thể làm tăng mùi thơm nhiều thứ quả bằng cách để chung các quả ấy với những quả thơm ngát hơn. Người ta vẫn theo cách ấy để làm những táo không thơm với những táo ngát mùi.

**Rửa những chai
bằng cách nào?**

CÁCH thứ nhất: bỏ những chai ấy vào trong một thùng nước lạnh có pha 5. l. soude caustique; đun sôi lên, để nguội, rồi súc chai bằng nước lạnh.

Cách thứ hai: giót nước nóng vào chai, cho gio than củi vào, súc lên để lắng mấy phút rồi lại súc; đổ nước gio ra, rửa chai. Cho vào một nắm bã cà-phê với nước nóng, lắc mạnh, xong súc chai bằng nước.

Nấu súp rau ra sao?

BỎ vào nước lạnh tra muối rồi: 150 grammes khoai tây; 200 gr. cà-rốt; 50 gr. củ cải đỏ; 15 gr. hạt đậu khô; 15 gr. quả đậu khô; hai củ tỏi tây; một ít cần tây; vài cái nấm và một củ hành tây; phải bốn lít nước; đun lửa nhỏ cho đến khi cạn còn một nửa; cho hai thìa cà-phê đường bột rồi khuấy đều. Thứ súp này không để được lâu.

**Làm cách nào biết
một thứ rượu
vang nguyên chất?**

CHIẾT đây rượu vang vào một cái chai nhỏ, đặt ngón tay vào miệng chai, rồi dốc ngược chai vào một cốc nước trong. Từ từ kéo ngón tay ra: nếu là nguyên chất, rượu sẽ đứng trong chai; nếu pha, rượu sẽ ròn xuống lẫn với nước. (D. I.)

VÌ CAO RAU MÀ TRỞ NÊN GIÀU CÓ

Ày là một việc dữ xàng đến cho ông Gillette, nhà sáng chế ra thứ lưỡi dao cạo mang cái tên ấy.

Ông Gillette hồi ấy chỉ là một người đại lý thường cho một nhà bán nút chai. Việc buôn bán không ăn thua gì vì nghề ấy đã bị giữ độc quyền. Rảnh thì giờ nên có con dao cùn ông thường mang ra cạo mặt. Dao tuy cùn nhưng một buổi kia cũng đủ làm đứt mắt ông.

Màn chầy giông giông trên má làm ông phát cáu bướng lòi nguyên rửa và làm nảy ra ở óc ông một tia phát minh. Ở trên bàn rửa mặt có một cái lược. Ông nghĩ đến cách hợp hai thứ đồ dùng ấy lại, nên ta có thứ dao cạo (không sợ đứt) ngày nay.

Chỉ còn cách thực hành việc phát minh ấy Ông hy sinh vào đấy nghìn đồng bạc Mỹ.

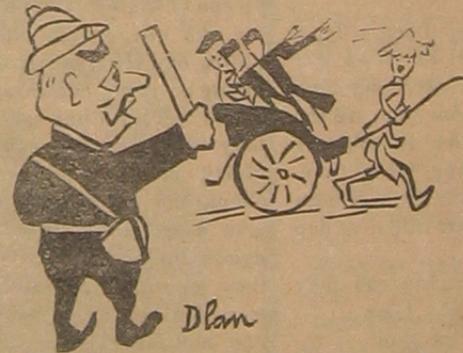
Rồi tháng ấy sang tháng khác qua. Hình như không ai để tâm đến việc mua con dao cạo mới ấy. Ông phải trả qua một thời kỳ khôn quân.

Công nợ người ta đòi rất gắt gao. Thì may có một người chịu bỏ ra 12.000 dollars vào công việc, đã cứu vãn tình thế.

Từ đây tình thế trở nên mỗi ngày một khá rất chóng. Rồi cuộc công việc phát đạt rất lớn lao. Những nhà máy lập nên ở Canada, ở Anh, ở Pháp.

Nhưng ông Gillette đã một vì sự thành công này. Ông bán công nghiệp kia lấy 750.000 dollars và qua tuổi già bằng cách viết những sách triết lý về những vấn đề xã-hội.

(Robinson)
M. dịch



ĐỘI KÉP (cận thị)
— Kia, sao lại
những ba người
ngồi một xe?

Rượu Chối Hoa - Kỳ

Các bà sinh nở muốn khi ra cũ, được đỡ da, thấm thật mạnh khỏe như thường, không lo tê-thấp, đi lại được ngay. Chỉ xoa Rượu Chối Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chối Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở, tê-thấp, thê-thảo, đau lưng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỗi mệt, tím thối, sai gân, bị đòn, bị ngã, chảy máu, đứt tay, cảm hàn, cảm thử, xoa điều khỏi hết, kiểu hiệu vô cùng. (Ai muốn mua xin cứ hỏi ở các nhà Đại-lý)

Phòng-tích « CON CHIM »
ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cao-Mên, Laos.



RƯỢU CHỐI HOA-KỶ
Hộp lớn: 150 grs. bán: 6.000
Hộp nhỏ: 50 grs. bán: 2.000

Tại 153, Đường cầu Cửa Đông
(153 Bd Henri d'Orléans Hanoi)

Téléphone 328

D' CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại-Học-Đường-Paris
Nguyễn-Trung-kỳ bệnh-viện
quản đốc chuyên trị
Bệnh Hoa Liễn và Nội thương

Khám bệnh
Sáng 8h đến 11h30, chiều 3h đến 6h
Khi cần kịp mời về
nhà lúc nào cũng được.

**Có phòng dưỡng bệnh
và hộ sinh**



LOAN, DŨNG

TẬP 1

ĐÔI BẠN

TRUYỆN DÀI của NHẤT-LINH

(Tiếp theo)

CHÀNG hạ thấp giọng có vẻ bí mật :
— Và cả tiếng cô Khánh nữa.

Loan nói :

— Hay ta đứng tạm ở đây đợi cô à đi qua đã.

Hai người đứng lẩn sau giậu găng ta dưới một cây bồ kết dại. Những cành dây hoa vàng rủ xuống chạm vào tóc hai người. Loan và Dũng cùng yên lặng. Tiếng giầy trên sân gạch một lúc một xa và nghe như ở một thế giới khác đưa lại. Trên cành bồ kết, một con bọ ngựa non đơn hai càng tìm chỗ nấp rồi đánh đu truyền từ lá này sang lá khác. Mùi nước hoa và phấn ở đám người vừa đi qua thơm thoảng đến tận chỗ Loan, Dũng đứng.

Dũng hỏi :

— Cô nhìn thấy rõ chứ ?

Loan gật đầu luôn mấy cái, khen :

— Đẹp !

Dũng nhắc lại tiếng « đẹp » nhưng nói kéo dài ra có vẻ chế riễu. Nhưng thực ra chàng cũng vừa thốt nhiên cảm động về sắc đẹp lộng lẫy của Khánh mà chàng được thoáng trông thấy. Sau ba năm cách mặt, Khánh đã nhìn hơn trước nhiều và đẹp khác hẳn trước.

Dũng giơ tay nâng cao mấy cành bồ kết dại, bảo Loan :

— Hai tù nhân ra thôi.

Loan sờ lên tóc vì nàng thấy tóc Dũng vương đầy nhị hoa

vàng :

— Tóc em có vương không ?

Dũng nói :

— Cô, ta phải phải kỹ đi, lờ...

Dũng không dám nói hết câu ;

Loan vô tình tiếp lời :

— Có ai biết thì nguy hiểm.

Tình ngay mà lý gian.

Nói xong nàng mới biết là quá bạo. Nhưng nàng có cái thú ngẫm của một người đã phạm tội, nhờ một sự vô tình đã nói được một câu có ngụ ý mà lúc thường không thể nào có can đảm nói ra. Lúc đó nàng mới thấy cái ngượng cùng đi với Dũng, nàng nói :

— Em đứng lại đây. Anh về trước đi.

Khách đã đứng đây ở hiên. Dũng tiến lên thêm, cúi chào và bắt tay những người mới tới. Trúc giơ tay làm hiệu bảo Dũng lại gần ; nội các bạn, Dũng chỉ mới có Trúc vì Trúc trông coi ấp của chàng bên Quỳnh Nê, lui tới nhà chàng luôn luôn. Còn những bạn khác, biết là ông tuần không ra gì họ, nên Dũng không cho ai biết tin. Cũng tại lẽ chàng thấy rằng tiệc thọ này mở ra không phải cốt mừng bà nội chàng, mà chỉ cốt để khoe sự giàu sang, hãnh diện với mọi người cho nên tự nhiên chàng thấy ngượng với các bạn, và trong lúc mọi người vui vẻ tấp nập, một mình chàng khó chịu vô cùng.

Ông tuần thường luôn luôn

nhắc chàng :

— Hôm ấy có cụ thượng Đặng về, anh liệu mà giữ gìn ý tứ.

Ông lại cho Dũng biết hôm đó sẽ có bà tham Hiệu, người cô của Khánh cũng sang. Dũng hiểu là bà tham đến cốt để xem xét nhân hôn của Dũng với Khánh thành hay không là chỉ ở một lời nói của bà tham. Dũng nói chuyện ấy với Trúc vì chỉ có Trúc là hiểu chàng :

— Điều thứ nhất là tôi phải tỏ ý kính mến hai bà vợ lẽ của thầy tôi ; như thế tỏ ra rằng cha đã biết phép dạy con, mà cha biết phép dạy con là mọi việc đều tốt cả mặc dầu các bà vợ lẽ ấy không tốt một tí nào với ai cả.

Trúc cười nói :

— Dễ dàng lắm. Hôm đó, anh cứ ngoan ngoãn như một cô con gái. Ai bảo sao làm vậy, ai bảo lẽ đâu thì cúi đầu lễ đấy. Thế là thế nào cũng được vợ.

— Thế ngộ tôi không thích lấy vợ.

— Không thể được, vì ông cụ đã nhất định thế rồi, mà ông cụ nhất định như thế là phải như thế.

Hôm nay thấy Dũng ăn mặc quần áo ta, Trúc nhớ đến câu chuyện lấy vợ và mỉm cười. Chàng khẽ nói vào tai Dũng :

— Trông anh có vẻ chú rể lắm rồi.

Lúc đó Loan vừa ở trong vườn đi ra ; Trúc cúi chào và tự nhiên nghĩ thầm :

— Đáng lẽ kia là nàng dâu.

Đột nhiên Dũng hỏi Trúc :

— Anh có tin gì về Thái không ?

— Không. Nhưng hẳn là đi thoát vì đi đã hơn nửa tháng. Chắc qua khỏi biên giới rồi.

Dũng đưa mắt nhìn đám người quanh mình, những bộ mặt béo tốt, hồng hào như lộ vẻ vui sống, sống thỏa thuê mãn nguyện. Chàng thấy rằng chỉ có cái cảnh sân lạn trước mặt ấy là cảnh hiển nhiên có, là sự thực. Hình ảnh Thái đối với chàng mờ mờ như ở trong một giấc mộng xa xôi, một giấc mộng ngao ngán đã qua hẳn từ lâu rồi.

Trúc hỏi Loan :

— Bây giờ có mới sang ?

Dũng quay ra phía Loan ; chàng nhớ lại câu nói chưa hết của Loan lúc này khi nhắc đến chuyện ra Sầm-Sơn :

— Năm ngoài hồi anh ra ngoài ấy...

Chàng vừa nhìn Loan vừa có tưởng tượng ra đoạn sau của câu nói, tưởng tượng theo ý muốn của chàng. Mấy chấm vàng của nhị hoa trên mái tóc Loan khiến Dũng giật mình. Chàng quay đầu nhìn vào trong cái gương treo ở buồng khách ; trong buồng tối, cái khung vuông của tấm gương in hình chàng và hình Loan với nền sân gạch nắng chàng tưởng như là một cái cửa sổ mở ra một thế giới trong sáng.

Tiếng trống tế nổi lên. Người nào cũng đứng ngay ngắn và nghiêm nét mặt lại như để chờ đón một sự gì rất quan trọng. Hai người giả làm hạc châu đứng hai bên hương án bắt đầu động đậy. Dũng nhìn bà nội mình ngồi trên sập và coi trầu khay rượu để ngay ngắn trước mặt. Khói trầm trong lư hương

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và liền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỹ-lạc mới trong kỹ-nghệ đèn manchon

KHÔNG PHẢI SÓNG BẰNG RƯỢU ALCOOL :

KHÔNG ĐÂY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÃ THẤP SONG CÂY ĐÈN :

MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HỒI HAY DẦU SĂNG CŨNG ĐƯỢC

Thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ vô cùng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền xứ Đông-Dương :

Etablissements **DAI-ICH** - 29, Bd Tangdophaoung, Chợ

Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ-tung các hĩa đén.



N° 827 — 200 bougies
1 litre dầu đốt dùng 18 giờ

N° 828 — 300 bougies
1 litre dầu đốt dùng 12 giờ

N° 829 — 500 bougies
1 litre dầu đốt dùng 10 giờ

tỏa ra khiến Dũng có cái cảm tưởng rằng cụ như không phải là một người còn sống nữa. Dũng không sao bỏ được cái ý tưởng so sánh cụ với một cây gỗ cổ đem bày ra đấy chỉ để khoe khoang.

Dũng cúi lễ như cái máy; chàng thấy con cháu sụp lễ ở trên chiếu với cụ tỏ mẫu ngồi ở trên sập không có liên lạc gì với nhau cả. Đối với hết thảy những người đứng xem lễ thì lúc đó là lúc cụ Bang sung sướng nhất đời; cụ dương nhận cái phần thưởng quý hóa để tặng cụ đã có công dạy con nên người, làm rõ ràng cả một họ. Dân làng đứng chung quanh, ai cũng hình như có vẻ thêm thõng cái cảnh vinh dự ấy và nhận rằng đó là một cái phúc lớn nhờ ông tuần mới có.

Họ chăm chú đến ông tuần nhất, và nhìn vào bộ áo thêu rồng phượng của ông một cách kính cẩn. Xong một tuần lễ, ông tuần về đứng chỗ cũ thì chỗ ấy hình như sáng hẳn lên. Không ai để ý đến ông cả đứng bên cạnh; tự biết cái cảnh vinh dự này không phải ở mình, nên ông cố hết sức đứng thu hình, mắt nhìn thẳng làm như để cả tâm hồn vào việc tế lễ nghiêm trọng, không nghĩ ngợi đến sự gì khác. Nhưng mỗi lần rời khỏi đám đông lên chuốc rượu, ông tự nhiên thấy lạnh ở hai vai và trên bộ áo tấm thường của ông, ông tưởng người ta trông thấy rõ cả cái tâm thường của đời ông.

Tế xong hai tuần, Dũng bắt đầu thấy chồn chân; chàng khoan tay lại, nghiêng người và chống mũi giày xuống nền gạch. Một ý nghĩ ngộ nghĩnh thoáng hiện đến làm chàng mỉm cười một mình: chàng muốn ấn một gót chân xuống gạch và xoay mạnh người hẳn một vòng xem sao. Chàng ngẫm nghĩ:

— Chắc là họ sẽ nhìn mình dữ lắm. Nhất là cụ thượng Đặng và cô ả Khánh.

Chàng cố nhin cười, mím môi và đưa mắt nhìn lên. Nền trời

lúc đó, Dũng thấy như một tấm lụa trong; một con bướm trắng ở vườn sau bay vút lên cao rồi lặn vào màu trời. Dũng tự nhiên nghĩ đến một bãi cỏ rộng trên đó có Loan và chàng, hai người cùng đi ngược lên chiều gió; nàng mặc một tấm áo lụa trắng và gió mát thơm những mùi cỏ đưa tà áo nàng, phơ phất chạm vào tay chàng êm như những cánh bướm.

Dũng giật mình vì có người chạm vào vai, khẽ nói:

— Cậu ra lễ đi chứ? Đứng nghĩ gì đấy.

CHƯƠNG III

DŨNG tung chân ngồi dậy nhìn ra cửa sổ xem trời đã sáng chưa:

— Hôm nay chủ nhật đây.

Chàng cố nghĩ đến điều đó nhưng không thấy cái vui như khi còn đi học. Đã lâu không làm gì cả, chàng thấy ngày nào cũng là ngày chủ nhật, ngày nào cũng là ngày nghỉ ngơi rồi. Từ ngày bãi khóa, rời khỏi nhà trường và được thư của ông tuần bắt về nhà quê đến nay đã hơn một năm.

Chàng nghĩ lại cũng không hiểu vì sao mình đã bãi khóa. Sáng hôm ấy thấy Trúc và mấy người bạn rủ nhau nhảy qua hàng rào, chàng cũng nhảy theo. Suốt ngày đi lang thang, chàng thấy có một cái thú mới lạ. Lúc đó dương mùa hoa gạo nở. Lần đầu chàng thấy những cây gạo

nở hoa là đẹp và ngộ ý ấy với Trúc:

— Anh có thấy thế không?

Trúc gật:

— Đích thị.

Rồi hai anh em nhặt những bông hoa thì nhau ném xuống hồ xem ai ném xa nhất. Bây giờ chàng còn như nghĩ thấy mùi hương và hơi ngọt của những bông hoa nhàu nát trong tay. Chiều đến, Trúc hỏi Dũng:

— Bây giờ thì chúng mình nghĩ sao?

Dũng cũng hỏi Trúc:

— Chúng mình nghĩ sao bây giờ?

Trúc bàn:

— Hay ta lại nhảy vào?

Dũng cho là phải:

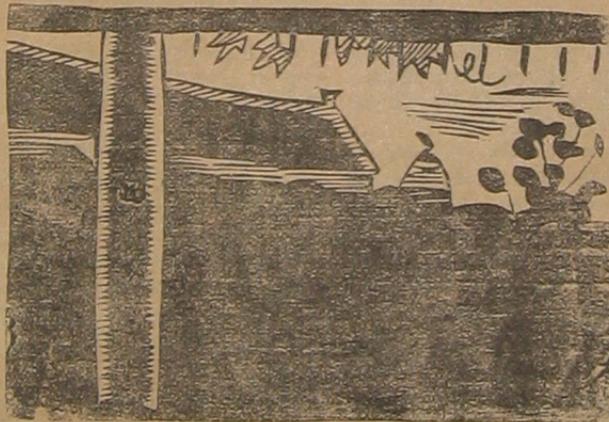
— Ta lại nhảy vào như ta đã nhảy ra.

Nhưng ý kiến hay ho ấy không thể thi hành được, vì đã có lệnh của ông đốc đuổi hết những học trò nọ đã nhảy qua hàng trốn ra.

Về nhà quê, mới đầu chàng còn thấy vui và cho rằng học ở nhà cũng có thể đỗ được. Ông tuần cũng muốn chàng nghỉ ít lâu, khi nào câu chuyện bãi khóa đã quên đi rồi sẽ liệu cho chàng ra học nơi khác. Dầu sao ông cũng buồn vì hai con đầu thì mãi không đỗ, ông chỉ còn hy vọng ở mỗi một mình Dũng. Ông biết là Dũng thông minh hơn hai anh nhiều và ông quyết rằng Dũng sau sẽ nổi được chi ông.

(Còn nữa)

Nhật Linh



KỶ YẾU ÁNH SÁNG

Ủy ban công-tác
đã thành

Nhờ tấm lòng sốt sắng và sự hiệu triệu chân thành của ông Đỗ Xuân Dung, hội-trưởng hội Công chính chuyên-môn, đoàn *Ánh Sáng* đã được một số đồng viên chức chuyên môn sở Công chính giúp sức.

Ngày 11 Mars 1938, các ban đã đến họp đồng đủ ở đoàn sở *Ánh Sáng* để định phương pháp tiến hành, và lập thành Ủy ban, gồm những nhân viên sau này:

Trưởng ban: Phạm Đình Biền, Agent voyer

Thư ký: Phạm Gia Hiền, Architecte.

Thủ quỹ: Đào Huy Tài, Agent technique

Ủy viên: Trần Tự An

Đặng Vũ Khâm, Agent voyer

Phạm Quang Bình, Architecte

Vũ Bá Dương, Architecte

Bùi Huy Khuê, Agent technique

Ủy ban Công tác sẽ đảm nhận ngay công việc dựng trại *Ánh Sáng* ở Phúc-Xá và thôn *Ánh Sáng* ở Voi Phục.

Ban Quản trị đoàn *Ánh Sáng* xin trân trọng cảm ơn các bạn đã vui lòng nhận lấy một phần trách nhiệm trong công cuộc xã hội của đoàn.

Đoàn *Ánh Sáng*

Hội *Ánh Sáng*

Đem đến cho dân nghèo khắp nơi nhưng căn nhà sáng sủa sạch sẽ đẹp đẽ thay vào những nhà hang chuột bẩn thỉu không đáng để người ở

Kết quả kỳ thi tuyển thư ký và người thu tiền

Trúng tuyển:

Thư ký kế toán: M. Nguyễn Từ,

Người thu tiền: M. Nguyễn Luyện

Phụ khuyết (Trong hạn 3 tháng):

Thư ký kế toán: M. Nguyễn-như-Hoàn,

Người thu tiền: M. Nguyễn-hồng-Tuân.

Những bạn không trúng tuyển có thể đến Đoàn sở lấy lại hồ sơ.

Ban giám khảo

Hỡi những ai đang thiếu hạnh phúc...



Hãy mau gửi thư về hỏi thầy

NGÔ - VI - THIẾT

28 Bourrin - HANOI

Thầy Thiết sẽ bảo cho ta biết cách đi tới hạnh phúc đời đời, nhất là về công danh sự nghiệp, tình duyên và con cái, của cải và bệnh tật. Ta chỉ cần gửi chữ ký của ta, tên tuổi và kèm theo ngân phiếu 1p. trong hai ngày sẽ nhận được những lời khuyên răn và sẽ được biết số phận ta ra sao.

Vì nhiều việc quá xin miễn tiếp khách tại nhà.

BÉO... GẦY

Đàn bà béo quá không thể nào có hình vóc đẹp được, người nom chóng già, mặc quần áo tăn thời rất chóng mắt. Muốn nhẹ bớt cân đi các bà hãy dùng thuốc **THANH-THÂN-HOÀN P. E.** mỗi tháng bớt ít nhất được 5 kilos. **THUỐC NỮ VŨ** (globales mamillaires) làm cho vú rắn và nở ra, ót để tôn vẻ đẹp của bộ ngực. Chỉ 10 ngày thấy hiệu nghiệm. Thuốc làm gầy và nở vú trên đây của **MỸ-VIỆN TAMINA** bên Pháp chế ra. Cam đoan không hại tí vị, mỗi thứ giá 1p50

Bán tại hiệu:

Đào-Lập

97, Phố Hàng Gai, Hanoi

SÁCH

NGƯỢC GIỒNG

tiểu thuyết của Từ Ngọc

TÔI đã có dịp nói trong bài báo cáo về giải thưởng văn chương Tự Lực Văn Đoàn 1937, về cuốn tiểu thuyết của ông Từ Ngọc: « lối viết của tác giả không có gì là đặc sắc, nhưng cũng không có chỗ ngưng nghịu và vụng về. Tuy vậy người ta muốn thử rằng câu văn của ông vụng về mà có đặc sắc ».

Ông Từ Ngọc trả lời: « Tôi tưởng cái hay là ở chỗ không ngưng nghịu và vụng về ấy ». Như thế tôi còn phải nói gì nữa? Câu trả lời của ông Từ Ngọc đã rõ rệt lắm rồi.

Nhưng nay quyền Ngược Dòng đã xuất bản, tất cả mọi người đã được cân nhắc cái giá trị của nó, tôi tưởng nên trở lại nói rõ ràng những cảm tưởng của tôi đối với tác phẩm ấy.

Muốn tránh những sự có thể hiểu nhầm về câu phê bình của tôi ở trên kia, tôi dùng một cái thí dụ: tiểu thuyết Ngược Dòng của ông Từ Ngọc cũng như những bức vẽ của các họa sĩ non nớt mà ta thường thấy ở trên các báo, ở các phòng khách. Bức họa đó hoặc vẽ một người con gái: trong bức vẽ không có điều gì làm nổi cả. Toàn thân có con gái cũng đều đặn, đầu không to quá hay bé quá, tay không dài quá hay ngắn quá, mặt mũi cũng không lệch lạc. Nhưng bức vẽ đó không cho ta cái cảm tưởng gì hết. Đó là một bức vẽ tầm thường, có cũng được, mà không có cũng không sao. Trái lại, có bức họa, tuy vẽ người con gái mình dài quá, hay tay nhỏ quá, nhưng đậm thắm biết bao! Nét vẽ có một đặc sắc riêng, già dặn hay uyển chuyển, có gái là một người « sống », có một vẻ đẹp hoặc bí mật sâu xa, hoặc ngây thơ trong sáng. Hai bức họa thật khác nhau, và cả một bức chia cách hai nhà họa sĩ.

Tác phẩm Ngược Dòng giống như bức họa thứ nhất: cuốn tiểu thuyết của ông Từ Ngọc không cho ta một thú vị gì cả, bởi vì tâm lý và nhân vật trong truyện đều tầm thường, không có gì đặc sắc. (Chớ nên hiểu một nhân vật tầm thường là một nhân vật không làm sự gì ra ngoài khuôn khổ: không có nhân vật tầm thường dưới con mắt nhà văn sĩ, chỉ có cách tả tầm thường hay khô g mà thôi). Tôi nói cái tâm lý của ông Từ Ngọc

VAN CHU'O'NG

là cái tâm lý thông thường, sẵn có. Một người như thế này, đứng trước một tình cảnh như thế này, tất có những ý nghĩ và hành động thế này, theo cái khuôn sáo thường, mọi người ai cũng đoán biết. Sự ấy làm cho chúng ta thất vọng; không phải chúng ta chờ đợi cái bất ngờ, nhưng một cái gì làm cho ta cảm thấy cái rung động và cái bí mật của sự sống.

Ngược Dòng là chuyện một cô thiếu nữ, có Châu, bị di ghê hành hạ bỏ nhà ra đi, đến ở nhờ một người chị em bạn học; Châu, sau ít lâu, tìm được việc làm, sống một đời tự lập, và yêu Mich, anh người bạn gái, một chính trị phạm. Đến đây, ta thấy rõ cái tâm thường của tác giả: sao lại một chính trị phạm? Cho Mich là một chính trị phạm để làm gì? Để tỏ rằng cái tình yêu của Châu là chính đáng và cao thượng, hay để tỏ cái lòng kiên trì chờ đợi của nàng khi Mich bị đày ra Côn-đảo? Nhưng yêu một chính trị phạm, (theo nghĩa thường ở nước ta, là một người có chí khí) và chờ đợi người yêu ấy không thay đổi, — những tính tình đó tốt đẹp, phải lắm rồi, ai cũng nhận như thế. Và như vậy còn gì là cái hay trong tâm lý nữa? Giá Châu không chịu được sự cô đơn mà đi lấy chồng, hay giá Mich là một người đáng khinh, có lỗi, mà Châu vẫn yêu, thì trong cái tâm lý ấy mới có những điều đáng cho ta chú ý. Đàng này, Mich chính trị phạm chỉ là một giấy đàn dễ gàu, chúng ta thường thấy trong các tiểu thuyết khác, mà một nhà văn không nên dùng đến, nếu sự ấy không cần cho câu chuyện.

Ông Từ Ngọc hình như lại thích dẫn mình trong những điều thông thường như thế. Trong một bức thư, ông bắt Châu giảng sự không tin đạo của mình bằng mấy câu này:

« Nhưng với bản tính em, em không thể theo đạo nào được, vì bất cứ theo đạo nào cũng phải có đức tin, mà em, thì em chỉ tin ở khoa học, nghĩa là chỉ tin những điều gì người ta có thể bày ra trước mắt em mà thôi ».

Câu giảng nghĩa mới thiên cận làm sao! Không tin đạo vì chỉ tin ở khoa học; ông Từ Ngọc hình như không biết rằng có nhiều nhà bác học vẫn

BẮT BÈ...

TRONG khi nói, thường người ta hay dùng nhằm tiếng mũi thay cho tiếng mũi. Tệ hơn nữa, là khi viết cũng có khi người ta nhằm như thế. Tôi không thể tin rằng tư tưởng một dân tộc có thể tiến bộ được nếu dân tộc ấy không chịu tập lấy tinh quen gọi vật gì bằng tên đó, và diễn đạt ý nghĩ bằng những tiếng đúng. Mũi thuộc về thị giác, còn mũi thuộc về khứu giác. Đó là hai tiếng có nghĩa nhất định, và ta không được phép nhằm lẫn tiếng nọ với tiếng kia. Nói mũi xanh, mũi đỏ, cũng vô lý như nói mũi thơm, mũi tanh. Ta phải bỏ tính cầu thả và không bao giờ nên nghĩ: « thế nào xong thì thôi » hay « nói thế nào hiểu được thì thôi ». Phiền một

súng đạo ư? Tin đạo đâu có phải một vấn đề khoa học như ông nói? Đó là một điều cần thiết của linh hồn người ta, mà tôi không nói nhiều vì sợ ra ngoài phạm vi cuộc phê bình.

Nhưng, tôi thấy rằng tôi đã dỗi ở ông Từ Ngọc nhiều quá, những sự mà có lẽ ông không bao giờ làm được. Vì ông thích cái tâm lý thông thường của ông, cái nghệ thuật tầm thường của ông. Ông là một người thường, mà nhà văn thì không bao giờ nên như người thường, chỉ thích cái gì dễ dàng, cái gì sáo (vì dễ dàng). Nhà văn phải yêu và tìm sự khó, bởi sự sống là ở đây. Ông Từ Ngọc thuộc vào hạng người mà nhà văn sĩ Rainer Maria Rilke đã nói, nếu không thấy sự cần phải viết của đời mình (1), thì đừng viết. Ông Từ Ngọc có thấy cái cần phải viết ấy không? Đó là điều mà tôi mong mỗi cho ông ấy có.

Thạch Lam

1.) Nhà văn Rilke, trong một bức thư mà chúng tôi đã dịch đăng ở Ngày Nay số 69, phần Trông tìm, đã nói: Nếu ta thấy rằng ta có thể sống mà không viết được, là đủ cho ta không nên viết.

Vì nhiều bài, nên phải để lại kỳ sau: École de France của T. V. Tùng Tôi viết « Bì Vỡ » của Nguyễn Hồng

nổi là nói một đấng đê người khác hiểu một nẻo, thì ngôn ngữ còn dùng làm gì nữa. Ví dụ khi ta muốn nói: « tôi thích cái màu quần của cô kia lắm », thì ta hiểu ngay không thể nào dùng bừa tiếng mũi thay vào tiếng màu được.

Về tiếng mũi, người ta còn thường hay viết nhầm và nói nhầm là mũi. Cái lối này thông thường lắm, nhất là ở miền Bắc-kỳ. Ở miền Trung-kỳ và Nam-kỳ, thì người ta nói và viết tiếng đó đúng hơn. Mũi, nghĩa là sắc: mũi xanh, mũi tím. Còn mũi có nhiều nghĩa khác: mũi mũi, hoa mũi, mũi nhiệm, vân vân. Nếu cái là mũi với mũi phát âm có thể giống nhau được, thì sao không phát âm giống nhau nốt những tiếng lau, lâu, — cau, cẩu, — sau, sấu, — ran, râu, vân vân. Rồi đi than thở rằng tiếng An-nam nghèo !

Thực quả có nhiều người Annam cố tình làm nghèo bớt tiếng Annam để tiện cho sự lược biếng của họ. Ví dụ những người hồ hào bỏ sự phân biệt ch. với tr., x với s, gi, với r và d (1). Như vậy thì kẻ cũng tiện cho họ thực, vì nhỡ ra phải biết, phải dùng một trăm tiếng, họ chỉ dùng ba mươi tiếng là đủ hết. Nhưng nếu muốn « tiện » hơn, tôi lại còn khuyên họ bỏ nốt cả những chữ cam đầu tiếng (Consonnes initiales) đi, sẽ bớt được không biết bao nhiêu tiếng, hà tiện được bao nhiêu sức, và nhỡ ra phải nói: « chân trời góc bể xa xa » thì chỉ phải nói « án ởi ọc ề a a » cũng đủ. Hay là đừng nói gì cả, chỉ ra hiệu bằng tay và kêu ừ-ừ thì sẽ « tiện » hơn cả.

Tôi sẽ có dịp trở lại vấn đề « Tiếng Annam nghèo hay giàu ».

Tam Tinh

1.) Về sự phân biệt ch. với tr., v. v., một công trình có nghĩa lý, và rất đáng đề ý, là quyển « Việt-nam chính tả tự vị » của ông Lê Vinh-Lợi, xuất bản năm ngoái tại Hà-nội.

Sắp có bán

GIA ĐÌNH

của KHÁNH HƯNG

Trong Tự Lực Văn Đoàn

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Mlle Thuy-Quy, lối-nghiệp khoa diêm trang tại Paris giúp việc massage (soa nắn manucure (sữa móng tay) maquillage (dánh phôn). Rất đẹp.

Máy uốn mi cong, vú nở, răng xinh

CÁC MÁY AU MỸ TỎ SỬA

SOINS DE BEAUTÉ ANGLAIS & AMÉRICAINS — MASSAGE & MAQUILLAGE MODERNES, ÉLÉGANTS

Máy uốn lông mi 0 p80 — Biểu một hộp kem, phấn, chì, son hay brillantine: Oyster (Con Hên) Houbigant, Tokalon, Gorlier, Bourjois, Lenthéric, Coty, Orsay, Rosémail, Eclador, Cotex, Innoxa, Ricis, v.v. Nếu mua từ 6p, giảm 1p. Răng trắng sữa thêm trắng bóng đẹp. Răng đen đánh trắng êm không đau. Khe răng, răng hàm trắng hết bằng máy tối tân Âu-Mỹ, không hại men răng.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p, 3p, một hộp — Tóc dài, nhuộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, chóng cá (khỏi nhão, không còn vết thâm, không phát lại), nốt sần nơi mắt, đều giá 1p, 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm má, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy, béo, nở vú (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. — Nốt ruồi, nốt cơm, răng trắng bởi nấc, nê da, 0p50, 1p, một hộp. Trị da rần, nước mắt mắt đẹp sáng, đều giá 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p, 3p, một hộp. Máu phẩn, máu da lợa dùm rất hợp. Díp, dao, kéo, Massasin 18p, mắt na cao-su, đồ uốn tóc giá 1p80, 2p80, 26p. Rất đủ đồ sửa sắc.

xin xin gửi tình hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga, rồi trả liền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời.

MỸ - VIỆN AMY — 26, Phố Hàng Than, Hanoi

THỜI XƯA



TRUYỆN NGÂN của KHÁI-HƯNG

hàng nước bên đường. Ngày nay chúng ta dùng qua đủ các thứ giải khát ngọt, thơm, nồng, chát nên không còn thể tưởng tượng được cái hương vị lạ lùng, cái hương vị thần tiên của bát nước chè tươi nóng thả xua: Người ta uống kêu xi xụp, rồi người ta thở ra khoan khoái, cảm thấy tâm trí nhẹ nhàng, và chân tay đỡ mỏi mệt.

Biết bao kỷ niệm êm đềm trên con đường đất ngồng ngoèo, nhưng cũng có một kỷ niệm đau đớn, và tức cười:

Lần ấy cãng của chúng tôi vừa khó khăn sang qua được cái cầu tre bắc chênh vênh trên một lạch nước nhỏ, thì rầm rộ từ phía trên kéo xuống một đoàn lính tây cưỡi những con ngựa to lớn, vừa đi vừa he hé kêu như đê dọa nạt những người nhà quê làm việc đồng áng ở sát hai bên đường.

Tức thì hai người phu cãng vọt với cái cãng của chúng tôi xuống đất, để chạy xuống ruộng lúa ẩn núp. Chúng tôi không còn hồn vía nữa và chúng tôi ôm chặt lấy nhau mà khóc òa lên. Khi nghe tiếng roi da vun vút quất lên mũi cãng, theo liền với những câu tiếng Pháp ồm ồm, và những giọng cười hồ hồ...hà hà, giọng «cười táy»

Đó là lần thứ nhì tôi gặp «táy». Người tây tôi gặp lần thứ nhất trong đời tôi hiền lành hơn nhiều. Người ấy có bộ râu cắt nhọn làm cho cái mặt dài ra, và cặp mắt thủy tinh màu xanh lơ lơ mà tôi không tin rằng có thể trông rõ mọi vật như mắt người mình được. Người tây đến chơi với cha tôi và xin cha tôi cho phép chụp ảnh chúng tôi.

Ngày nay nghĩ đến bức ảnh ấy, tôi lại tưởng tượng ra một tập «albums» trong phòng khách một người Pháp ở Paris. Ngày tiếp khách, những bà sang trọng thơm tho, sắc đẹp rực rỡ sẽ mở những tập ảnh của chủ nhân ra xem. Đến bức chụp ảnh em chúng tôi và cả một bọn phường chèo đóng mũ măng áo xiêm, và vác gươm đao đứng chầu hai bên, các bà sẽ cười thét lên và sẽ hỏi:

— Dân mọi nòi mà ngộ nghĩnh thế này?

Rồi mỗi ngày tôi gặp người

Pháp một nhiều, cho tới sáu, bảy năm sau tôi vào trường Trung-học và cùng họ ngồi thích cánh nhau trên ghế dài.

Nhưng thời còn nhỏ, tôi không sợ ai, tôi không sợ gì bằng sợ «táy». Vì thế, một hôm tôi lấy làm thân phục cha tôi đã can đảm, hùng dũng kháng cự trước tức một người Pháp.

Năm ấy tôi đã mười tuổi. Tôi cùng cha tôi về quê ăn tết. Bấy giờ cái cãng đã hầu trở nên vô dụng.



Thay vào nó chúng tôi đã dùng xe tay bánh sắt và cả xe hỏa nữa.

Cái xe hỏa của chúng tôi hiền lành biết bao, quê mùa biết bao! Và đối với chúng tôi nó thân mật biết bao! Ai không từng trông thấy nó thì không thể tưởng tượng được sự cách biệt của nó với một đoàn xe tốc hành chạy Saigon —

Hanoi. Hình thù nó, ngày nay tôi không còn nhớ, tôi chỉ nhớ nó bé nhỏ và chậm chạp lắm. Nhưng mười năm gần đây tôi còn được nhìn thấy con đường sắt của nó, rải rác từng quãng từ Cẩm Giàng đến Ninh Giàng. Trông chẳng khác một thứ đồ chơi trẻ con, cả những cái cầu nhỏ siu bắc qua những lạch nước cũng vậy.

Mỗi năm một lần, chiếc xe hỏa rùa ấy đưa chúng tôi về quê ăn tết, rồi sang giêng lại đưa trả chúng tôi lên Cẩm Giàng để chúng tôi thay xe «tốc hành!» mà đi Hà-nội.

Ồ! cái xe hỏa xinh xắn nết na, đi dừng đa dừng đỉnh như cô gái quê đi chợ. Và cũng như cô gái quê, nó từ từ biết bao, dễ dàng biết bao, và quê mùa biết bao! Đương lúc la lác lác cái đầu chạy miết trên đường sắt — chạy miết thì cũng độ một giờ mười lăm mười sáu cây số là cùng — nếu nó gặp vài anh khàn mỏ diu, vài chị khàn mỏ quạ đứng vẫy, tức thì nó dừng dừng lại. Có khi bọn kia hỏi giá thấy cao quá không lên xe, nó cũng không cầu, lại nhân nha dị, chăm chỉ cố gắng cho đến nơi đến chốn mà nghỉ ngơi.

Chính trên một chuyến xe ấy đã xảy ra câu chuyện lời thơ mà tôi còn nhớ rành rọt như mới xảy ra hôm qua.

Đề đọc giả để hiểu, tôi phải nói ngay rằng trên xe ngoài hạng tư ra, còn có một hạng... gọi là hạng ba hay hạng nhì hay hạng nhất cũng được. Đó chỉ là một mẫu toa rộng độ mười thước vuông —

(Xem tiếp trang 22)

Tôi nhớ lại cả một thời xưa, mỗi khi tôi gặp cái cãng trên con đường heo lánh xứ quê, dù là một cái cãng có mũi và bộ đòn chạm trở sơn then, hay chỉ là một cái vông sơ sài với chiếc chiếu hoa vắt trùm cái đòn bương để che nắng gió.

Ngày ấy tôi mới sáu, bảy tuổi, năm năm cứ vào quãng hăm năm tết, cha tôi lại cho cãng đưa anh tôi và tôi về quê trước. Gần ba mươi năm nay tôi không đi cãng nữa, nhưng tôi vẫn không quên cái cảm giác nằm trong chần trên chiếc vông có giải đem bông bọc nhiều.

Trời mưa phùn, và đường đất sét trơn như mỡ, khiến hai người



phu cãng phải bám từng bước và đi rất chậm. Họ nói với nhau những câu chuyện ngộ nghĩnh hay ngây thơ mà nay tôi không còn nhớ, nhưng ngày ấy đã làm cho anh tôi và tôi chú hết tinh thần để nghe, và thỉnh thoảng lại phá lên cười, vui thú.

Đi được một «thời», bọn phu cãng lại nghỉ để cùng chúng tôi uống bát nước chè nóng ở một

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỆU CON VOI



1 lọ	3 grs	0p20	1 tá	2p00
1 lọ	6 grs	0p30	1 tá	3p00
1 lọ	20 grs	0p70	1 tá	7p00
1 lọ	500 grs	8p30	1 kilos	16p00

PHÚC - LOẠI

N° 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

Tché-Long	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thành	Phố Khách à Namdinh
Quán-Hưng-Long	Rue Sarraut à Vinh
Phúc-Thịnh	Rue Paul-Bert à Huế
Quảng-Hưng-Long	Marché à Tourane
Đông-Xuân	Rue Gia-Long à Quinhon
Phạm-hạ-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon

Hạt sạn

Àc ! Ê ! Àc Ê !

Việt Báo số 469, trong mục « Trung Nhật chiến tranh » :

Nhật vẫn chưa bỏ sự dự định đánh lấy tỉnh Quảng-đông : độ mười chiếc chiến hạm Nhật đang đi lại rầm rập ở ngoài khơi vùng ven biển tỉnh Quảng-đông.

Tuy ở ngoài khơi, nhưng đã đi lại rầm rập như thế, thì tất là những chiến hạm này cũng phải có căng đề đi theo lối « bước ngoặt » của lực quân Đức.

Vịt... hai chân !

Cũng số báo ấy, trong bài « Trong lúc đi tuần tiễu » :

Phía quan quân trừ viên đội Burgu và hai người lính từ trần, năm người bị thương trầm trọng, còn không ai việc gì.

Trừ những người chết và bị thương, còn không ai việc gì.

Có nhiên lắm !

Chớ !

Nam Cường số 6 trong bài « Một quan niệm về chủ nghĩa quốc gia » :

Phần văn hóa của chủ nghĩa quốc gia là phát triển những cái tinh tinh, phong tục, tín ngưỡng, học thuật, văn tự, lịch sử của quốc dân sao cho vẫn giữ được



— Ta xin thề cùng em trăm tuổi bạc đầu...
— Thế bây giờ cụ bao nhiêu rồi ?
— Chín mươi chín !

những độc điếm của những cái ấy.

Giữ lại những « độc điếm » thì nguy hại lắm đấy.

Vậy là thế nào ?

Việt Báo số 472, trong bài « Đãi cát lấy vàng » :

Đãi cát lấy vàng, câu chuyện người ta có thể tưởng tượng là không thể có được nhưng theo cuộc điều tra kỹ càng của người đã săn sóc tới nó là việc không ngoài trí tưởng tượng.

Vậy thì nó là một câu chuyện tưởng tượng ?

Hoài hơi !

Phụ Nữ số 4, trong bài « Đẹp » :
...đôi vú tròn và cao mới là tuyệt đẹp.

Ta hãy hỏi Michel-suge, ta hãy hỏi tất cả những nghệ sĩ đương thời, họ sẽ đồng thanh trả lời như vậy. Và Thúy-Hải cùng các bạn dù chẳng là một nhà điêu khắc hay một họa sĩ đại tài cũng biết thế.

Michel-suge thì đề nhường cho Thúy-Hải hỏi hộ vì chẳng ai quen biết người ấy cả. Và một điều mà Thúy-Hải và ai ai cũng biết rồi thì còn hỏi làm quái gì ?

Vú giả ?

Cũng trong bài ấy :

Sự thai nghén, sự bú mớm có làm cho đôi vú người ta to lên, dài ra, rồi chảy xuống chỉ là nhân thể đập khê rơi xuống một đôi bình đã rạn.

Sự « bú » thì đã đành chứ sự « mớm » thì làm gì mà dài được vú ? Và làm thế chỉ là « đập rơi một đôi bình đã rạn » thì vú ấy có họa là vú đất !

Cái gì thế ?

Cũng số ấy, trong bài « Nâng mớ » :

Ta cũng muốn như ai vợ nâng vàng trong vạt áo, uống nắng vàng trong tim đau — cho tâm hồn ta tan với đám sương mai dầy...

« Vợ vào vạt áo » rồi lại « uống », uống, mà lại uống vào tim. Rõ quái ác !

HÀN ĐÀI SẠN

VUI CƯỜI

Của Bùi Quỳnh

Đồ nướng

Ba và Tư ngồi nhấm rượu với chả nướng.

BA — Bác Tư nhỉ, đồ nướng phần nhiều đều thơm ngon tuyệt, như món chả chim này xơi vào thật tỉnh cả người.

TU — Thế mà chỉ có món đồ nướng này chỉ nướng để người ta xơi, mà mình chỉ ngồi nhìn cũng đủ tỉnh cả người.

— Môn gì thế ?

— Món « công » nướng » ở sông bạc.

Của Đoàn Quốc Sĩ

Giết chim

Một nhà kia chồng nuôi chim bồ câu. Vợ ghét lắm vì nó là bần thỉu, nó dẫm nát cả mái nhà. Vợ nghĩ cách giết những con chim kia. Chồng biết ý, liền nói chuyện với người hàng xóm cốt để vợ nghe thấy : « Giống chim bồ câu lạ lắm, hễ cho ăn đậu là chết tiệt ».

Vợ nghe thấy thế mừng lắm cứ ngày ngày cho chim ăn thật nhiều đậu. Người chồng vội can ngăn, vợ càng làm già,

Của B. Lynch

Khởi mắt

— Bác ạ, chìa khóa hòm của tôi cứ mất luôn. Mọi lúc mất tôi cứ phải phá hòm, cạy khóa. Phiền quá, làm thế nào khỏi cái hại đó bác nhỉ.

— Khó gì. Bác rẽ lần thân. Sao không bỏ ngay chìa khóa vào hòm mà khóa hẳn lại, thì nó có chạy mất đi đường trời,

Của N. c. Chúc

Tiền tri

C — Thế nào ông cũng chết, chết đi đi không kịp ngập.

T — Tôi, ông bảo tôi chết ?

C — Phải, không tài nào tránh được (Hai mươi năm sau) Con ông T :

— Ông bảo thầy tôi chết. Thế mà hai mươi năm sau lời nói ấy mới đúng ? Có lẽ ông nói « tam gió »

C — Tam gió, cụ trạng Trình ra một câu « sấm » hai trăm năm sau mới thấy xuất hiện sự thực thì sao ?

LỜI CON TRÉ



— U mày đâu ?
— U tao mất rồi.
— Ai lấy mà mất ?
— Tao không biết.

Của X. Ma

Chó khôn

— Tôi nuôi được một con chó tinh lắm anh ạ. Kể gian dù ăn mặc sang trọng đến đâu nó cũng biết mà sủa cắn.

— Thích nhỉ ! Chắc anh quý lắm

— Tôi vừa tặng cho hàng thị chó. Ai lại nó cứ nhè tôi mà cắn suốt ngày.

Nhằm

Trong phòng triển lãm, họa sĩ đang buồn vì chán vẽ ; bỗng thấy một bà sang trọng đứng chăm chú ngắm bức tranh lụa của mình. Họa sĩ đơn dũ c chạy lại hỏi :

— Thưa bà, bà ưa bức lụa này.

— Vâng, những bức treo la liệt hai bên cạnh trông bần cả mắt.

— Bà có con mắt mỹ thuật lắm ạ.

— Ông dạy quá lời, bức này bóng, đẹp quá.

— Chắc bà muốn biết giá.

— Ông nói đúng lắm.

— Dạ hai trăm đồng.

— Không, tôi muốn biết giá lụa này bao nhiêu tiền một thước.

Gử Nguyễn Thy

Đánh bạc

BỐ (mắng con) — Đồ vô phúc, chỉ đi đánh bạc suốt đêm !

CON — Thế sao tối nào thầy cũng bảo con ở nhà để đánh tổ tôm ?

ĐỒI CHỖ Ở

PHÒNG VẼ KIỂU NHÀ

NGUYỄN BÁ CHÍ
BẠCH VĂN CHỤ

kiến trúc sư

gọn lại 67 Rue Francis Garnier

(cạnh nhà máy điện bờ hồ)

Lậu, Giang...

Bệnh lậu dễ lâu không chữa hoặc chữa mãi không khỏi, có thể sinh ra nhiều biến-chứng khốc-hại : xung bàng-quang (cystite), xung khớp xương (arthritis) xung thận (néphrite) Kíp dùng thuốc lậu số 13 của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Huế, Hanoi

sẽ được khôi man và chắc chắn. Giá 0p60 một hộp.

Giang-mai — Thuốc số 3, 4, 5 chữa giang-mai đủ 3 thời kỳ, có đặc tính trừ nọc trong máu và mau lành những hiện chứng (symptômes) như lở loét, nổi hạch, củ đinh v. v.

Giá 0p70 một hộp.

Nhận chữa khoán dân ông đan bà, trẻ con đi truyền.

Chợ phiên Tương - Mai

Hôm nay chủ nhật, nghĩa là ngày cuối cùng và ngày vui nhất của chợ phiên Tương Mai nên chúng tôi quả quyết đi xem.

Ngồi trên xe điện, tôi mở tờ «trương trình» ra xem lại. «Thì trẻ con tra hiach, thì gái quê lái xe đạp khéo», v. v. nhiều trò hay quá! Nhưng chúng tôi cũng hơi chột dạ vì xe vắng lắm, lát đặc chỉ độ mươi người, như một chuyến xe ngày thường vậy.

Xe điện đến Bạch Mai, chúng tôi nhìn quanh hỏi nhau:

— Tương Mai đâu?

Từ Ly cười, đáp:

— Có lẽ đi làm đường rồi! Biết đâu Tương Mai không ở đâu đằng kia đường xe điện.

Tôi chợt trông thấy cái khải hoàn môn bằng cốt:

— Tương Mai đây rồi!

Trên con đường lầy lội, hai chiếc xe tăng chạy lép bép và lác la lác lư như người say rượu... Mãi không thấy đến Tương Mai, chúng tôi phải lấy làm lạ cho cái thước đo của ban tổ chức chợ phiên. Họ nói 600 thước, mà kỳ thực có tới một cây số rưỡi.

Nhưng chúng tôi cũng tới, sau khi cuộc bộ thêm một quãng nữa chừng 600 thước.

Bỏ một hào đi qua cái cổng hẹp



làm sơ sài bằng tre, trông na ná như cái cổng chuồng trâu bò, chúng tôi gặp ngay một cô tiến lại với một nụ hoa trên tay và một nụ cười trên môi. Tất cả già cũng có một hào thôi.

Rồi con đường hẻm đưa chúng tôi tới một cái ao, trên bắc cái cầu tre nửa Chung quanh ao, người xúm đên xúm đó đứng xem. Từ Ly bảo tôi:



— Chắc chợ phiên Tương Mai đây rồi!

Nhưng trong ao chỉ thấy một cô gái quê, một công tử Hà-thành và một cái xe đạp đương bị bồm lộn vào bờ.

— Hay trò gái quê đi xe đạp khéo đấy?

Sau hỏi ra mới biết cô kia vừa mang xe đạp ra chưa kịp khoe tài thì đã lăn tòm xuống ao.

— Vậy chợ phiên Tương Mai đâu?

Chúng tôi vẫn ngờ ngác hỏi nhau, vì chúng tôi chỉ thấy lơ thơ độ một trăm người trong một cái sân rộng, trước một ngôi đình cổ.

Tôi còn đương ngờ vực chưa rõ có phải chợ phiên Tương Mai thực không, thì nhác trông thấy trên mái đình cái biển bằng liếp có viết hàng chữ «Palais de fêtes». Thì ra cái đình rỗng tuếch ấy là «một cung điện khánh hạ». Nếu ông thành hoàng biết đọc chữ Pháp thì ông ấy cũng phải đến phi cười.

Người ta vừa bẻ ném lên võ đài dựng sát ngay thềm đình, bốn cậu và hai cô tí hon: một cậu trạng sư, một cậu lính thủy, hai cậu vua hay qua quai chẳng rõ, và hai cô hình như Nhật-bản, vì cùng che cái dù Nhật-bản kếp xù. Rồi người ta bắt mấy đứa bé ấy đi đi lại lại đến hai mươi phút dưới gần chục ống ảnh vừa nhà nghề vừa... tái tử.

Cuộc thi trả hình đấy!

Kể đến cuộc thi xe đạp khéo của các cô gái quê. Một cô gái quê (quê vừa thôi, vì cô ta bồi sấp môi đồ chót và đóng giép kiêu tối tân) đi xe đạp ở một góc sân đình. Chợ phiên có bao nhiêu máy ảnh đèn trở cả vào cô ta. Tôi chờ xem cô ta giữ những trò lạ của cô ta ra. Nhưng cô ta chỉ có một trò: đi xe đạp, đi xe đạp như các cô ta thường

gặp ở trên đường phố Hà-nội. Thế mà ban tổ chức chợ phiên lấy làm khoái lắm, vì họ vội vàng rước cô ta và cái xe đạp lên võ đài, để biểu diễn cho công chúng được ngắm cái tài siêu việt của cô. Họ đặt lên võ-đài hai cô đầm bằng gỗ nhỏ vừa bằng cái cốc giậu và bảo cô «gái quê» đi xe đạp lượn quanh Thế mà hai cô đầm gỗ vẫn không bị chạm, không bị đánh đổ. Tài thực! Và tiếng vỗ tay kêu rần rần trong sân đình.

Trên trời, một con điều hầu cũng lượn. chừng để thi tài với cô gái quê. Mà nó lượn khéo hơn, khiến chúng tôi quả quyết ngửa mặt ngắm nó để khỏi phải ngắm cô «gái quê».

Ái muốn bắn xin vào trong hiên đình. Súng có hai lòng cần thận. Nhưng đạn là một cái que đầu có miếng cao su. Một người hăm hở vào bắn, ngắm thẳng đích bốp cò. Tức thì đạn bay ra cắm phập xuống đất. Biết cái tinh ông ọ của cây súng lạ, phát sau người kia chĩa súng bắn lên mái đình. Thế mà đạn còn trúng dưới đích. Tôi nghĩ thầm: «Có lẽ đến phải quay súng về phía sau bắn mới trúng đích chăng!»

Tóm lại, chợ phiên Tương-Mai chẳng có cái gì đáng xem. À quên, có. Có cái máy điện chạy dầu xăng, để thấp một ngọn đèn, một ngọn đèn độc nhất có lửa, trước cửa phòng thư ký, sáng lù mù như một ngôi sao buổi sớm, hay đúng hơn như chợ phiên Tương-Mai vậy.

Nhị-Linh

CẦU Ô

Tim việc làm

D. K. Kh. trẻ tuổi, có bằng Diplôme, đã từng làm giáo học, muốn tìm một chỗ dạy học tối tại tư gia ở Hanoi.

Xin hỏi M. Trương-c-Chuật, 31 Rue des Balances, Hanoi.

Thiếu nữ 20 tuổi, học lực bằng năm thứ ba ban Sư phạm, đã dạy học tại một trường tư lớn ở Hà-nội, muốn tìm một chỗ dạy học buổi tối ở tư gia trong thành phố.

Viết thư hỏi: Mlle Thịch, 80 Rue de la Soie Hà-nội.

Làm dân

(Tiếp theo trang 10)

— Vì mình yên trí là đo đạc, cho nên mới ngay thật cho mới chừng ba đến. Chứ không thì cái bộ thẳng nhiều M. mặt thì ấy làm gì nó đã nghĩ ra đến việc gọi trưởng bạ. Cứ hết tương cầu «biên bản» ra thì không mười, cũng phải vài ba đồng là ít. Có thể, từ đây mới sáng mắt ra!

Một con bò chết

Nhân thể, ông K. kể tiếp cho một tôi nghe một việc «ân hiếp» nhiều M. nữa.

— Nhiều M. có một con bò ốm đã lâu. Ốm mà vẫn phải còm còm kéo cày như người đi làm sớ tư. Một hôm cách bờ giếng một thước nó lăn ra chết.

Thôi thế là cả làng nhao lên, các cụ nhao lên như là con cả làng hay con các cụ chết. Lập tức mở rạo, các cụ họp hội đồng, buộc



nhiều M. phải theo một trong hai khoản: một là, trầu cau và mười lăm đồng bạc tạ làng, hai là theo ông lý lên phủ mà cãi thế nào cho khỏi tù từ ba cho đến sáu tháng thì cãi.

Vi, một con bò chết, chứ không phải là một con chuột chết! Mà lại chết ngay «miếng» giếng, làm cho vì trùng rơi xuống nước, như đánh thuốc độc cho cả làng! Thế là hai vệ - sinh chung.

(Còn nữa)

Trọng Lang

Hãy đón coi quyển thứ nhất của
Kho sách Bạn-Trẻ:

BÚT XUÂN MẬU - DẦN

của Chu-Hà, Lê-xuân-Choát là:
1 tâm-lý về ngày xuân;
1 quan niệm đối với cuộc đời;
1 hiện-trạng sinh hoạt của xã-hội.
1 phương-trạm hành-động của thanh-niên.

AJI — VIENTIANE

Xuất-bản

Giá 0\$24



Lần thứ nhất xe ta có kiêu
Chemisette đẹp:

CHEMISLETTE

ESTIVALE

Le Triot de 1938!

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà chế tạo:

Manufacture CỤ GIOANH
68-70, Rue des Éventails, Hanoi
Maison fondée en 1910

CHỈ CÓ HIỆU

Chân - Long

Số 9 Phố Paul Bert
(gần nhà hát tây Hanoi)

là có đủ các kiểu giày phụ nữ
Tân Thời và các kiểu vi dăm
(Sacs pour dames) rất đẹp.
Bán khắp cõi Đông-Dương

Từ nay có thư từ gì xin biên đến
9 Paul Bert vì bản hiệu đã đem bản
xuống đây rồi.



THOÁT LY

TRUYỆN DÀI của KHAI - HUNG

(Tiếp theo)

CŨNG được.
—Ồ, thế thì sung sướng quá rồi!
Vậy em đi gọi xe nhé?

Yêm vui mừng thành thực nhảy lên xe đạp khiến Hồng quên hết phiền muộn mỉm cười nhìn theo. Yêm quay đầu lại dặn:

—Chị đừng chờ em một tí nhé, em trở về ngay.

Thực vậy, chỉ vài phút sau, Yêm trở lại, đi kèm bên một cai xe kéo. Hồng hấp tấp lên xe như để đi trốn, trốn cái chết.

Hai người về đến nhà thì vừa gặp Căn ra đi làm. Chẳng ngẩng đầu đáp lễ hai em vợ.

Hồng cho cử chỉ ấy quá lành đạ vì nàng tưởng ai ai cũng biết nàng vừa thoát chết. Và ai ai cũng phải vui mừng cho nàng.

Thấy nàng, Hảo gọi rồi nói liền liền:

—Kia em Hồng! Em đi chơi đâu về thế? Em bảo em đi tám phút làm cô Nga với chị chờ mãi không thấy em về, sốt cả ruột.

Hồng nghĩ thầm: «Chị em ruột thật có khác!»

—Em đến đây kia, ... gặp Yêm, em rủ lại chơi.

—Ồ! Cả cậu Yêm cũng đến chơi đây à?

—Vâng, cậu ấy gặp người bạn ở đầu phố, còn đương đứng lại nói chuyện.

Rồi nàng hạ giọng bảo chị:

—Chị ạ, em không ngờ, thằng Yêm thế mà còn khá.

—Đấy, chị vẫn bảo em thế, em có tin chị đâu. Em ghét người mẹ, em ghét lây cả lũ con.

—Chà, thì cũng được một mình thằng ấy. Còn mấy đứa bé ở nhà thì chúng nó cũng chẳng

kém mẹ chúng nó mấy tí. Thực chúng nó đối với em không khác bọn cô bên chồng.

Hảo cười:

—Như cô Nga đối với chị, chẳng hạn... Kia, cậu Yêm đã đến đó.

Yêm vừa dựa xe đạp vào chông cánh cửa hàng, vừa nhanh nhẩu chào:

—Lạy chị ạ!

—Cậu vào chơi, hôm nay cậu nghỉ học?

—Không, em đến trường bây giờ đây.

—Bây giờ cậu chưa đến trường thì muộn mất. Anh Căn đi làm đã lâu rồi.

—Thưa chị, chậm một tí cũng được. Em sẽ xin lỗi, nói gặp nạn xe đạp chẳng hạn. Và lại từ đây đến trường, em phóng chỉ mất độ năm phút.

—Vậy, cậu đi học thôi. Chẳng muộn.

—Vâng, em xin đi đây. Lạy hai chị ạ. Chốc tan học em lại đến nhé, chị Hồng nhé?

—Ừ, chốc cậu đến chơi.

Yêm chào lần nữa rồi nhảy phát lên xe cầm đầu đạp. Hồng nhìn theo, lầm bầm:

—Có học cũng có hơn. Ngày còn bé nó có ra gì đâu.

Hảo nói:

—Phải, ở gần người đàn bà tàn ác ấy thì còn ai tốt sao được.

Nghe Hảo nhắc đến di ghê, Hồng lại nhớ đến sự đau khổ của mình. Nàng ứa nước mắt bảo chị:

—Em chết hụt đấy, chị ạ.

Hảo sợ run lên:

—Chết chưa! Sao thế, em?

—Chị lên buồng em nói chuyện.

Hảo vội gọi vú già ra trông hàng rồi cùng em lên gác.

Vừa ngồi xuống ghế, Hồng nức nở khóc liền. Và nàng kể hết mọi sự vừa xảy ra. Hảo cũng khóc theo. Nàng an ủi, khuyên can:

—Sao em đại đột thế. Chị chẳng bảo em rằng thằng Lương không ra gì, em không nghe chị. Thế cũng xong, em ạ. Còn việc nhà thì chị cam đoan với em rằng không sao. Chị sẽ đưa em về xin lỗi thầy. Chị bảo cả Yêm cùng về. Nó sẽ răn bảo mẹ nó, nó sẽ làm cho mẹ nó xấu hổ mà xửa đời lại tinh nết... Thôi, bây giờ thì em đi nằm nghỉ một lát cho tỉnh người lại, nhé?

Hảo giục em cời áo, giặt em lên giường Nga nằm, âu yếm xoa đầu em, và kéo chăn đơn đắp cho em. Hồng thấy lòng đỡ thồn thức, rồi dịu dần dần. Nàng nhắm mắt nằm im. Hảo trông nàng ngủ rón rén bước xuống nhà.

VII

Vú Hà vừa đi khỏi nghĩa-địa tây thì gặp Sen, đây tớ gái bà thông và Sửu, anh bếp trong phủ. Hai người này đón đường hỏi thăm chuyện cô Hồng để chốc nữa về thuật lại cho chủ nghe. Nếu lượm được nhiều tin hay thì dẫu họ có ăn bớt tiền chợ một cách quá đáng, chủ biết cũng sẽ làm nger. Vì thế, xưa nay họ vẫn có tài đi do thám việc từng nhà, việc quan trọng cũng như việc tầm thường, quý hồ có cái mà kể với chủ, dù phải bịa đặt thêm thắt vào cho vui, cho nổi câu chuyện.

Vừa nhắc trông thấy vú Hà, Sen chạy ngay lại chào, rồi đỡ lấy cái rổ, nói:

—U đưa tôi cặp cho nào.

Sửu khôn ngoan bắt đầu cuộc do thám bằng một câu chuyện làm quà, vì anh bếp già hiểu tâm lý bọn đồng nghiệp lắm: Muốn họ kháo việc nhà họ ra, trước hết mình phải kháo việc nhà mình đã. Anh ta bảo vú già:

—Hôm qua cai Lợi bị quan tạt cho một cái nên thân.

Cặp mắt vú Hà vội nheo lại:

—Ồ! Thế à? Tại sao thế bác?

—Tại hẳn ta ghẹo vú cậu Bé, quan bắt gặp...

Vú già cười gập người lại, và đánh rơi mất miếng trầu dương ngậm ở một bên hàm.

—Cho chết! Ai bảo lẳng lơ lắm!

Sen tỉnh quái hỏi:

—U bảo ai lẳng lơ, bác cai Lợi hay chị vú Đông?

—Bảo cai Lợi đấy chứ.

Sửu láu lỉnh gọi chuyện:

—Trông chỉ con gái thì mới lẳng lơ thôi chứ! Như chị Hồng nhà vú chẳng hạn...

Sửu ghé lại gần người vú già, hạ giọng hỏi:

—Nghe nói hôm qua bà cho chị ấy một trận nên thân, phải không?

—Không, bà tôi có đánh chị ấy bao giờ đâu.

—Thế còn ông nhà?

—Ông tôi ấy à?... Chuyện này thì có lẽ ông tôi tổng đi. Ông tôi kêu chị ấy bêu như bêu nước ông tôi.

Rồi vú già thuật lại cho hai người kia nghe đầu đuôi câu chuyện.

Hôm trước mãi nhà nhem tối, Hảo, Hồng và Yêm mới về đến

Áo tắm bẽ...

Kỷ concours de maillots de bain ở SEPTO NAUTIQUE năm 1937, áo tắm CỰ CHUNG đã chiếm bốn giải nhất, như vậy đủ tỏ ra quần áo dệt của nhà CỰ CHUNG tốt và đẹp không đâu sánh kịp. Xin đòi cho được marque CÉCÉ mới là thật hiệu.

CỰ CHUNG

100, Rue du Coton, Hanoi

Téléphone N° 523

nhà. Lúc bấy giờ ông phán dương ở chơi trong phủ. Bà phán nằm nghỉ trên gác, nói thác nhưc đầu không xuống. Nhưng Yêm đã chạy vội lên chào mẹ.

Kể đến đây, vú Hà cảm động bảo Sửu :

— Bác bết a, cậu Yêm cậu ấy thế mà tốt bụng. Tuy khác mẹ đấy, nhưng cậu ấy thương chị Hồng lắm. Chả biết cậu ấy nói những gì với bà tôi, mà bà tôi làm ấm cả nhà lên, rồi bà tôi khóc, rồi bà tôi đập mất một cái chén với một cái ống nhổ sứ, rồi bà tôi cho đi tìm ông tôi về ngay lập tức.

Sửu tò mò hỏi :

— Vậy u không biết cậu Yêm nói những gì với bà ?

— Không. Tôi chỉ nghe thấy bà tôi thét : « Giời ơi ! Thăng Yêm nó nhiech tôi ! Ông phán ơi, ông về mà xem con ông nó chứ tôi đây này. Nó bênh con đi theo giai nó chứ tôi đây này.

Sen mỉm cười, thích chí :

— Vậy ra cậu Yêm bênh cô Hồng ?

— Đã bảo không biết cậu ấy nói những gì với bà tôi mà lị.

Sự thực, Yêm chỉ khuyên mẹ nên ăn ở tử tế với Hồng, nên thành thực thương yêu Hồng như con đẻ, thì Hồng sẽ kính mến lại mình như mẹ ngay.

Giữa lúc bà phán gào thét, đập phá khóc lóc thì ông phán ở phủ về. Ông lên thẳng trên gác và, chẳng nói chẳng rằng, ông tát cho Yêm hai cái rồi đuổi xuống nhà.

Một lát sau ông cùng bà phán cùng xuống phòng khách. Hào giắt Hồng ra chào và vừa mếu máo vừa xin lỗi cho em đã trót dại. Nhưng ông phán không thèm nghe, ông túm lấy tóc Hồng và co chân đập một cái thực mạnh, khiến nàng ngã ngối xuống đất.

— Mà còn vác mặt về làm gì, hờ con đi ?

Hào ấp úng :

— Bầm thầy, thầy thương em con, em con nghe tin con mết, vội lên thăm, không kịp xin

phép . . .

Một tiếng cười gằn của bà phán khiến nàng ngừng lại. Ông phán như giải nghĩa cái cười của vợ :

— Thì bức thư nó để lại còn kia. Trong thư nó nói không thèm trở về cái nhà này nữa mà ! Mà còn bênh em mày nữa thôi ?

— Bầm thầy, thầy tha tội cho em con, em con trót dại.

Lần thư hai bà phán cười gằn :

— Trót dại !

Ông phán tiếp luôn :

— Trót dại ! Đi theo giai rồi cũng kêu trót dại, phải không ? Nghe thầy nhắc đến việc theo



traí, Hồng lại chợt nhớ đến Lương, người đã tình phụ nàng khiến nàng phải quay về gia đình, không thoát nổi nơi « địa ngục » ấy. Nàng liêu lĩnh trả lời cha :

— Thừa thầy, mỗi cái nếu thầy không thương con nữa thì thầy cứ giết ngay con đi cho con thoát nợ đời.

Bà phán lại cười :

— Sao cô lại xui dại thầy thế ? Giết cô để mà ngồi tù nhè ? Con làm đi không đủ xấu hay sao, lại còn muốn bố ăn cơm ống bơ nữa à ?

Câu mỉa mai quá đáng khiến ông phán phải chau mày và Hào tức ứa nước mắt. Hồng sừng sộ :

— Cô không có phép vu cáo...

Bà phán vẫn cười mát, ngắt lời :

— Hùng hồn nhè ! Chả đi học mà làm thầy kiện cũng hoài !

Hồng toan cãi lại nhưng Hào đưa mắt ra hiệu bảo im, rồi lại gằn đi ghê thì thầm :

— Em nó dại dột, cô làm ơn xin với thầy hộ cho nó, nó sẽ không dám quên ơn cô.

Bà phán nói to như để phân vua :

— Thì đấy, có chị đấy nhè, không có lại bảo tôi đặt điều ra cho nó. Nó cãi lại tôi xa xa, nó có coi tôi ra gì đâu . . . Đến thầy nó còn chả coi ra gì, nữa là tôi.

Ông phán thở dài, chừng để điều đồng tình một cách lặng lẽ. Bà phán lại nói, giọng cố làm cảm động :

— Chị tính tôi khổ sở, đau đớn, nhục nhã vì nó. Mấy hôm nay tôi có dám vác mặt đi nơi nào đâu. Tôi sợ người ta cười, người ta mỉa mai. Chị ạ, thực trong nhà chưa tỏ, ngoài ngõ đã hay, một tí gì mà người ta không biết ! Người ta biết cả tên cái thằng quyền rũ nó là Lương, đấy chị coi.

Hồng phần xấu hổ, phần cảm tức, khóc nức lên đi vào nhà trong :

— Giời ơi ! Sao tôi không chết quách cho rồi, còn trở về cái nhà này làm gì !

Ông phán mắng chửi ầm ỹ, và nếu không có bà phán giữ ông lại để tỏ lòng tốt của mình với Hào thì ông đã lại túm lấy Hồng mà đánh.

— Đấy chị coi, nó có chịu nhục đâu.

Yêm dăm dăm lườm mẹ, rồi cũng bỏ vào nhà trong để an ủi Hồng. Ông phán thấy vậy gọi giật lại :

— Yêm, bồng dưng mày nghĩ học về nhà để làm gì ?

Yêm quay lại, cúi đầu đứng im lặng.

— Sao tao hỏi, mày không nói, thẳng kia.

— Bầm... hôm nay thứ năm.

— Thế mai ?

(Còn nữa)

Khái-Hung

ĐÃ CÓ BÁN :

ĐỜI MƯA GIÓ

và

LÊ PHONG PHONG VIÊN

Une Peau Nouvelle

Blanche et Veloutée



-en
3 JOURS

PREMIER JOUR

TROISIÈME JOUR



Les Pores Dilatés et les Points Noires

DISPARUS POUR TOUJOURS !

LES tacheux points noirs, les boutons, les imperfections, les rêches écailles de la peau, un teint terne, tout cela provient de pores dilatés pores obstrués par des impuretés graisseuses que ni savon ni eau ne peuvent enlever. Tout pore dilaté est dû à l'irritation de la peau. Pénétrant instantanément dans les pores, la nouvelle Crème Tokalon, Couleur Blanche (non grasse) calme rapidement l'irritation des glandes cutanées. Elle dissout et enlève les impuretés profondes des pores et les points noirs, ramène les pores dilatés à leur dimension normale, blanchit et adoucit une peau sombre et rêche. La peau la plus sèche est tonifiée et rafraîchit. Les lignes de fatigue, l'aspect huileux et le luisant du nez sont complètement supprimés. Tonique, astreignante, nourrissante. Contient maintenant un mélange merveilleux de crème fraîche et d'huile d'olive prégérées. C'est pourquoi la Crème Tokalon, Couleur Blanche, blanchit, adoucit la peau et lui donne en 3 jours, une beauté nouvelle et indescriptible—impossible à obtenir autrement. Employez-la chaque matin.

NOTA : Si vous avez des rides, les muscles du visage affaiblis, ou des stigmates de l'âge, vous devriez également nourrir votre peau avec du Biocel. On a maintenant réussi à obtenir cette substance précieuse du cœur des cellules cutanées profondes de jeunes animaux. C'est comme le Biocel de votre propre peau. La crème Tokalon (Couleur Rose) contient maintenant du Biocel mélangé exactement selon les proportions voulues pour conserver votre peau ferme, fraîche et jeune. Appliquez-en le soir avant de vous coucher. Succès garanti ou argent remboursé.

AGENCI : 1 Maron A. Rechat et cie
75, Bd Gambetta Hanoi

Nhà thuốc hay nhất Đông-Dương

Khi có bệnh, chẳng nên tin quảng cáo mà mua thuốc làm xăn ở gần mình vì thuốc như thế đàn có hợp với bệnh, với tuổi của mình ở nước văn minh, người có bệnh bao giờ cũng phải hỏi ông thầy rồi mới mua thuốc. Bà con, anh em gần xa, bất kỳ nam, phụ, lão, ấu, khi mắc bệnh, hãy viết thư cho **KỶ BIÊN DƯỢC PHÒNG** kể rõ bệnh, nói tuổi, sức cân nặng (poids) lấy một tờ thuốc 1p, thì sẽ thấy công hiệu phi thường vì biết bệnh rồi mới bảo chế thuốc. **KỶ BIÊN DƯỢC PHÒNG** do 10 vị y học sĩ Trung-kỳ, đã năm đời làm thuốc, ngoài 40 năm kinh nghiệm, đã theo học vị thánh thuốc Hải thượng lãn ông, xưa nay vẫn trị bệnh cho các nhà danh gia vọng tộc, mới được chánh phủ biết tải cho dựng nên để trừ nạn lang băm. Thuốc gì cũng chỉ 1p. một tờ, nhất là bệnh lậu, giang-mai, bệnh đàn ông, đàn bà, con nít, cũng tính 1p. cả cho để mua. Có làm ra một bộ sách dạy học thuốc có 10 cuốn lớn, giá mỗi cuốn 1p, ai muốn mua mấy cuốn thì gửi thư tới.

Thư mua thuốc, hỏi bệnh, mua sách xin đề :

Monsieur le Directeur du **KỶ BIÊN DƯỢC PHÒNG**

N° 167, Rue Frère Louïs — SAIGON

Thời xưa

(Tiếp theo trang 17)

đầu kia toa dùng để chứa những bao thư và bao hàng của sở bưu chính. Trong toa có đề mấy cái ghế mây đan mà ít khi có người ngồi, trừ những viên kiểm sát hay thỉnh thoảng một vài nhà du lịch Pháp.

Lần ấy cha tôi và tôi cũng lấy vé hạng tư như mọi bận. Nhưng vì gần lễ, hành khách đông quá, chúng tôi phải lên hạng ba để tránh sự chen chúc. Đó là một việc rất thường vì cha tôi có quen người Ấn độ soát vé. Nhiều khi người này lại tự nhiên mời cha tôi lên ngồi nói chuyện với mình nữa. Vậy thì, thấy xe đông chúng tôi lên hạng trên tưởng cũng không phải là một việc liều lĩnh.

Nhưng người Pháp — hình như một ông «phó chủ» đi thanh tra — lại cho là một việc liều lĩnh, dám lớn tiếng đuổi chúng tôi xuống hạng dưới.

Cha tôi uất tức, tài mất đi, nhất lại không thể lùi được, phần ngang với người soát vé Ấn độ, phần hạng tư đông quá không có chỗ đặt chân, chứ đừng nói chỗ ngồi nữa. Cha tôi cố nèn lòng căm tức, hỏi người Pháp:

— Hạng ba của ông có tất cả mấy chỗ ngồi?

Người Ấn-độ làm thông ngôn, không biết nói những gì với chủ

nhưng nói lâu lắm, chừng đề giờ thiếu cha tôi là một hành khách quen, và một người bạn tốt. Người Pháp không cảm-động tí nào và vẫn giữ vẻ mặt kiêu căng đối với một dân bản xứ.

— Sáu chỗ, ông ạ.
Đó là lời dịch của người Ấn-độ.

Cha tôi lại hỏi:
— Thế tôi lấy cả sáu chỗ ngồi có được không?

— Được lắm chứ!
— Vậy ông bán cho tôi sáu cái vé hạng ba.

Trả tiền xong, cha tôi bảo tôi ngồi xuống một cái ghế mây vì thấy tôi vẫn nhút nhát sợ hãi, đứng nép vào một góc toa. Rồi cha tôi ôn tồn nói với người Ấn-độ:

— Bây giờ thì mời hai ông đi đi, vì tôi đã thuê trọn toa này.

Cả người chủ lẫn người soát vé cùng cười, cười vui thích nữa, rồi ngã đầu kinh cần chào cha tôi mà rời sang phòng bưu chính.

Tôi cũng sung sướng cười thầm, và tôi phục cha tôi quá.

Từ đó tôi bớt sợ người Pháp, vì tôi nhận thấy rằng khi nào mình xử trí đồng dục và hợp lý thì mình chẳng sợ ai hết. Kể cha tôi chỉ lấy hai vé thôi, thì cũng vẫn hợp lý mà lại đỡ tốn mấy đồng bạc. Nhưng lúc người ta tức thì người ta kịp nghĩ đâu đến cái lý nhỏ mọn ấy!

Khái Hưng



Cấp Tiên Văn Đoàn — 7, Charon — HANOI

Hàng Pardessus 1937-1938

Dét bằng toàn « Poil de Chameau » Có 20 màu và dessins khác nhau. Không mất tuyết, màu không phai, mặc không nhàu, nhẹ và ấm. Những thứ hàng tốt đã có cũng không so sánh kịp.
Đời xem cho được các mẫu hàng.

Collection Pardessus de Luxe

Charles M. T. & T. M. T.

Các ngài sẽ được vừa ý, không bỏ qua được mà không mang một thứ trong 20 thứ ấy — Các nhà tailleurs may những tissus C. M. T. & T. M. T. sẽ được vừa lòng khách và tặng nhiều khách hàng

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm, chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vé mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bản-chiếu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916
Vốn đã đóng tất: 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán: 7, Đại-lộ Edouard-VII ở THƯỢNG-HẢI
Hàng châu & Đông-Pháp: 26, đường Chaigneau — SAIGON
Sở thương mại Saigon 20

giúp cho quý ngài đăng gây ra số vốn:

400 \$ mỗi tháng đóng 1 \$ 00	4.000 \$ mỗi tháng đóng 10 \$ 00
500 — — — 1 25	5.000 — — — 12 50
1.000 — — — 2 50	6.000 — — — 15 00
1.500 — — — 3 75	8.000 — — — 20 00
2.000 — — — 5 00	10.000 — — — 25 00

Vé này được lĩnh vốn mục-dịch (từ 400 \$ tới 10.000 \$) bởi cuộc xổ số hàng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hàng tháng.

HỘI BẢO DẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết-kiệm cách thức P được dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu mới mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lời to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong một tháng đầu.

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐỜI CHỦ ĐỀ DÀNG, khỏi tốn hao rắc rối chi hết.
CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.
ĐƯỢC VAY 90 % số giá chuộc vé.
ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trả và tiền lời hay là gia kỳ hạn.
ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết.
ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG.

SỐ VON hoàn lại bởi cuộc xổ số tới ngày 31 Décembre 1937. 455.000\$

TIỀN LỢI đã chia ra cho người cầm vé ở Đông-Pháp tới ngày 31 MÃI 1937, gần 65.000\$

SỰ BẢO DẢM CHO VÉ TIẾT-KIỆM của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả: | Động-sản và bất-động-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936
1.700.000 \$ | 2.339.121 \$ 43

Mua vé hay là hỏi điều-lệ xin do nơi:

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NGANH { SAIGON, 26, đường Chaigneau
HANOI, 8^{ter}, phố Tràng-thị
và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

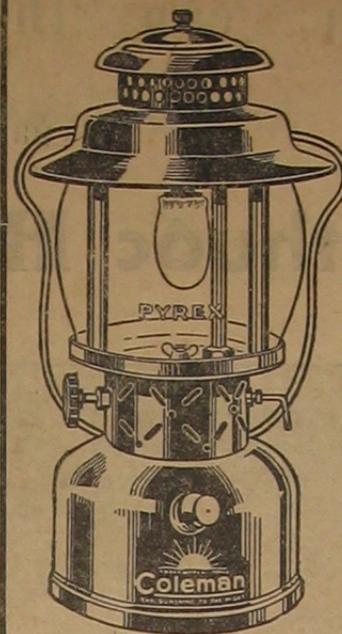
Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages	. . .	Op09
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	. ; ; ;	1.09
Ramotte de 100 — quadrillé multiple	. ; ; ;	0.70
Plumier laqué, couvercle chromés	. ; ; ;	0.80
Compas s/panoplics : 15 et 4 pièces	. ; ; ;	0.65 à 0.35
— plats nickelé réversible double usage	. . .	1.00
— plats nickelé en pochette :	. . .	3.10 - 1.63 à 0.98
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	. . .	0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

M.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE

HANOI — HAIPHONG



300 - 500 bougies

ĐÈN MĂNG-SÔNG

COLEMAN

Hiệu đèn măng-sông có bom tốt nhất bên Huế-kỳ. Sáng nhất, chắc chắn dễ dùng.

Đèn Coleman có 2 cỡ sáng :

200 — 300 bougies

300 — 600 bougies

Có thứ dùng dầu xăng, có thứ dùng dầu hôi.

Manchon — Măng-sông Coleman nhãn xanh.

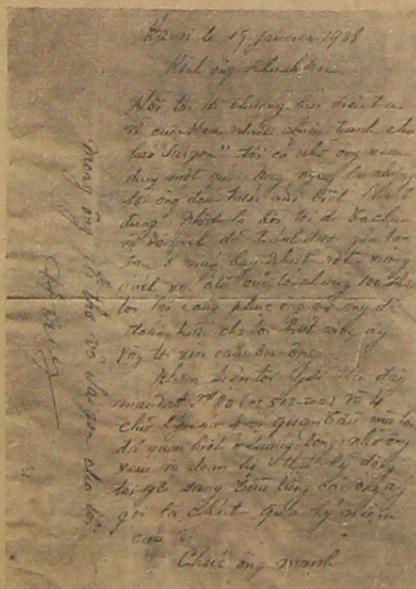
N° 999 200-300 bougies

N° 1111 300-500 bougies

Có trữ bán nơi :

Lê huy Lê, 76, Rue des Paniers
Đặng văn Tôn 29, Rue du Colon
Quảng hưng Long, 79, Rue des Paniers

Vì ai mà ông TẾ-XUYÊN (phóng viên báo Saigon) tránh được mấy quả bom
Ta hãy xem bức thư dưới đây thì rõ



Ông TẾ-XUYÊN

Hanoi, le 15 Janvier 1938

Kính ông Khánh-Son,

Hồi tôi đi Thượng-hải đi tra về cuộc Hoa-Nhật chiến-tranh cho báo « Saigon » tôi có nhờ ông xem dùm một quẻ. Nay ngẫm lại những lời ông đoán trước mới biết là rất đúng. Nhất là hồi tôi đi Tô-châu và Vô-tích đã tránh được quả tạc-đạn ở máy bay Nhật rớt xuống cách xe ô-tô của tôi chừng 100 thước, tôi lại càng phục ông vì ông đã đoán trước cho tôi biết việc ấy. Vậy tôi xin cảm ơn ông. Nhân tiện tôi gửi theo đây mandat 2p80 (n° 513.200) và bốn chữ ký của 4 vị quan Tàu mà tôi đã quen biết ở Quảng-Đông, nhờ ông xem và đoán hộ thật kỹ đặng tôi gửi sang Tàu lạng các ông ấy gọi là chút quà kỷ niệm của tôi.

(Mong ông gửi thư vào Saigon cho tôi).

Chúc ông mạnh.

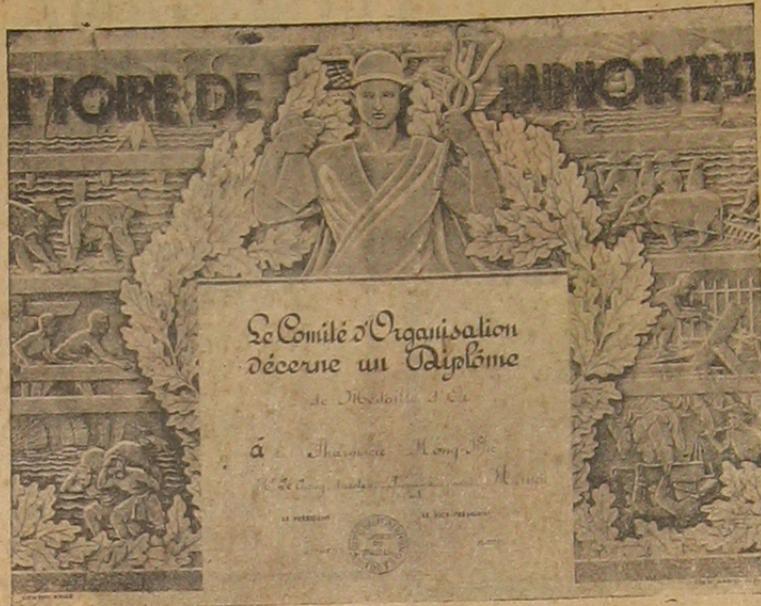
Ai muốn xem bài thì gửi chữ ký tên và tuổi kèm theo mandat 7 hào cho Mtre Khánh-Son 36, Jambert Hanoi

Bảng cấp thưởng Bội Tinh

của

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

Nhà thuốc Hồng-Khê sáng lập ở Hanoi từ năm 1922 xem mạch cho đơn bốc thuốc chén, bán thuốc bào chế, có ngoại một trăm phương thuốc hoàn tán, cao, đan, chữa đủ các bệnh người lớn trẻ con. Nổi danh tiếng nhất về môn thuốc chữa bệnh Tinh, thuốc Cai Nha Phiến, thuốc Điều-Kinh, Bạch-đái, thuốc Tê-Thấp, thuốc



Giải Cầm, thuốc Đau Dày, thuốc Sâm Nhung Bách bồ. Nhân được hàng trăm nghìn bức thư tạ ơn lương-y. Thuốc Hồng-Khê không những có hiệu lực đẹp và tinh khiết nên hội chợ Haiphong, thuốc Hồng-Khê được trao toàn-quyền và quan trọng Sứ khen ngợi và được thưởng Bội Tinh Vàng

Một môn thuốc khí hư và đau dạ con

BÁ ĐẢ SƠN QUẦN TÁN

Bệnh đau dạ con (Tử-Cung) sinh ra bởi :

- 1-) — Dạ con hư hàn hư nhiệt, làm kinh nguyệt không đều, hai sợi giây trắng yếu nên Tử-Cung [sa. Huyết trắng dầm dĩa tựa như nước vo gạo.
- 2-) — Khi sinh đẻ trắc trở, làm não động dạ con — Tử Cung lệch hoặc sa, và có vết thương, đau trắng rắng hai bên dạ dưới, trong dạ con nghe đau như kiến cắn, ra thứ khí vàng, lỏng hình như mũ, có khi lẫn máu, tiểu tiện đau rát.
- 3-) — Dạ con bị nhiễm hơi độc, mìn xấu khi thấy kinh, làm cho sưng lên, khi thấy kinh [nguyệt ra năm, bấy ngày chưa hết, Tử-Cung đau trắng trắng dạ dưới, khí hư vàng, vàng có giây có nhợ.
- 4-) — Dạ con bị nọc bệnh phong tinh chuyển nhiễm, sinh ra có mụn, có nhánh, lở [lòi, khi đau thì đau trắng nơi dạ dưới, ra khí hư có giây có nhợ, mũ có, máu có, đường [tiểu tiện sớt rát, đường [đại tiện táo đau, bệnh nặng di độc qua đại trường, làm cho đại trường sưng mà đau thắt ngang lưng, tay chân nhức mỏi, hình vóc càng ngày càng gầy, không thể thụ thai đặng.

Quý bà chẳng may phải mấy chứng bệnh kể trên, xin bèn lòng trường phục « Bá Đả Sơn Quần Tán » mới rút tuyệt bệnh được và sẽ có thai nghén chắc [chấn.]

Giá thuốc Bá Đả Sơn Quần Tán — Hộp [to 1p00 — Hộp nhỏ 0p50

Nhà thuốc **Võ Văn Vân** Thudaumot

Chi cuộc Hanoi : 86 Hàng Bông — Haiphong : 75 Phố Cầu Đất

Tổng đại-ly : Haiduong Maréchal Joffre — Nam-Định : 269 Maréchal Foch

Vinh : Thiên Dân Thư Quán — Hadong : 27 Boulevard de la République

Và toàn cả Đông Pháp từ thành thị chi thôn quê đều bán cả.